

Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI
VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

GIÁO SĨ:

Xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

ĐỂ CÙNG LÀM VINH DANH THIÊN CHÚA

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

Đặc San Điện Tử **Giáo Sĩ Việt Nam** Số 96, Chúa Nhật 28.06.2009

MỤC LỤC

Phương Tiện Truyền Thông Xã Hội Và Việc Tông Đồ
2

Vatican

THẦY Ở ĐÂU? (GA 1,38)

Lm. Giuse Lê Công Đức

MỘT NGƯỜI GIÁO DÂN CẦU NGUYỆN CHO CÁC CHA SỞ
ofm

bản dịch của Lm. Nguyễn Ngọc Tĩnh

SÁM HỐI VÀ HOÀ GIẢI
Soạn

GM Phêrô Nguyễn

CANH TÂN SỰ PHẠM GIÁO LÝ, BÀI 1

Gioan Lê Quang Vinh

THƯ GỬI NHỮNG NGƯỜI-ANH-EM TÂN LINH MỤC TẠI VN CHỊU CHÚC NĂM 2009
Thông

Phan Đức

NHỮNG ĐỨC TÍNH TỰ NHIÊN CỦA NGƯỜI TÂN HIẾN

Gs. Trần Văn Cảnh

ĐỪNG QUÁ ĐỂ Ý ĐẾN NHỮNG THÓI XẤU CỦA CON TRẺ (2)

Lm. Lê Văn Quảng

ĐI TRÊN ĐƯỜNG ĐỜI

Nhà Văn Quyên Di

NĂM ĐỊNH LUẬT TÂM SINH LÝ NAM NỮ

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss

NHỮNG XÉT NGHIỆM CẦN THIẾT

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức M.D.

VĂN MÌNH, VỢ NGƯỜI

Chuyện phiếm của Gã Siêu

Sắc Lệnh Về Các Phương Tiện Truyền Thông Xã Hội - Inter Mirific (tiếptheo)

Chương II

Phương Tiện Truyền Thông Xã Hội Và Việc Tông Đồ

13. Hoạt động của chủ chăn và tín hữu. Mọi con cái Giáo Hội phải đồng tâm hiệp lực, chẳng những không ngăn ngại mà phải hết sức hăng say, xử dụng ngay những phương tiện truyền thông xã hội cách đặc lực vào các công việc tông đồ khác nhau tùy theo những đòi hỏi cụ thể của hoàn cảnh và thời gian; họ cũng phải ngăn ngừa những tổ chức tai hại, nhất là ở những miền mà luân lý và tôn giáo muốn tiến bộ cần phải được họ can thiệp khẩn cấp hơn.

Vậy các Chủ Chăn đáng kính phải cấp tốc chu toàn phận vụ mình trong lãnh vực này, vì nó liên hệ chặt chẽ với những nhiệm vụ thông thường của các Ngài là giảng dạy; những giáo dân tham gia vào việc xử dụng những phương tiện này cũng phải cố gắng làm chứng về Chúa Kitô: trước hết bằng cách hoàn tất mọi công tác cho thành thạo với tinh thần tông đồ, rồi tùy khả năng kỹ thuật, kinh tế, văn hóa và nghệ thuật mà trực tiếp trợ giúp hoạt động phụng vụ của Giáo Hội theo phận vụ của mình.

14. Sáng kiến của người công giáo. Trước hết phải cổ vũ báo chí lành mạnh, tuy

nhân để độc giả thấm nhiễm đầy đủ tinh thần Kitô giáo, cũng phải thúc đẩy báo chí chính thức của công giáo ^{9*}, nghĩa là báo chí - hoặc do chính giáo quyền hoặc những người công giáo trực tiếp đề xướng và điều hành - được công khai xuất bản trong tinh thần xây dựng, củng cố và cổ vũ những dư luận phù hợp với luật tự nhiên, với giáo lý và quy luật công giáo, và để phổ biến cùng giải thích đúng đắn những sự kiện liên quan đến đời sống Giáo Hội. Cũng phải dạy các tín hữu việc cần phải đọc và phổ biến các báo chí công giáo, để họ biết phán đoán mọi biến cố theo quan niệm Kitô giáo.

Phải dùng mọi phương thế hữu hiệu mà phát động và nâng đỡ việc sản xuất và chiếu những phim ảnh có ích cho việc giải trí lành mạnh, văn hóa và nghệ thuật của nhân loại, nhất là những phim ảnh dành riêng cho giới trẻ. Muốn thế phải nâng đỡ và đồng thời liên kết tài nguyên và những sáng kiến của các nhà sản xuất cũng như của những nhà phân phối có lương tâm, tán thưởng, nâng đỡ và liên kết những rạp do người công giáo và người đứng đầu khai thác.

Cũng thế phải giúp đỡ hữu hiệu những buổi phát thanh, phát hình lành mạnh, nhất là những chương trình thích hợp với gia đình. Phải khôn khéo cổ vũ những chương trình công giáo, để nhờ đó dẫn đưa thánh giá và khán giả tham dự đời sống Giáo Hội và làm cho họ thấm nhiễm những chân lý tôn giáo. Và nếu cần cũng phải lo thành lập các đài công giáo; tuy nhiên phải cẩn thận lo liệu cho chương trình các đài này được hoàn bị thích hợp và hữu hiệu.

Hơn nữa nên lo liệu cho nền kịch nghệ cao quý và cổ truyền - một nghệ thuật được phổ biến sâu rộng nhờ những phương tiện truyền thông xã hội - biết hướng về việc giáo dục khán giả và kiến tạo thuần phong mỹ tục.

15. Huấn luyện các tác giả, soạn giả, nhà sản xuất... Để đáp ứng những nhu cầu vừa trình bày, phải đào tạo đúng lúc những linh mục, tu sĩ và giáo dân để họ có đầy đủ kinh nghiệm thích đáng trong việc sử dụng những phương tiện này vào mục đích tông đồ.

Trước hết phải huấn luyện giáo dân vững chắc về giáo thuyết và phong hóa, bằng cách tăng thêm số trường học, phân khoa và học viện, để các nhà báo, nhà soạn phim ảnh, soạn chương trình phát thanh phát hình, và những người liên hệ, có thể được huấn luyện đầy đủ, thấm nhuần tinh thần Kitô giáo, nhất là các học thuyết xã hội của Giáo Hội. Cũng phải huấn luyện và giúp đỡ các diễn viên để họ dùng tài năng mình mà giúp ích cho xã hội nhân loại một cách thích hợp. Sau cùng phải tận tâm chuẩn bị các nhà phê bình văn chương, phim ảnh, phát thanh, phát hình v.v... để mỗi người hoàn toàn thấu triệt nghề nghiệp của mình; lại phải chỉ dạy và khuyến khích họ đưa ra những nhận định luôn nhấn mạnh đúng mức khía cạnh luân lý.

16. Huấn luyện người sử dụng, thụ hưởng... Để sử dụng đúng đắn các phương tiện truyền thông xã hội này, những người sử dụng thuộc tuổi tác và văn hóa khác nhau cần phải được huấn luyện về lý thuyết và phần thực hành một cách thích hợp và riêng biệt. Vì thế, trong các trường công giáo thuộc mọi cấp, trong các Chủng Viện và trong cả những nhóm tông đồ giáo dân, phải cổ vũ, tăng gia và theo nguyên tắc luân lý Kitô giáo hướng dẫn các tổ chức có khả năng theo đuổi mục đích này, nhất là những tổ chức dành riêng cho giới trẻ. Để mau đạt tới kết quả, lớp giáo lý cũng phải có phần trình bày và giải thích giáo thuyết và quy luật công giáo về vấn đề này.

17. Phương tiện và trợ giúp. Thật đáng hổ thẹn cho con cái Giáo Hội, đã lãnh đạm khiến cho việc rao giảng ơn cứu rỗi bị ràng buộc, cản trở vì lý do kỹ thuật hay tài chánh - chắt chắt rất to tát - là đặc tính của những phương tiện truyền thông xã hội. Vì thế Thánh Công Đồng này nhắc lại cho họ bốn phận phải nâng đỡ và trợ giúp các nhật báo công giáo, các tạp chí, các tổ chức phim ảnh, các đài và các chương trình phát thanh, phát hình nhằm mục đích chính là để phổ biến và bảo vệ sự thật, và cung cấp nền giáo dục Kitô giáo cho xã hội loài người. Đồng thời Thánh Công Đồng khẩn khoản mời gọi các đoàn thể và cá nhân có quyền hành rộng lớn trong lãnh vực kinh tế và kỹ thuật, hãy tự ý và rộng rãi dùng tài nguyên và kinh nghiệm của mình mà nâng đỡ những phương tiện này khi chúng phục vụ nền văn hóa đích thực và việc tông đồ.

18. Ngày Truyền Thông. Để việc tông đồ muôn hình vạn trạng của Giáo Hội được đặc lực hơn bằng những phương tiện truyền thông xã hội, mọi giáo phận trên thế giới, tùy theo quyết định của các Giám Mục, hằng năm phải cử hành một ngày lễ ^{10*} để dạy dỗ các tín hữu về bốn phận của họ đối với vấn đề này, mời gọi họ cầu nguyện nhiều theo ý chỉ này, và xin họ đóng góp cho mục đích này: nghĩa là thành thật hy sinh cho việc phát động, nâng đỡ và cổ vũ những tổ chức và sáng kiến của Giáo Hội trong vấn đề này theo nhu cầu của thế giới công giáo.

19. Ủy Ban truyền thông của Tòa Thánh. Để thi hành bốn phận mục vụ tối cao về những phương tiện truyền thông xã hội, Đức Giáo Hoàng có một Ủy Ban riêng của Tòa Thánh.¹

20. Thẩm quyền của Giám Mục. Các Giám Mục thì có bốn phận chăm sóc các công cuộc và các tổ chức thuộc loại này trong Giáo Phận mình. Các ngài phải cố võ^{11*} và nếu liên quan đến việc tông đồ chung, thì phải phối hợp chúng, kể cả những tổ chức thuộc quyền điều khiển của các tu sĩ miễn trừ.

21. Ủy Ban Giám Mục về Truyền Thông quốc gia. Tuy nhiên trên bình diện Quốc Gia, muốn cho việc tông đồ đem lại kết quả, cần phải thống nhất kế hoạch và năng lực; vì thế Thánh Công Đồng này quyết định và truyền phải thiết lập khắp nơi các Cơ Quan quốc gia về báo chí, điện ảnh, truyền thanh và truyền hình, và phải dùng mọi phương thế giúp đỡ các cơ quan đó. Vậy các Cơ Quan này có bốn phận trước tiên là tìm cách đào tạo đúng đắn lương tâm tín hữu trong việc sử dụng những phương tiện đó, cùng cố võ và phối hợp mọi công cuộc của người công giáo trong lãnh vực này.

Trong mỗi quốc gia, việc điều khiển các tổ chức trên phải được ủy thác cho một Ủy Ban Giám Mục đặc biệt, hoặc cho một Giám Mục đặc trách; tuy nhiên những giáo dân thông thạo giáo lý công giáo và các nghệ thuật đó phải được tham dự vào những Ủy Ban này.

22. Hiệp hội Truyền Thông Quốc Tế. Hơn nữa, những phương tiện này có hiệu lực vượt khỏi ranh giới quốc gia, và biến mỗi người trở thành công dân của toàn thể xã hội nhân loại; vì thế trong lãnh vực này, phải phối hợp các tổ chức quốc gia với nhau và cả các hoạt động trên bình diện quốc tế. Tuy nhiên những Cơ Quan vừa kể ở số 21 phải tích cực cộng tác với Hiệp Hội Công Giáo Quốc Tế thuộc ngành mình. Những Hiệp Hội Công Giáo Quốc Tế này chỉ được chính thức chuẩn nhận do một mình Tòa Thánh và tùy thuộc Tòa Thánh.

Kết Luận

23. Chỉ dẫn mục vụ. Để mọi nguyên tắc và tiêu chuẩn về những phương tiện truyền thông xã hội của Thánh Công Đồng này được thi hành, Thánh Công Đồng trực tiếp ủy nhiệm cho Cơ Quan của Tòa Thánh đã nói ở số 19, với sự giúp đỡ của những nhà chuyên môn thuộc các quốc gia khác nhau, lo xuất bản một cuốn chỉ dẫn mục vụ.

24. Lời khuyên kết thúc. Hơn nữa Thánh Công Đồng này tin tưởng rằng mọi con cái Giáo Hội sẽ tự nguyện đón nhận và cẩn thận gìn giữ những giáo huấn và tiêu chuẩn trong Sắc Lệnh này; như thế khi sử dụng những phương tiện đó, họ không bị thiệt hại; cũng như muối và ánh sáng, họ ướp trái đất và soi sáng thế gian. Ngoài ra Thánh Công Đồng mời gọi mọi người thiện chí, nhất là những người điều khiển các phương tiện trên, hãy chăm lo qui hướng chúng về mục tiêu duy nhất là giúp ích cho xã hội loài người, vì vận mệnh của xã hội nhân loại ngày càng lệ thuộc vào việc sử dụng đúng đắn những phương tiện này. Nhờ vậy, cũng như xưa Danh Chúa đã được tôn vinh qua những công trình nghệ thuật cổ kính thì nay Người cũng được vinh danh qua những phát minh mới, đúng như lời Thánh Tông Đồ: "Chúa Giêsu Kitô hôm qua cũng chính là Chúa Giêsu Kitô hôm nay và cho đến muôn đời" (Dth 13,8).

Tất cả và từng điều đã được ban bố trong Sắc Lệnh này đều được các Nghị Phụ Thánh Công Đồng chấp thuận. Và, dùng quyền Tông Đồ Chúa Kitô trao ban, hiệp cùng các Nghị Phụ khả kính, trong Chúa Thánh Thần, Chúng Tôi phê chuẩn, chế định và quyết nghị, và những gì đã được Thánh Công Đồng quyết nghị, Chúng Tôi truyền công bố cho Danh Chúa cả sáng.

Roma, tại Đền Thánh Phêrô, ngày 4 tháng 12 năm 1963.

Tôi, Phaolô Giám Mục Giáo Hội Công Giáo.

Tiếp theo là chữ ký của các Nghị Phụ.

Chú Thích:

9* Chúng ta phải công nhận tại nhiều quốc gia, báo chí rất kém vì thiếu chuyên viên giỏi, thiếu phương tiện và tổ chức. Có lẽ người công giáo vẫn còn thành kiến cho rằng làm việc tông đồ thì không cần chú trọng tới kỹ thuật tổ chức, vì thế nào Chúa cũng giúp đỡ. Lập luận đó không khác gì việc một tu sĩ nọ nhất định đổ nước thánh vào bình xăng xe hơi thay

cho dầu xăng, vì xe đó chỉ dùng để làm việc tông đồ mà thôi.

10* Mục đích "ngày thế giới" này là để người công giáo ý thức sâu xa hơn về bốn phận của họ trong lãnh vực truyền thông. Chỉ trích và che bai các phương tiện đó như là dụng cụ ma quỷ để phá đạo không còn là thái độ đúng đắn; nhưng đứng trước những phát minh đó, người nhiệt thành thực sự với Đạo phải có tinh thần tích cực hơn.

1 Các Nghị Phụ Công Đồng vui lòng nhận lời thỉnh cầu của "Văn Phòng Báo Chí và Kịch Ảnh" thành kính xin Đức Giáo Hoàng nới rộng nhiệm vụ và thẩm quyền của ủy ban này đến tất cả các phương tiện truyền thông xã hội, kể cả báo chí, với sự trợ giúp của những người chuyên môn - trong số đó có cả giáo dân - thuộc các quốc gia khác nhau.

11* Từ xưa đến nay, tại nhiều nơi những người Công Giáo hoạt động trong lãnh vực truyền thông xã hội không những không được nâng đỡ, lại có khi còn bị coi là những người mạo hiểm và bê bối nữa. Bây giờ nỗi trăn trở này phải được thay đổi hoàn toàn.

VỀ MỤC LỤC

THẦY Ở ĐÂU? (GA 1,38)

Điểm nhấn: *Hỏi "Thầy ở đâu?" là một cách thăm dò tinh tế để điều tra cho một dấu hỏi căn bản hơn: "Thầy là ai?" Hai môn đệ đầu tiên đến chỗ của Thầy và ở lại với Thầy hôm ấy, như chính thức bắt đầu một hành trình khám phá Đức Giêsu sẽ còn tiếp tục mãi, không cùng. Đức Giêsu là một con người quá kỳ lạ. Không gì ngớ ngẩn cho bằng giả thiết rằng mình đã 'nắm' Ngài. Và, nhiều khi, thái độ lý tưởng là tháo gỡ hết mọi tiên kiến, mọi quan niệm có sẵn về Ngài – để tiếp xúc với Ngài như thể mới phút đầu gặp gỡ ...*

1. Nhân danh Đức Giêsu Kitô!!!

Bộ phim *Jesus* của đạo diễn Roger Young bắt đầu bằng một cảnh cực kỳ gây sốc nhưng cũng là một cảnh đầy lịch sử tính: Trên màn hình là một con người bị trói hai tay và bị treo hằng trên giàn hoả thiêu; lửa được châm và bùng lên thiêu đốt người ấy, trong khi đó một vị (không rõ là giáo hoàng hay giám mục) với phẩm phục và mũ gậy đầy đủ, đứng bên cạnh đồng dục tuyên bố:

"Nhân danh Chúa Giêsu Kitô. Vâng, nhân danh Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta ở trên trời, ta xử tử người vì người làm chứng điều sai trái, vì người tin những điều sai trái, vì người nói những lời sai trái, và vì người làm ố danh của Chúa Giêsu Kitô!"

Thật khó có gì mỉa mai hơn! Người xem phim bất chợt tự hỏi: Ai thực sự đang làm ố danh Đức Giêsu Kitô, kẻ bị thiêu sống hay là kẻ đang thiêu sống người khác? Không có gì dễ cho bằng nhân danh Đức Giêsu. Nhưng liệu khi nhân danh Ngài như vậy, ta đã thực sự hiểu về Ngài? Ở đây lộ ra một vấn đề căn bản nhất: Đức Giêsu bị hiểu lầm, hoặc thậm chí bị cố tình ép nặn cho vừa với cái khuôn suy nghĩ của người ta. Và ta đừng quên, đây là bi kịch trong Giáo Hội và do Giáo Hội, đã từng kéo dài trong một thời.

Mới đây, Linh mục Nguyễn Trọng Viễn, OP., có ra một quyển sách nhỏ mang tựa đề *"Những Căn Bệnh Trầm Kha trong Đời Sống Đức Tin Công Giáo tại Việt Nam."* Tác giả liệt kê 5 căn bệnh trầm kha, gọi là 5 thứ 'đạo': đạo sinh hoạt, đạo hiểu kính, đạo thiêng liêng, đạo luân lý và đạo thực dụng. Các tên gọi này thoát nghe không đến nỗi 'vấn đề' gì lắm, nhưng thực ra đó là những 'đạo' rất là có 'vấn đề', rất là xa lạ với đạo đích thật của Đức Giêsu – và do đó cũng rất xa lạ với chính Đức Giêsu! Sau đây là những dòng tác giả viết trong lời mở:

"Tôi nghe kể: có một người kia, rất giàu có và có những 18 bà vợ. Mỗi bà vợ đều có cơ ngơi riêng, cuộc sống tương đối an nhàn. Khi gần qua đời, ông ta tin vào Chúa, theo đạo Công Giáo và được rửa tội..."

Khi nghe câu chuyện ấy, một người Công Giáo đã thốt lên ngay: Ông này hên thật, được cả đời này lẫn đời sau!

Những nhận định kiểu như thế ta có thể thấy khá nhiều. Và nếu vậy, thì những người

Công Giáo đạo gốc đã không được 'hên' như thế, vì họ phải biết đạo sớm, phải lo giữ đạo cả một cuộc đời mà không chắc có được lên thiên đàng hay không.

Điều ấy cho thấy khá rõ hiện trạng đời sống đức tin của người Kitô hữu Việt Nam: đạo không phải là một hồng phúc, nhưng là một gánh nặng phải mang vác để đổi lấy cuộc sống thiên đàng mai sau. Quả thật, nói chung, những cộng đoàn Kitô giáo vẫn chưa có mấy dấu hiệu khá lên về đời sống bác ái; tổ chức quản trị trong Giáo Hội ít biểu lộ một thái độ tôn trọng tín hữu, nhất là những người bé mọn; sinh hoạt trong Giáo Hội ít triển nở thành thái độ có tâm huyết với cuộc đời.

Trong nhân cách Kitô hữu, nói chung, chúng ta cũng ít thấy biểu lộ một sự trưởng thành và triển nở phong phú vì được làm con cái Chúa. Thái độ người Kitô hữu ít diễn tả được sự tự do của con cái Chúa, nhưng thường là một thái độ dúm dỏ, sợ hãi, nệ luật, lách luật, hình thức, và ấu trĩ..."

Rồi tác giả tự hỏi:

"Làm thế nào để người Kitô hữu có được sự gặp gỡ cá vị với Đức Giêsu nhiều hơn, chứ không chỉ tham dự sinh hoạt tôn giáo? Làm thế nào để người Kitô hữu nhận ra một Đức Giêsu là Bạn và là người Anh, là Đấng có thể chia sẻ cả những tội lỗi yếu đuối của mình? Làm thế nào để người Kitô hữu tìm thấy niềm vui chân thật, chứ không phải chỉ công lưng 'đóng thuế' cho một thế giới thiêng liêng liêng nào đó? Làm thế nào để người Kitô hữu nhận được tình thương cứu độ của Đức Giêsu chứ không phải chỉ là nỗ lực luân lý nhằm tu sửa một cách khó nhọc? Làm thế nào để người Kitô hữu gặp gỡ được chính Chúa và được biến đổi chứ không phải chỉ xoay sở và thu gom những công phúc cho cá nhân? Làm thế nào để thái độ trung tín với một Đức Giêsu chịu chết và phục sinh cũng chính là lời loan báo Tin Mừng như một giải pháp cho cuộc sống nhân sinh hôm nay?"

Chúng ta sẽ làm thế nào để trả lời những câu hỏi "làm thế nào" đó đây, nếu không phải trước hết là quay lại với Đức Giêsu Kitô, để hỏi "Thầy, Thầy ở đâu?" – để đến ở với Thầy và khám phá Thầy.

2. Quay lại với Đức Giêsu Kitô

Cha Joseph Girzone, 79 tuổi, dòng Cát Minh ở New York, là một tác giả Mỹ 'best-selling.' Ngài thành lập tổ chức Joshua Foundation, nhằm mục đích giúp cho người ta hiểu Đức Giêsu nhiều hơn. Khoảng hai chục quyển sách của ngài, bán rất chạy, đều viết về Đức Giêsu, thuộc nhiều thể loại. Trong quyển *Chân Dung Đức Giêsu*, ngài viết:

"Phải một thời gian lâu lắm tôi mới ý thức rằng còn có cái gì thiếu sót trong lối hành đạo của chúng ta, và điều này làm cho tôi rất ái ngại. Chúng ta ai cũng nhạy cảm đối với phong tục tập quán của Giáo Hội mình. Các giáo sĩ lo bảo vệ đức tin của tín đồ và lo sao cho họ trung thành với nhà thờ hay hội đường của mình. Điều này không có gì sai. Nhưng một ngày nọ tôi cảm thấy rằng chúng ta chỉ quan tâm đến Giáo Hội và nhà thờ của mình mà ít quan tâm đến điều Thiên Chúa muốn... (bản tiếng Việt, tr.3-4). Tôi cảm nghiệm rằng mặc dù chúng ta hăng say hoạt động cho Giáo Hội, nhưng điều Đức Giêsu muốn thì lại không phải là động lực của chúng ta. Đối với những người lãnh đạo trong Kitô giáo thì điều Đức Giêsu muốn phải đứng hàng đầu, nhưng Giáo Hội, thần học và giáo luật lại là động lực căn bản! Vì thế nhiều vị trong khi hành sự không quan tâm đến điều Đức Giêsu muốn (tr. 6). Khi đi giảng về đời sống và về điều Đức Giêsu dạy, tôi phải ngạc nhiên khi nghe dân chúng nói rằng họ chưa bao giờ nghe nói về đời sống của Đức Giêsu. Một linh mục rất thánh thiện mà tôi kính yêu từ lâu nói rằng ông rất đỗi ngạc nhiên vì làm sao tôi có thể nói về Đức Giêsu suốt một tiếng rưỡi đồng hồ. Khi tôi hỏi tại sao ông ngạc nhiên thì ông bảo rằng trong ĐCV không có dạy về Đức Giêsu. Người ta chỉ dạy Kitô học, Kinh Thánh, giáo luật và một số môn học khác, nhưng không ai dạy môn học về con người Giêsu, về điều Giêsu nghĩ và tầm nhìn của Ngài.

Tôi cũng gặp một chuyện tương tự khác. Một sinh viên muốn mời tôi đến chủng viện của anh để nói về Đức Giêsu. Tôi bảo anh nên dàn xếp với phân khoa gửi giấy mời cho tôi. Trong khi chờ đợi, tôi đề nghị anh yêu cầu một giáo sư thần học trong ban giáo sư để dạy về Đức Giêsu. Anh trả lời rằng anh và các sinh viên khác đã đề nghị với một giáo sư thần học nổi tiếng, nhưng ông ta trả lời rằng người ta thuê ông dạy thần học chứ không phải dạy về Đức Giêsu." (tr. 7-8).

Với quyển “*Giôsu, Dụ Ngôn Cho Thời Nay*,” Cha J. Girzone đã viết một tiểu thuyết hẳn hoi, trong đó ngài cho Đức Giêsu xuất hiện trở lại trong thế giới hiện đại, và Giêsu hiện đại này đã gây nhiều bất ngờ, đồng thời cũng gặp nhiều phiền phức, thậm chí do chính Giáo Hội!

Thế đấy, Đức Giêsu là một nhân vật kỳ lạ!

3. Đức Giêsu được mô tả thế nào trong các sách Tin Mừng?

Đức Giêsu là một nhân vật kỳ lạ. Và nói theo ngôn ngữ của Cha Albert Nolan, dòng Đa Minh, thì Đức Giêsu là một con người bị đánh giá thấp quá. Bị đánh giá thấp không chỉ bởi những con người chỉ nhận thấy nơi Ngài một bậc thầy tôn giáo, mà còn cả bởi những con người quá nhấn mạnh thần tính của Ngài, khiến Ngài không còn là một con người với đầy đủ nhân tính nữa. Khi người ta để Đức Giêsu tự nói về thân thể, khi người ta thử tìm hiểu Ngài với một đầu óc không định kiến, trong khung cảnh của thời đại Ngài đang sống, thì người ta sẽ nhận thấy một cái gì lộ rõ lên, đó là hình ảnh của ***một người có tư cách độc lập phi thường, có đức tính dũng cảm tuyệt vời, có thái độ trung thực vô song, một con người mà không ai giải thích nổi bản lĩnh***. Tước đoạt nhân tính ở một con người như thế, tức là tước đoạt mất sự cao cả của Ngài.

Chúng ta khó hình dung được Đức Giêsu đã là một con người như thế nào mà khác tất cả những nhân vật có trước cũng như các người đồng thời cách triệt để đến thế. Tri thức to lớn của giới ký lục đã không làm cho người nao núng. Ngài không ngần ngại tách xa khỏi họ, mặc dù họ xem ra rất thông thạo hơn Ngài về các chi tiết lễ luật và về cách giải thích lễ luật theo cổ truyền. Đối với Ngài không có một truyền thống nào quá thiêng liêng đến không thể làm ngược lại, không có điều gì chắc chắn căn bản đến không thể biến đổi được.

Nhưng Tin Mừng cho thấy Đức Giêsu không đối lập với thiên hạ vì đầu óc chống báng hay vì muốn bộc lộ sự bức bối sâu sắc đối với mọi người. Suốt cả cuộc đời, Ngài đã để lại cho chúng ta ấn tượng về một con người dám nói dám làm theo những quan niệm của mình, một con người độc lập đối với mọi người.

Nơi Đức Giêsu, không hề có một dấu vết sợ hãi. Không sợ gây gương xấu, không sợ mất tiếng tốt, không sợ ngay cả mất mạng sống của mình. Tất cả những con người tôn giáo, ngay cả Gioan Tẩy Giả, đều sửng sốt khi thấy Ngài hoà mình với những người tội lỗi, khi thấy Ngài vui thích bầu bạn với họ, khi thấy Ngài tự do đối với lễ luật, khi thấy Ngài có vẻ như chẳng quan tâm mấy đến sự nghiêm trọng của tội lỗi, và khi thấy Ngài tương giao với Thiên Chúa một cách thật thoải mái. Đức Giêsu đã sớm tự chuốc lấy điều mà chúng ta có thể gọi là tiếng xấu: “*Một kẻ háu ăn và nghiện rượu*.” Chính Ngài đã thuật lại lời đàm tiếu ấy có pha một chút dí dỏm (Mt 11,16-19). Nói theo cách suy diễn, sự thân cận với những người tội lỗi khiến thiên hạ liệt Ngài vào hạng người tội lỗi (Mt 11,19; Ga 9,24). Và vào một thời mà sự đánh bạn với một phụ nữ không họ hàng gì với mình chỉ gây nên ngờ vực, dị nghị, thì việc Ngài giao thiệp với đàn bà, trong đó có những người mãi dâm, đã đủ làm cho Ngài mất hết danh giá (Lc 7,39; Ga 4,27). Đức Giêsu đã chẳng cần làm gì cả và chẳng cần thoả hiệp với ai để giữ lấy dù chỉ là một chút danh giá trước mắt người đời. Ngài đã không tìm kiếm sự tán thành, dù của “người lớn nhất trong số những kẻ được đàn bà sinh ra” – tức là Gioan Tẩy Giả.

Theo Máccô (rồi Mt và Lc cũng thế), thì cho đến cả những kẻ thù của Đức Giêsu cũng phải công nhận Ngài là một người ngay thật, chẳng sợ ai: “*Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy là một người chân thật và Thầy không sợ bất cứ ai; Thầy không quan tâm đến địa vị xã hội, nhưng Thầy dạy đường lối của Thiên Chúa theo sự thật*” (Mc 12,14).

Mặc dù họ nói thế để gài một cái bẫy, nhưng câu nói ấy cũng cho chúng ta ý niệm về ấn tượng mà Đức Giêsu đã in sâu vào tâm trí dân chúng. Gia đình có lần nghĩ Ngài là kẻ mất trí (Mt 3,21). Những người Phariseu thì bảo Ngài là một kẻ bị quỷ ám (Mc 3,22). Họ tố cáo Ngài là một kẻ say rượu, một kẻ tham ăn, một kẻ tội lỗi, một kẻ phạm sự thánh, nhưng không ai có thể cho Ngài là một kẻ gian dối hay giả hình, không ai có thể trách rằng Ngài sợ những gì thiên hạ có thể nói về Ngài, hoặc sợ những gì người ta có thể làm để chống lại Ngài.

4. Đề nghị vài hướng để khám phá Đức Giêsu

- Theo bạn, đâu là điểm khác biệt căn bản giữa Đức Giêsu và các vị sáng lập các tôn giáo như Đức Phật, Mahomet, Khổng Tử, Lão Tử? Các vị ấy có thể dạy yêu thương, nhưng các vị

ấy có khẳng định tình yêu của mình đối với các tín đồ và đòi các tín đồ yêu mình không? Bạn hãy hình dung tâm trạng của Đức Giêsu khi Ngài nói "*Này là mình Thầy... / Này là máu Thầy...*", khi Ngài quì xuống rửa chân cho các môn đệ, hay khi Ngài nói những lời này: "*Chúa Cha đã yêu mến Thầy thế nào, Thầy cũng yêu mến anh em như vậy. Anh em hãy ở lại trong tình thương của Thầy*" (Ga 15,9).

- Bạn có thể thử nhắm mắt lại, 'nhìn' Chúa Giêsu, và hỏi Ngài "*Thầy ở đâu?*" một cách nóng bỏng, mới tinh, một cách đầy đủ tính thời sự không?

- Bạn cho rằng Kitô hữu là người có Đức Kitô, người mang Đức Kitô hay là người không ngừng khám phá Đức Kitô?

- Mahatma Gandhi, một người Ấn giáo, đã 'mê' Đức Giêsu trong các Sách Tin Mừng. Còn chúng ta, đọc Tin Mừng hoài, nhưng chưa chắc đã say mê Ngài như ông ấy. Bạn nghĩ trong việc khám phá Đức Giêsu thì đâu là điểm thuận lợi của Mahatma Gandhi so với nhiều Kitô hữu chúng ta? Nhưng Gandhi đã không bao giờ trở thành Kitô hữu... Bạn thử giải thích trường hợp này. [Liên hệ đến câu chuyện Gandhi bị từ chối, không cho phép bước vào một nhà thờ để tham dự Thánh Lễ - vì đó là 'chỗ của người da trắng', còn Gandhi lại là một người da đen.]

- Bạn hãy tưởng tượng Đức Giêsu đến làm người lần nữa, lần này Ngài sinh ra và lớn lên tại Việt Nam... Và bạn đi tìm gặp Ngài, thì nhiều khả năng bạn sẽ gặp Ngài đang làm gì, ở đâu? Bạn sẽ thấy Ngài yêu gì, ghét gì? Gặp rắc rối với những ai? Được thông cảm và ủng hộ bởi những ai?

- Hoặc bạn hình dung kiểu khác: Nếu kê ra danh sách 10 người hay 5 người được biết đến nhiều của thế giới trong 100 năm hay 50 năm trở lại đây, và đó là những người giống với Đức Giêsu ***như được trình bày trong các Sách Tin Mừng*** nhất – bạn sẽ đưa những tên tuổi nào vào danh sách? Tại sao?

Lm. Giuse Lê Công Đức

VỀ MỤC LỤC

MỘT NGƯỜI GIÁO DÂN CẦU NGUYỆN CHO CÁC CHA SỞ

*Paroisse Saint-Antoine des Quinze-vingt
FIP n. 36
16-17 Mai 1992
5 ième dimanche de Pâques*

Lạy Chúa, trước hết chúng con cảm tạ Chúa

vì những người này đã chấp nhận

thành cha sở, cha phó của chúng con.

Nếu rủi mà các ngài lựa chọn

một cuộc sống nhàn hạ,

một bà vợ, một mái ấm,

chúng con sẽ kệt biết chừng nào !

Và cứ giả sử khắp nơi đều như thế cả ?

Lạy Chúa, con cảm tạ Chúa

đã ban cho các ngài biết can đảm, hy sinh.

Nhờ các ngài,

chúng con được dưỡng nuôi bằng bánh hằng sống,

chúng con có thể xây dựng những gia đình bền vững,

tìm lại được linh hồn chúng con đã đánh mất,

và cuối cùng được chết bình an.

Chúng con cảm tạ Chúa

vì những khiếm khuyết của các ngài :

những con người hoàn toàn

không dễ gì chấp nhận những ai yếu đuối,

và những người lúc nào cũng mạnh khoẻ

sẽ khinh dễ những người sức vóc chẳng bao nhiêu.

Chúa quả thấy rõ hơn chúng con nhiều.

Lạy Chúa, mỗi cha sở là một hiện tượng :

đối với trẻ em,

các ngài là những nhà mô phạm ;

với những cặp vợ chồng mới cưới,

các ngài phải là những chuyên viên

về cuộc sống gia đình ;

với thanh niên thiếu nữ,

các ngài phải là những người sành sỏi tâm lý ;

trong toà giải tội,

các ngài phải là những nhà khoa học xuất sắc

đồng thời phải là những người thợ khéo tay.

Đi họp với các ông, các ngài phải có khả năng

**bàn cãi các vấn đề Giáo Hội
như là những bậc thầy.**

**Đi họp với các bà,
các ngài phải biết mở cuốn Tin Mừng
như những nhà chú giải Kinh Thánh.**

**Đi thăm những gia đình có kiên thức cao,
các ngài phải biết nói đến cuốn chuyện mới phát hành
để khỏi bị xem là những kẻ thô lỗ.**

**Với ông đảng viên có cảm tình
các ngài phải có khả năng
đề cập đến những góc cạnh hiểm hóc nhất
của cuộc tranh chấp tư bản.**

**Với những người ngoài công giáo,
các ngài phải là những nhà thần học
vừa có tinh thần cởi mở,
vừa có lập trường vững chắc.**

**Rồi với thanh lao công
cũng như với các đoàn thể khác ...
Nhưng làm sao kể hết ra đây được ?**

**Con đã quên chưa nói là ngoài đường, ngoài chợ,
các ngài phải đáp lại mọi lời chào hỏi,
phải luôn luôn tươi cười,
dầu có mệt muốn chết.**

**Con cũng đã quên là mỗi ngày Chúa nhật,
các ngài phải vừa là diễn giả,
vừa là ca sĩ, thậm chí nhạc công.**

**Còn trong tuần, có khi phải làm thợ điện,
thợ mộc hay thợ sơn.**

**Lạy Chúa, như thế các ngài quả là những chuyên viên
của hết mọi lãnh vực :**

**Xin Chúa giúp chúng con
biết độ lượng khi phê phán những con người
phải thực hiện một chương trình vô nhân đạo
bao gồm những công việc chẳng ăn khớp với nhau.**

**Xin Chúa dạy chúng con biết hiểu rằng
giả như trong mười bốn ngành chuyên môn
mà các ngài thực hiện được một nửa
hay một phần tư thôi,
thì chúng con đã mãn nguyện lắm rồi.**

**Lạy Chúa, xin dạy chúng con tha thứ
khi các ngài thiếu kiên nhẫn hay sai lầm.
Xin cũng giúp cho chúng con hiểu
rằng chúng con chỉ phải chịu đựng
một ông cha sở tồi,
nhưng chính cha sở thì lại phải gánh vác trên vai
tất cả mọi giáo dân của mình.**

**Bản dịch của
Lm. Pascal Nguyễn Ngọc Tĩnh ofm**

Tối hôm qua, con thấy hàng giáo sĩ của Huế nghiêm túc đi xưng tội. Điều đó gợi nhớ cho con Ngày Năm Thánh Giám Mục ở Rôma năm 2000. Có sáu giám mục Việt Nam được đề cử đi dự. Chẳng hai nghìn rưởi giám mục khắp nơi trên thế giới đi viếng Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô. Các giám mục, với phẩm phục đầy đủ, mũ đỏ, băng đỏ, chen chúc nhau vào trong các toà giải tội. Điều này gây xúc động bởi vì các vị lãnh đạo Giáo Hội trên thế giới đã làm một gương tốt. Cũng như tối hôm qua, hàng giáo sĩ Huế đã xét mình, và không bỏ sót một điều khoản nào trong bản xét mình này, trước khi đi vào toà xưng tội.

Hôm nay, chúng ta suy niệm về vấn đề "*Sám Hối và Hoà Giải*".

Thật là một thiếu sót lớn, nếu trong cuộc cấm phòng mà không quyết tâm đổi đời, không quyết tâm điều chỉnh nếp sống quá khứ và không muốn kết hợp mật thiết với Chúa ngày càng hơn. Muốn thực hiện được mục đích hoán cải tâm hồn, đổi mới đời sống, mến Chúa và yêu anh chị em nồng thắm hơn, chúng ta phải nghĩ trước tiên đến việc ăn năn đền tội. Hay nói cách khác, chúng ta phải suy niệm về bí tích hòa giải, ăn năn sám hối, để cảm nghiệm lòng thương xót vô bờ của Chúa, xưng thú mọi lỗi lầm, mọi đòn hèn của mình hầu xin Chúa đổ tràn ơn Ngài xuống cho chúng ta, để trong tương lai, trong những ngày sắp tới, chúng ta phụng sự Ngài và phục vụ tha nhân hữu hiệu hơn.

Toàn thể Kinh Thánh kêu gọi sự trở về, sự hoán cải tâm hồn và muốn cho con người trung thành với Tình Yêu Thiên Chúa. Hầu hết các tiên tri đều kêu gọi dân trở về với Thiên Chúa Yavê. Rồi gần đến giờ cứu rỗi của Chúa G, tiếng kêu gọi này trở nên cấp bách: Thánh Gioan Tiền Hô rao giảng: "*Hãy ăn năn thống hối, vì Nước Trời đã gần đến*". Chúa Giêsu khi rao giảng, câu đầu tiên thốt từ miệng Ngài cũng không là gì khác hơn: "*Hãy ăn năn thống hối và tin vào Phúc Âm*". Như vậy, việc ăn năn thống hối, giao hòa với Thiên Chúa, với tha nhân, với Giáo hội là điều tối quan trọng, nó không miễn trừ ai, kể cả các linh mục.

Chúng ta biết thiên tình sử giữa Thiên Chúa và loài người viết lên những trang lâm ly bi đát. Thiên Chúa là tình yêu, như thánh Gioan đã miêu tả, và vì yêu mà Thiên Chúa đã tạo dựng con người, đã thương ban cho con người tất cả những ân sủng của Ngài. Thiên Chúa đã muốn kết hôn với loài người. Nhưng con người đã nhiều lần phụ bạc tình Chúa, đã phạm tội, trong số các tội nhân đó, có chúng ta.

Tội là gì ? Ở đây chúng ta chỉ đề cập đến tội trọng, tội nặng. Tội trọng là những tội cắt đứt liên lạc giữa con người và Thiên Chúa, là thái độ của một người bạn ngoại tình, của một đứa con đang tửu đạp cửa ra đi trước sự đau xót và ngỡ ngàng của Cha già. Đó là tội gây chết chóc, đổ vỡ, tan nát. Với ý thức và tự do, con người đã quay lưng lại Chúa Nguồn sống, để lao đầu vào vực thẳm tuyệt vọng. Tội nặng làm cho con người mất liên lạc với nguồn sống mình là Thiên Chúa, như nhánh cây lìa khỏi thân cây, trở nên khô héo, như chiếc đèn điện bị đứt cầu chì, không có dòng điện qua lại, trở nên vô dụng vì không chiếu sáng. Đang là con cái Chúa, tội nhân trở thành nô lệ cho ma quỷ.

Tội là một thực tại tai hại và xấu xa như thế, nhưng Thiên Chúa là Đấng luôn luôn khoan dung nhân hậu. Ngài đã bộc lộ tình Ngài trong Kinh Thánh, nơi Người con của Ngài là Chúa Giêsu Chúa chúng ta. Ngài xót thương kẻ có tội, Ngài đưa má phải cho người vả má trái. Ngài sẵn sàng tha 70 lần 7, nghĩa là tha luôn. Đứa con đang tửu đạp đã được tha ngay từ lúc nó bước chân ra khỏi cửa, được tha ngay khi nó phung phí tiền của do mồ hôi nước mắt chà giã làm ra, bởi lẽ nó được Cha yêu thương và mong đợi. Con chiên lạc đã được yêu mến ngay trong khi nó đi hoang, vì chủ chăn nhân lành đã bỏ các chiên khác để lo ngày lo đêm đi tìm nó, và khi đã tìm gặp, vui mừng vác nó trên vai và đem về ràn. Nói cách khác, Chúa yêu thương con người vô điều kiện, Ngài yêu dẫu không được yêu lại, đó

là ý nghĩa tròn đầy của tiếng ân sủng, một tình yêu nhưng không. Ngài còn yêu bởi vì Ngài không được yêu, đó là cả một tấm lòng mà người ta gọi là ái tuất. Lý do nào khiến cho Ngài yêu chúng ta đến như điên như dại ? Không có lý do nào khác ngoài lòng tốt vô biên của Ngài. Ngài đã cho mưa sa, chiếu nắng ấm trên cánh đồng những kẻ nói phạm thượng cũng như trên thửa vườn của các chị dòng kín. Ngài không là người chồng lựa chọn vợ yêu thương mình, rồi chê bỏ vì vợ bất trung, rồi đem lòng tha thứ vì thấy vợ ăn năn hối cải. Không, tình yêu của Ngài không phải là sự đáp trả, không phải là một tiếng dội đơn thuần của một tình yêu khác, mà là một sáng kiến, một sự tỏ tình luôn đi trước như thánh Gioan đã viết: "Thiên Chúa yêu thương chúng ta trước". Ngài chẳng những yêu thương, mà còn luôn tha thứ, dẫu người yêu của Ngài thế nào đi nữa.

Chính con người, chính chúng ta mới là những kẻ thay lòng đổi dạ, mới là những kẻ thất nghĩa bất trung. Yêu thương rồi ghét bỏ, cho rồi lấy lại, hứa rồi nuốt lời. Nhận tiếng "xin vâng" lúc được rửa tội rồi thay đổi thái độ, rồi bỏ cuộc, rồi gây đổ vỡ, rồi đi hoang do tội phạm mà chúng ta gọi là tội nặng.

Thiên Chúa luôn luôn bỏ cửa ngõ trống để ta trở về. Ngài không đóng sầm chốt cửa trước đứa con đi hoang, trước người tình phụ đi theo tiếng gọi tình yêu bất chính. Hằng ngày, Ngài ra trước cửa để ngóng chờ, luôn ở trong tư thế thứ tha, đón nhận. Để tha thứ, chỉ cần có một bên là đủ, nhưng muốn hòa giải, phải có hai bên. Đồng tiền, con chiên, là những vật không có lý trí và tự do, người chủ phải đi tìm, nhưng đứa con, có ý thức, cha già đành phải đợi để đứa con trở lại.

Và một ngày kia, đứa con đáng tử đã trở về. Luca viết: "Khi đứa con còn ở xa xa, thấy nó, người cha động lòng thương, ông chạy đến ôm chầm lấy nó và hôn nó một hồi lâu." Chính Đức Kitô đã thay Chúa Cha nói lên dụ ngôn này.

Hòa giải với Chúa là một điều dĩ nhiên, nhưng tại sao lại phải hòa giải với anh em ? Làm sao hòa giải với Chúa, làm sao trở về nhà cha mà không hòa giải với những người con của Ngài ? Thánh Phaolô khuyên dạy: *"Tôi khuyên anh em trong Thiên Chúa hãy phối hợp đời sống của anh em theo tiếng gọi mà anh em đã lãnh nhận. Trong hết sức khiêm nhường và hiền dịu, với sự nhẫn nại, hãy chịu đựng lẫn nhau trong tình mến, hãy cố giữ sự hiệp nhất tâm trí do dây an bình, chỉ có một thân thể và một tinh thần, cũng như ơn gọi anh em kêu mời anh em đến cùng một niềm cậy trông duy nhất"* (Eph. 4,1-4).

Thiên Chúa muốn chúng ta yêu mến Ngài, đồng thời cũng muốn chúng ta yêu thương nhau, do đó khi nào ta phạm tội nghịch với Chúa, thì ta cũng làm tổn thương anh em. Cho nên một khi hòa giải, chúng ta phải hòa giải không những với Chúa, mà còn với tha nhân và với chính mình nữa.

Nhưng cành cây gãy lìa thân, khô héo, không thể tự mình ghép vào thân cây được, cầu chì đứt, không thể tự nó nối lại được, phải nhờ một người khác, một bác làm vườn hay một thợ điện chẳng hạn. Cũng thế, ngoài Chúa Cứu Thế ra, không ai có thể giúp chúng ta giao hòa với Thiên Chúa, nối lại nhịp cầu đã đổ vỡ được. Chúa Giêsu giúp chúng ta cách nào ? Hãy lần giở Kinh Thánh.

Gioan Tẩy Giả, theo tinh thần của đạo cũ, đã ngăm đe những tội nhân tuân đến cùng ngài trên bờ sông Hòa giang. Ngài mắng họ: *"Hỡi loài rắn độc, cơn thịnh nộ của Chúa hòng trút xuống trên các ngươi, cái rìu đã đặt kề gốc cây"*... Nhưng lạ thay, trong nhóm tội nhân hôm đó, Gioan kinh ngạc thấy có Chúa Giêsu ở giữa. Ngài cũng xuống sông xin Gioan làm phép rửa. Để tránh sự ngộ nhận, Gioan đã vội giảng giải: *"Đây Chiên Thiên Chúa, đây Đấng xóa tội trần gian"*. Gioan muốn nói Chúa là Đấng vô tội, nhưng Ngài đành hy sinh hòa mình trong đám tội nhân để lãnh phép rửa thống hối. Sau này, khi rao giảng Tin Mừng, Chúa cũng lặp lại lời Gioan: *"Anh em hãy ăn năn thống hối vì Nước Trời đã gần đến"*, nhưng Ngài bỏ mất câu chửi mắng của Gioan và cũng không nhắc lại lời ngăm đe trên kia, chỉ thêm *"Hãy tin vào Phúc Âm"*. Thái độ khoan dung, cảm thông với những kẻ có tội đã làm cho Gioan nghi ngờ lúng túng, không yên lòng, nên trong chốn lao lung, nằm trong ngục thất, lo cho tương lai của nhân loại tội lỗi, Gioan đã sai các môn đệ mình đi hỏi Chúa Giêsu: *"Thầy có phải là đấng thiên hạ trông đợi hay chúng tôi còn phải đợi đấng nào khác ?"* Chúa Giêsu trấn an Gioan bằng cách mượn lời tiên tri Isaia để trả lời: *"Ngài đã sai tôi đi rao giảng tin mừng cho người nghèo khó: đó là những người dui mù, điếc lác, què quặt, phong cùi, chết chóc... Tất cả đều được nghe tin mừng, được chữa đã... Đó là những*

người tội lỗi đáng thương được biểu trưng bằng những nỗi khổn cùng trong nhân loại” (Lc 8,18).

Chưa hết, hãy theo dõi Chúa trên con đường rao giảng tin mừng. Matthêu tự thuật đời mình như sau: *“Chúa Giêsu thấy một người ngồi ở bàn thu thuế, một Matthêu Lêvi nào đó” (Mt 9,9)*. Một nhân viên thuế vụ đang làm việc khai thác dân, là cộng sự viên đắc lực của đế quốc La Mã, đang rình mò dân chúng qua lại để bóc lột, một người đang bị bắt phạm tội quả tang mà không biết xấu hổ và không có chút ý muốn bỏ cuộc.

Nhưng ông đã bỏ cuộc, ý nghĩ bỏ cuộc do chính Chúa Giêsu gợi lên khi Ngài đi ngang qua đó. Chính Ngài cũng đã gợi lên ý nghĩ bỏ cuộc đó cho người thiếu phụ xứ Samari, cho người đàn bà ngoại tình, cho Maria Mađalêna, cho Giakêu, cho Phêrô và cho người trộm lành.

Tại sao Chúa lại gợi lên ý nghĩ bỏ cuộc, bỏ nghề bỉ ổi để đổi đời cho những người tội nhân trên, những người đã hơn một lần làm mất lòng Chúa ? Bởi vì Chúa là hiện thân của Thiên Chúa, nguồn tình yêu thương, bởi vì Chúa Giêsu chính là tình yêu nhập thể.

Trước bàn giấy ghê tởm, con người bị dân chúng oán ghét, bàn tay thọc vào bao bạc được thu tích cách bất lương, người qua lại tránh né và như muốn bịt mũi bước nhanh nữa là khác, thế mà Thiên Chúa lại gần. Cung cách của Ngài, cái nhìn của Ngài, bàn tay đôn đả giơ ra, tất cả đều là chiếu cố, là vồn vã, là yêu thương; tất cả là tha thứ nhân danh Chúa và nhân danh nhân loại. Và đây, Ngài còn cất tiếng ngỏ lời với người tội lỗi, cung giọng đầy tin tưởng, kính trọng, thân tình và mời gọi, ngắn gọn nhưng chí tình: *“Hãy theo Ta”*.

Ai hiểu được lòng Chúa yêu thương ? Ngài tha thứ là một việc tốt rồi, thế mà còn kêu gọi người có tội theo Ngài ? Ngay cả Matthêu cũng không hiểu nổi. Ông kinh ngạc: Tiên tri Giêsu biết ông, ngỏ lời với ông ngay trong lúc ông hành nghề bỉ ổi, ngay trong đốn hèn của ông. Chúa đã muốn hiện diện trong đời ông, mặc dù ông đang dấy dựa trong vũng bùn. Chúa đã muốn kéo ông ra, muốn lôi ông lên, ủy lạo, an ủi ông vì ông đang bị mọi người phỉ nhổ, bị cộng đoàn Do Thái khai trừ, bị coi như là một tên Do Thái gian, cấu kết với ngoại bang để quốc để bóc lột dân. Trong lúc đó chỉ có một mình Chúa cảm thông và đã cho ông biết Thiên Chúa yêu thương ông, một con người bất xứng.

Lập tức dẹp nghề, xô bàn ghế, đứng dậy đi theo Chúa dưới mắt căm phẫn của những người lành, họ bất mãn vì sao Chúa lại như thế. Trước mắt đầy kinh ngạc của những người tội lỗi, họ đâm bối rối và như vừa trải qua một giấc mộng, thật hay mơ đây.

Sau đó, là cả một đám đông những người tội lỗi đổ xô đến với Chúa. Matthêu đãi tiệc tại nhà ông, bởi vì Tin Mừng Tha Thứ đã nổ tung trong đời ông và trên thế giới. Chúa Giêsu ở giữa, các tông đồ ngồi gần Chúa, vây quanh Ngài là cả đám tội nhân đủ cỡ, những người cảm thấy mình được chiếu cố. *“Người ta xưng thú lỗi lầm với nhau và người ta tỏ lòng thống hối ăn năn với Chúa, người ta liên hoan vì Thiên Chúa đã giao hòa chúng ta với Ngài qua Đức Giêsu Kitô” (2Cor 5,18)*.

Những người Phariseu và ký lục, những người tự coi mình là những người lành, tức tối, nên Chúa phải giải thích: *“Không phải những người khỏe mạnh cần thầy thuốc, nhưng những người đau yếu. Tôi không đến để kêu gọi những người lành mà những người tội lỗi” (Mc 2,13-17)*.

Nếu Chúa đã nếm lấy những thất bại chua cay trong đời Ngài, đó chính là nơi những người tự xưng mình là người lành của thời Ngài.

Cũng những người tự xưng mình là đạo đức, ngay lành và công chính này, một ngày kia phần nộ đến điên cuồng, đã lôi kéo đẩy xô một người đàn bà bị bắt phạm tội ngoại tình quả tang, họ lôi bà ta đến cùng Chúa. Người đàn bà này đau khổ, xấu hổ rũ rượi vì nhận biết tội lỗi của mình, chắc bà đang dọn mình chết, vì theo luật Do Thái, người phụ nữ ngoại tình sẽ bị ném đá. Còn những ký lục và biệt phái cũng như đa số dân chúng đã không ý thức về tội lỗi của họ. Để nhắc cho họ lắng nghe những tiếng nói lương tâm, Chúa Giêsu cất tiếng: *“Ai trong các người thấy mình vô tội, hãy ném đá người đàn bà này trước” (Ga 8,7)*.

Trong yên lặng, đột nhiên Lời Chúa khai quang tâm trí mọi người, giúp cho mỗi

người khám phá ra sự cứng lòng của mình, sự xấu xa, đốn hèn, sự bất toàn bất túc của mình và ngay cả sự đồng lõa phần nào thực sự và sâu đậm với tội ngoại tình của người đàn bà này, vì biết đâu họ đã không tạo điều kiện để lành mạnh hóa xã hội, đã đưa người đàn bà vào chỗ bế tắc, vào bước đường cùng, đành phải nuôi sống bằng cách bất chính. ..

Và mỗi người hổ thẹn, nhón gót rút lui êm thấm, và phúc âm gia lưu ý *"những người già đi trước"*. Chúa hỏi người đàn bà "Không ai lên án chị sao ?" Lời này không phải trực tiếp hỏi chị đàn bà, nhưng để công bố rằng giờ đây, mọi người đều ý thức thân phận tội lỗi của mình, và thay vì làm quan tòa đoán xét, lên án, họ đã rút lui. Hành động rút lui là hành động xưng thú lỗi lầm, tức họ cũng đã đứng về phía người đàn bà tội lỗi.

Chỉ có một người vô tội đó là Chúa Giêsu, nhưng Ngài cũng không lên án. Ngài nói với thiếu phụ "Không ai lên án chị" và như vậy, không ai bị lên án cả, họ cũng không và chị cũng không, bởi vì tâm hồn của tất cả đều thay đổi. .. "Hãy về đi và từ nay đừng phạm tội nữa".

Thánh Gioan, người thuật lại câu chuyện này, đã viết trong thư thứ nhất của Ngài: *"Nếu ta tự cho mình là người không có tội, chúng ta tự dối mình và sự thật không có trong chúng ta. Nếu chúng ta xưng thú tội chúng ta, Thiên Chúa, Đấng trung tín và thánh hóa, sẽ tha thứ tội lỗi chúng ta và sẽ rửa sạch chúng ta khỏi mọi tội lỗi"* (1,8-9). Và Ngài tiếp bằng những lời rất thân mật: *"Hỡi các con yêu quý của Cha, Cha cầu chúc các con đừng ai phạm tội, nhưng nếu có ai phạm tội, thì hãy chạy đến cùng Thiên Chúa, qua Đấng bình đỡ, là Chúa Giêsu Kytô, Đấng công chính"* (2,1-2).

Như vậy giờ đây, chúng ta đứng về phía nào, bên phía các biệt phái, ký lục hay bên phía tội nhân ? Ngăn ấy chứng từ trong Kinh Thánh đã quá đủ để chúng ta thấy lòng Chúa yêu thương chúng ta bao la như thế nào, đủ để chúng ta thấy dù chúng ta đốn hèn đến mức độ nào, Chúa cũng đủ lòng thương, với điều kiện chúng ta nhận và xưng thú tội lỗi. Ngăn ấy quá đủ để chúng ta phải biết cảm thông với những người có tội, không làm bộ giả hình lên án gay gắt những người theo quan điểm của Chúa, là đáng thương hơn đáng trách. Hãy khắc khe với chính mình, hãy yêu sách chính mình, hãy thành thật với Chúa, hãy khiêm nhượng chấp nhận mọi yếu hèn và hãy khoan dung với người khác. Đó là những bài học chúng ta rút tía từ những đoạn Kinh thánh mà chúng ta vừa suy niệm trên.

Hay có người bảo rằng đọc Kinh Thánh, chúng ta chỉ thấy lòng khoan nhân vô bờ của Thiên Chúa, còn thái độ của con người thì đầy mặc cảm lặng yên ? Không, Matthêô đã bỏ nghề cũ để theo Chúa, Maria Mađalêna đã đổi đời, Giakêu đã phạt tạ, đã chia xẻ gia sản mình cho kẻ khó để đền tội, Phêrô đã khóc lóc suốt đời mình và đã dùng cái chết treo lộn ngược đầu trên thập giá để mình chứng lòng trung kiên của mình, đồng thời sửa chữa những lỗi lầm xưa.

Và đây, hãy xem tấm gương thống hối của Đavít: Vua Đavít là một người chăn chiên, đã được Chúa chọn làm vua Israel để thay thế Saul. Trong những ngày tháng vinh quang nhất đời ông, ông vui hưởng cảnh giàu sang phú quý và trong chính khi hưởng nhiều ơn Chúa như vậy, ông đã sa ngã phạm tội. Ông đã phạm hai tội. Tội thứ nhất là muốn khoe khoang, muốn kiểm tra dân số để biết công lao của mình đã chinh phục được bao nhiêu thần dân. Chúa đã sai tiên tri đến báo tin Chúa sẽ phạt tội kiêu ngạo của ông bằng cách trong một ngày, cho thần tru diệt đến giết các con cái Israel. Khi thấy người ta chết quá nhiều, Đavít đã xin Chúa tha giết ông đi còn hơn là để cho thần dân của ông, những người vô tội, phải vạ lây khủng khiếp như vậy. Trong khi chúng ta phạm tội, liên đới trách nhiệm vẫn có trong cộng đoàn, trong xã hội của chúng ta, biết bao trẻ sơ sinh, biết bao người lành phải chịu cảnh khốn cùng để đền tội thay cho chúng ta, nỡ nào chúng ta kéo dài cảnh sống đau thương cho những người vô tội như vậy. Chưa hết, Đavít còn phạm một tội khác tày trời, đó là tội giết Uriah, người Hittit, để sang đoạt Bersabê làm vợ. Ông đã làm việc này với một mưu mô xảo quyệt, đến độ không ai hay biết và ông tưởng rằng mọi sự đã qua, lương tâm cũng yên ngủ trong tội lỗi. Chúa sai tiên tri Nathan đến nhắc cho vua biết nhà vua đã phạm tội như vậy. Đavít đã không chối cãi, không biện minh, mà đã khiêm nhượng cúi đầu xưng thú: *"Quả thật tôi đã phạm tội mất lòng Chúa"* và ông đã ăn năn thống hối thảm thiết, sẵn sàng nhận mọi hình phạt Chúa giáng xuống trong suốt cả đời mình. Chúng ta thán phục phản ứng của Đavít trước lời khiển trách và hình phạt của Thiên Chúa giáng xuống ông. Đọc lại thánh vịnh thứ 50, chúng ta thấy Đavít đơn sơ, khiêm tốn trong thống hối sâu xa và vẫn không ngã lòng, một mực tin tưởng vào lòng lân

tuất vô biên của Chúa. Chính vì vậy mà ông đã xin cho đứa con ngoại tình của ông khỏi chết. Chúa đã không thể nhượng bộ trước một sự dữ có tính cách xã hội. Ngài phải cất đi gương xấu do Đavít gây ra, đứa con đã chết, nhưng Ngài cho Salomon lên kế vị Đavít, Salomon sinh ra do Bersabê, người vợ cũ của Uria. Một lần nữa, ta thấy lòng khoan dung của Thiên Chúa là kỳ diệu.

Đã đến lúc không còn lý thuyết suông, hay tìm kiếm dài dòng trong văn tự, mà phải đi vào thực tế, vào cụ thể. Hãy dành trọn thì giờ ngày hôm nay để xét mình lại, để kiểm điểm đời sống, để ăn năn và xưng thú tội lỗi, để giao hòa với Chúa, với Giáo hội và với anh em trong giáo phận. Quyết tâm sửa sai, đổi đời và dùng mọi biện pháp thích ứng để phạt tạ những lỗi lầm trong quá khứ và cố gắng sống thánh thiện trong tương lai.

Nhưng đối với các linh mục, những người đang sống tình nghĩa với Chúa, sao lại đề cập đến tội lỗi? Trong quyển tự thuật " Một Tâm Hồn" Thánh Nữ Têrêxa Hài Đồng Giêsu đã ghi chép hai sự kiện rất hợp để nói về ý nghĩa của tội: có lần cha chị gọi chị lại, lúc ấy chị đang đánh đu, chị đã trả lời với cha: "*Thì cha lại đây, con đang bận*". Cha chị làm thỉnh bỏ đi. Chị Pauline nói với em: "Sao em vô phép với ba như thế ?" Lập tức, Têrêxa nhẩy bổ xuống khỏi đu, chạy theo cha, năn nỉ xin lỗi. Lần khác chị đang nằm trong giường, mẹ chị vào phòng muốn hôn con, nhưng thấy con đang ngủ, sợ đánh thức con nên thôi. Chị Pauline thấy vậy, thưa với mẹ: "Em nó làm bộ ngủ đó, nó đang thức". Mẹ liền đến bên Têrêxa cúi xuống toan hôn nhưng Têrêxa kéo mền phủ kín và lúng búng: "*Tôi không muốn cho ai hôn tôi hết*". Mẹ chị buồn bỏ ra đi. Chị Pauline lại một lần nữa dạy em. Chị nói với Têrêsa: "*Em làm như thế là có lỗi với mẹ*" Têrêxa lập tức chạy xuống lầu, tìm mẹ van nài xin lỗi mẹ. Như vậy, tội là khước từ tình Chúa thương ta, là không để Chúa hôn mình bằng những cử chỉ yêu thương của Chúa, mà lại che lấp mình bằng một lòng ích kỷ, tự mãn, kiêu căng.

Sau Công Đồng Vatican II, Giáo Hội dạy thêm vào kinh Cáo Minh câu: "và những điều thiếu sót". Tội to lớn nhất trong các tội là lỗi đức bác ái. Nhưng có nhiều người không để ý đến tầm quan trọng của hậu quả lỗi phạm. Chúng ta hãy nghe câu chuyện dân gian Na-uy sau đây có tựa đề là "Chiếc lưới":

Một bữa nọ, bác đánh cá gọi con gái mình là Hatta và bảo: "*Con hãy đan cho cha một chiếc lưới mới và nhớ mỗi gút phải cẩn thận gút thật chặt, vì lưới cần phải chắc. Còn cha thì vô rừng đốn cây để làm một chiếc thuyền đánh cá mới. Thật gay go khi phải làm một chiếc thuyền chống chọi được với ba đào, lướt được sóng gió dãi dầu sương nắng. Nhưng cha muốn có một tấm lưới to và mới để sau Noel, cha sẽ ra khơi với anh con là Axel. Con hãy lợi dụng những ngày hè để đan cho xong lưới. Con hãy dùng 10 ngón tay thành thạo và dẻo dai, với đôi mắt sáng để đan lưới. Cha rất cần chiếc lưới vừa mịn vừa chắc. Hãy đặt hết tâm hồn con trong việc đan lưới, một chiếc lưới không sai chạy "*. Hatta đã vâng theo lời cha, bắt đầu đưa tay đan lưới, nhưng hai mắt cô có lúc mơ màng theo dõi những cánh chim bay tận đâu đâu. Trái tim cô lại càng đi xa hơn, xa tít mãi cõi mộng nào đó, đồ ai mà biết được. Mặc dầu lưới vẫn được đan, nhưng đã có một số mắt sai chạy, những mắt lưới đã không thắt chặt, lại có những lỗi lầm sơ sót. Nhưng cô thầm nghĩ, đan lưới bắt cá mò chứ có bắt cá voi cá mập đâu mà sợ, như thế cũng quá đủ chắc rồi. Làm chi mà gút chặt, đau tay lắm, làm vừa phải thôi...

Một chiều đông âm ỉm, chiếc thuyền mới rời bến cùng với một tấm lưới mới. Trời tối như mực, tối khắp vùng biển cả, tối luôn cả con tim. Hatta đứng trên bến ghe, theo dõi con thuyền từ từ như một bóng ma rời bến, lướt ra khỏi cửa. Cô thở dài nghĩ thương cho cha già từng ấy tuổi phải cực nhọc, cố gắng đan lưới, dâng chúc công khó của mình tuy chưa đủ nhưng cũng là một niềm an ủi. Còn ông già đánh cá, trán rộng hiên ngang, đương đầu với gió với sương mù, vai mang lưới nặng, lưới căng phồng niềm hy vọng, ông bảo người con trai: "*Hãy thả trên cột buồm cao nhất, chiếc đèn dầu cá thu, chịu đựng được gió to bão lớn, sáng tỏ trong sương mù. Hatta thấy từ bờ xa, một ngôi sao đang múa nhảy, lấp lánh trong đêm. Như vậy nó sẽ biết, vì bầu trời đen mực, rằng cha già đang lên tiếng cảm ơn*".

Ba ngày qua, ba ngày thức suốt trong đêm đen, Axel la: "*Cố lên các bạn, bắt cá mò, cá nhiều lắm, tôi thấy chúng bơi lội sáng rực trong đêm*". Vì quá vui mừng, Axel không kể gì nguy hiểm, nghiêng mình quá thấp, ra khỏi thuyền, nên đã rơi tòm xuống biển. Người cha già đang kéo lưới, nghĩ thầm, nó có xuống nước, nằm trong lưới, thì chỉ

ướt chút thôi, không hề gì, ta sẽ kéo nó lên, may quá, lưới của con gái Hatta của lão, đan chắc, không sai chạy... Nhưng, bỗng tay ông lão đang cố kéo sức nặng của con ông, vùng lên, rồi ông cảm thấy nhẹ tung. Thôi lưới đứt, con ông đã tuột khỏi lưới, qua những chỗ sơ hở Hatta đã đan.

Hatta không thấy anh mình trở về, chỉ thấy cha già lưng còm và sầu muộn.

"Con ơi, con đã làm gì cho anh con phải ra như vậy ?"

Đúng là câu Chúa hỏi Cain trong cơn khủng hoảng. Hatta trả lời: "Con đâu có phải là kẻ giữ anh con ?" Ông lão nói: "Con nghe đây, nó rơi xuống biển nằm trong lưới con, cha cố vớt lên, lưới đứt, nó đã chìm sâu trong đáy biển giữa đêm đen".

Hatta rú lên một tiếng hãi hùng. Cô ân hận: *"Nếu tôi biết trước, tôi sẽ cố gắng tối đa đan lưới và gút thật chặt. Tôi sẽ cẩn thận biết bao và đặt ở đó hết tình yêu thương..."*

Ta nghe câu chuyện của người đánh cá xứ Nauy, một non nước cách xa ta hàng vạn dặm, thế mà có một tiếng dội thiêng liêng trong tâm hồn chúng ta. Biết bao lỗi lầm, biết bao điều thiếu sót, hữu ý hay vô tình, mà ta đã làm thiệt hại người anh em chúng ta. Tiếng người cha già có đập vào tai chúng ta hay không ? "Hatta, con hãy cố đan lưới cho cẩn thận, gút thật chặt vào, vì cha cần lưới mới. Nhất là con hãy đặt vào đó hết lòng con... một tấm lưới không sơ sót, không sai chạy". Những ngày qua, lạ Chúa, Chúa cũng nói với chúng con như vậy. Hãy làm việc với tất cả tâm tình, sơ sót là lỗi bốn phạt và có khi, hay nhiều khi, giết chết người anh em chúng con. Hãy nhìn lên Chúa đã đồn gỗ, đã đeo ra một chiếc thuyền mới, con thuyền thập giá, với hơi thở của Thánh Linh, căng buồm ra khơi với tấm lưới mới và chắc của chúng con. Liệu tấm lưới ấy có chắc thật không, có sơ sót không ? Nhưng *"Thưa Chúa, lưới chắc để làm gì ?"* Con ơi, hãy tránh những lỗi lầm và bỏ đi những mơ mộng viển vông. Cha dùng lưới con để bắt các linh hồn đang đắm chìm, cứu vớt những người anh em con đang chơi với...". "Con hiểu rồi, Chúa ơi, con sẽ cẩn thận hơn, sẽ đan lưới cuộc đời con bằng cả một niềm cẩn trọng và đặt vào đó hết tâm tình".

Đó thiết tưởng cũng là điều dốc lòng của chúng ta trong kỳ phòng này."

+ GM Phêrô Nguyễn Soạn

VietCatholic News (28/02/2005)

VỀ MỤC LỤC

CANH TÂN SỰ PHẠM GIÁO LÝ, BÀI 1

Cha Peter Rushton, một linh mục người Úc vừa được Chúa gọi về, có điều đặc biệt là ngài để lại người vợ và ba người con. Lý do là vì trước kia ngài là linh mục Anh giáo, sau này ngài trở lại Công giáo và được Toà Thánh cho phép thi hành sứ vụ linh mục. Cha Rushton có gia đình, nhưng ngài lại không hợp với việc tông đồ gia đình cho bằng giảng dạy và hướng dẫn tinh tâm cho các nữ tu. Do đó ngài thường hay nói "Thiên Chúa có tính hài hước". Quả thật, nhờ Chúa có tính hài hước mà chúng tôi, người giáo dân nhiều khiếm khuyết, lại được sai đi để giúp đỡ giáo lý nhiều nơi khác nhau. Từ những tiếp xúc, lắng nghe, chia sẻ, chúng tôi nhận thấy rõ ràng việc canh tân sự phạm giáo lý là điều rất cấp bách trong công tác rao giảng Tin Mừng.

Vậy canh tân là gì? Chúa Thánh Thần là Đấng tác tạo, do đó dưới sự thúc đẩy của Ngài, Giáo Hội không ngừng đổi mới về mọi phương diện, nhất là sau luồng sinh khí mạnh mẽ của Công Đồng Vatican II. Nhưng khác với các thể chế trần gian, Giáo Hội canh tân không phải là đi xa, mà là trở về với nguồn cội, trở về với thuở ban đầu như Chúa Giêsu đã làm và đã dạy. Sự phạm giáo lý cũng phải quay về với phương pháp của chính Đức Giêsu. Qua mọi thời, Chúa Giêsu là người thầy vĩ đại nhất. Tổng huấn Catechesi Tradendae đã quả quyết : « Đấng giảng dạy cách này đáng được tôn phong bằng một tước hiệu "Thầy" độc đáo. Trong toàn thể Tân Ước, nhất là trong các sách Tin Mừng, biết bao nhiêu lần người ta đã gọi Người là

Thầy! » Nhưng vì nhiều lý do, cách truyền giảng giáo lý sau này cứ dần dần đi xa phương pháp giảng dạy tuyệt hảo của Thầy Chí Thánh, do đó nhu cầu canh tân, cũng là quay về, là điều không thể chần chừ.

Nhưng tại sao phải canh tân? Có hai lý do chính, một là thời đại ngày càng thay đổi, từ cách sống, cách nghĩ, đến kinh tế, khoa học, tất cả đã có những bước tiến mạnh mẽ. Các khoa sư phạm đời cũng đã thay đổi nhanh chóng cho phù hợp. Xin đan cử việc dạy ngoại ngữ. Trong bốn thập niên vừa qua, phương pháp dạy ngoại ngữ đã thay đổi từ phương pháp Dịch – Văn phạm, sang phương pháp Trực tiếp, rồi Thính thị, bây giờ người ta áp dụng phương pháp Giao tiếp. Các khoa sư phạm thì cứ phải lo tìm ra cái mới mẻ hơn, còn giáo lý thì được canh tân chỉ khi con người chiêm ngắm và bắt chước Thầy Chí Thánh một cách chi tiết nhất.

Lý do thứ hai để canh tân giáo lý quan trọng hơn. Hội Thánh với huấn quyền được Chúa Giêsu trao ban nhờ Thánh Thần của Người, đã không ngừng giảng dạy và chỉ thị cho con cái mình cách rao giảng hữu hiệu và phù hợp nhất. Các thông điệp và tông huấn của Hội Thánh về việc giảng dạy giáo lý là kho tàng phong phú cho công việc dạy giáo lý. Nhưng dường như các giáo lý viên ít có cơ hội tiếp xúc để học hỏi và thực thi. Do đó, canh tân trong giáo lý còn là lắng nghe tiếng Hội Thánh là Mẹ và là Thầy, người tiếp nối công việc rao giảng của chính Đức Kytô.

Và cần canh tân những gì? Giáo Hội tự bản chất có sứ mệnh rao giảng, loan truyền Lời của Thiên Chúa. Do đó không thể có sự đổi mới trong sứ mệnh và trong sứ điệp rao truyền, mà chỉ cần canh tân cách thức giảng dạy cũng như trong quan niệm về giáo dục. Tất cả cách truyền dạy trong giáo lý phải phản chiếu việc giảng dạy của Đức Kytô, người Thầy muôn thuở. Do vậy mà canh tân sư phạm giáo lý là bắt chước Đức Kytô, từ cách giảng dạy cho đến tâm tình và thái độ khi giảng dạy. Những điều cần phải canh tân đã được trình bày rõ ràng trong Tông huấn Catechesi Tradendae và trong chương XII của bản Tóm Lược Học Thuyết Xã Hội Công Giáo. Chúng ta sẽ cùng phân tích chi tiết trong các bài sau, nhưng có thể tóm lại trong vài điểm sau đây :

Thứ nhất, giáo lý phải hướng về trung tâm là Đức Giêsu Kytô, cùng bước đi với Thánh Thần của Người.

Thứ hai, giáo lý phải gắn liền với đời sống đạo và các bí tích, phải hướng các em đến việc kết hợp mật thiết với Đức Kytô.

Thứ ba, phải luôn mở rộng quan niệm về dạy Giáo Lý, duyệt xét lại các phương pháp, tìm ngôn ngữ thích hợp, và dùng những phương tiện mới để truyền thông sứ điệp.

Thứ tư, hãy bắt chước Mẹ Maria là Thầy dạy mẫu mực của Hội Thánh. Tông huấn viết : « Mẹ là "một sách Giáo Lý sống" và là "Mẹ và gương mẫu của các Giáo Lý viên" »

Nguyện xin Chúa Thánh Linh hãy đến canh tân đời sống và cách giảng dạy của chúng con, và xin Mẹ Maria dẫn chúng con đi đúng đường lối giáo dục mà Đức Giêsu Kytô Con Mẹ đã thực hiện.

(Bài 2 : Giáo huấn của Hội Thánh về Giáo Lý)

N.B. Khi thực hiện loạt bài về Sư Phạm Giáo Lý này, con xin cảm ơn các Cha Xứ, các Cha đặc trách giáo lý, Sœur Marie Xuân Lan, giám đốc khấn sinh và các sœurs Dòng Thánh Phaolô Đà Nẵng, đã hướng dẫn và giúp đỡ cũng như tạo điều kiện cho con được có cơ hội cùng học hỏi và chia sẻ. Xin quý Cha, quý sœurs chỉ giáo thêm và nếu cần chúng con hợp tác, xin liên lạc qua địa chỉ email : samuelpn@gmail.com

Gioan Lê Quang Vinh

Trước hết, "bần hữu" xin chân thành gửi về **những người-anh-em Tân Linh Mục tại Việt Nam chịu chúc năm 2009** những lời nguyện chúc chân thành và tốt đẹp nhất.

Qua thư này, "bần hữu" xin gửi đến **những người-anh-em Tân Linh Mục** (mà giáo dân thường gọi là "CHA MỚI") đôi điều "tâm tình" sau đây:

Hơn bốn trăm năm trước Công Nguyên, Socrate(s), Hiên Triết Gia, xứ Athènes, Hy-Lạp, đã khuyên đệ tử nên **"phản tỉnh"**, tức là **"Hãy tự biết mình."** (Connais-toi, toi-même.) Danh ngôn này đã trở thành **"kim chỉ Nam"** đến ngày nay cho tất cả mọi người!

"Biết mình" thường là gặp **"cái tôi"** có khi quá lớn nếu không muốn nói như người Pháp: "Cái tôi đáng ghét."! Cho nên, muốn biết mình mà đừng có **"bị"** chủ quan, tức là phải khách quan thì **"mình"** cần *lắng nghe ý kiến xây dựng của người khác để khắc phục nhược điểm, mặt tiêu cực và để phát huy những ưu điểm, mặt tích cực của bản thân.*

"Biết mình" qua người khác vẫn chưa đủ, mà cần phải **"biết người"** để học hỏi kinh nghiệm từ điều hay, cái dở của họ. Cho nên "Bình Pháp Tôn Tử" trong thiên thứ ba dạy rằng: **"Tri bỉ tri kỷ giả, bách chiến bất đãi", (biết người biết ta trăm trận trăm thắng.)** là vậy.

Tuy nhiên, "biết mình" không phải là điều đơn giản, mà rất khó khăn, phức tạp như Benjamin Franklin, triết gia Mỹ, thế kỉ thứ 18, đã nói: "Có ba 'thứ cứng nhất' trên đời, đó là **thép, kim cương** và **biết chính mình.**" Blaise Pascal, nhà bác học Pháp, cũng nói: **"Phá hủy một nguyên tử để hơn đẹp bỏ một định kiến."**

Đôi khi chúng ta có cảm tưởng "mình" biết rất rõ về "mình", nhưng quả thực lại không phải như vậy! "Mình" ảo tưởng về "mình"! "Mình" nô lệ cho chính "mình", nghĩa là không làm chủ được bản thân!

Dò sông, dò biển...để dò!

Lòng người phức tạp, ai đo cho cùng!?

Những Người-anh-em Tân Linh-Mục kính mến,

Chúng ta xác tín rằng chính Chúa đã gọi, đã chọn và đã dẫn dắt Tân Linh Mục đến ngày hôm nay như Lời Ngài trong Kinh Thánh: **"Trước khi cho con thành hình trong dạ mẹ, Ta đã biết con; trước khi con lọt lòng mẹ, Ta đã thánh hoá con, Ta đã đặt con làm ngôn sứ cho chư dân."**

"Ơn Gọi" là một quá trình **lắng nghe** và **nhận ra** tiếng kêu mời của Chúa, là **sẵn sàng** "phúc đáp" Ý Ngài và can đảm lên đường, theo cách hướng dẫn và chở che của Ngài. Trên hành trình Ơn Gọi này, có lúc vui, lúc buồn, lúc tin tưởng, lúc nghi ngờ, thất vọng, lúc hăng say, lúc mệt mỏi, chán chường, lúc ngỡ là được bay lên tận trời cao, hạnh phúc tràn đầy, lúc lại bị chìm xuống tận bùn đen, đau khổ triền miên!!!

Những Người-anh-em Tân Linh-Mục chắc là đang sống những chuỗi ngày **màu hồng**, huy hoàng, tâm hồn đang còn lâng lâng vì nhận được bao nhiêu là cái bắt tay, lời chúc mừng, vì đang cảm nhận được tình Chúa bao la, vì ước mơ đã thành sự thật, vì sự miệt mài, nỗ lực đã đến ngày **đơm hoa kết trái...**

Tuy nhiên, niềm vui nào cũng qua mau để rồi trước mắt là cả một hành trình dài bước theo Thầy Chí Thánh Giê-su. **Việc lãnh nhận thừa tác vụ Linh Mục không phải là cùng đích của Ơn Gọi, mà chỉ là khởi điểm của một hành trình mới, với bốn phận và trách nhiệm mới!**

"Sống" **đúng** Thiên Chức Linh Mục quả là không đơn giản, mà như là nàng dâu **trăm họ!** Khi đã về già, có Linh Mục chia sẻ cảm nghiệm của mình thế này: "Sống đời Linh Mục quả thật là khó. Nếu giảng hơn mười phút thì bị chê là dài; ngắn hơn một chút thì bị mang tiếng là Linh Mục mà làm biếng, không chịu soạn bài giảng; nếu trang phục chỉnh tề, tóc tai chải chuốt thì bị cho là kiểu cách, làm dáng; nhưng nếu ăn mặc xuề xòa một chút thôi thì bị cho là dân bụi đời; nếu giữ khoảng cách với người khác một chút thì bị cho là sống khép kín; nhưng nếu hòa đồng với mọi người thì sẽ bị mang tiếng là phường la-cà, buông thả,v.v....

"Chiều đời" thì Linh Mục sẽ dễ thất bại và đánh mất chính bản thân mình! Bởi vậy, Linh Mục phải sống bằng cách noi gương Giê-su là **Thầy Cả của các Linh-Mục**. Ngài cúi xuống rửa chân cho các môn đệ trong Bữa Tiệc Ly là một tấm gương sống động, tuyệt vời! Đó là tình yêu thương, nghĩa cử phục vụ tha nhân. Đó là đức khiêm nhường vì **"ai hạ mình xuống, sẽ được nâng lên!"**. Chúa Giê-su **không** nói: "Hãy học nơi ta, vì ta giảng thuyết giỏi, vì ta làm nhiều phép lạ." Nhưng Ngài đã dạy: **"Hãy học nơi ta, vì ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng."** Ngài không đòi hỏi những đền đài nguy nga, tráng lệ, mà cần những **Đền Thờ sống động cho Ngài ngự là tâm hồn thanh sạch của chúng ta mà thôi!!!**

Giáo dân, thậm chí có rất nhiều Linh-Mục không hiểu chữ **"cha" chăm sóc phần hồn** để rồi tự nâng mình lên và khoái giáo dân đưa mình tới đỉnh danh vọng: "Con kính lạy CHA! Con lạy cám ơn CHA!..." Có người gọi Linh Mục là **THẦY CẢ**, là **NGÀI**, là **CỤ** là **CHA CỐ**... Lắm Linh Mục cũng ưa cái "tước" này và tự xưng với giáo dân như sau: "Bác nói lại với bà con là **Ngài** bảo như vậy..."

Con người là thước đo mọi vấn đề. Linh Mục "đo lòng" người khác mà **không** tự đo lòng mình! **Phục vụ vì yêu thương, sao Linh Mục lại coi thường, chửi bới, hành hạ giáo dân?!** Phục vụ trong yêu thương, sao Linh Mục lại ở **nhà lâu, đi xe hơi đắt tiền, trong khi giáo dân của mình không có cháo mà ăn?!** Phục vụ trong yêu thương, sao Linh Mục **hay làm khó cho người ta, đôi khi còn ngăn cản người ta đến với Chúa?!** Phục vụ trong yêu thương, sao **linh mục muốn nói người ta ra sao thì nói, trong khi được người ta góp ý, lại không chịu lắng nghe, thậm chí còn làm khó dễ?!**...

Cách đây mấy tháng, bản hữu đến tham dự một buổi hội thảo ở **tại thành phố Munich, CHLB. Đức**, với chủ đề: **"Truyền giáo trong xã hội hôm nay"**. Có một đề tài được thảo luận khá sôi nổi, đó là: **"Những xung đột mà các nhà truyền giáo thường gặp phải"**. Rất nhiều ý kiến được đưa ra, như: "Xung đột giữa văn hóa, xung đột giữa người truyền giáo và dân địa phương...v.v. Riêng bản hữu lại thiên về sự xung đột ngay trong bản thân của nhà truyền giáo, xung đột giữa **Ơn Gọi** và **đời sống cá nhân, giữa lời họ rao giảng và những việc họ làm**."

Họ dạy người ta yêu thương, nhưng cuộc sống của họ lại gây chia rẽ trong cộng đoàn; họ dạy người ta sống khiêm nhường, nhưng họ lại tự cao, tự đại, không biết tôn trọng và lắng nghe người khác; họ dạy người ta phải biết sống hy sinh, phục vụ trong khi họ lại bắt người ta phục vụ chính bản thân họ; họ dạy người ta phải biết sống yêu thương, chính họ với họ (Linh Mục với Linh Mục) chưa biết yêu thương nhau. Cho nên bản hữu gặp những Linh Mục quen biết, thường hay nói, vừa thật, vừa giỡn: **"Chúa Giê-su với Chúa Giê-su không yêu thương nhau thì làm sao giáo dân thương Chúa được??"**

Cuộc đời này đầy những cạm bẫy. Giống như lực thôi miên, nó kéo các Linh Mục xa dần ý nghĩa Ơn Gọi như đã trình bày. Nếu không **"bám vào"** Giê-su và cuộc sống của Ngài thì Linh Mục trở thành những **"người nói láo"** trên tòa giảng vì họ chẳng mang lại lợi ích gì cho Giáo Hội và cho con người.

Những người-anh-em Tân Linh Mục rất thân kính,

Bản hữu chẳng tài giỏi hay đức hạnh gì, chỉ là một giáo dân tầm thường, xin mượn lời của bà **Madeleine Delbrêl (1904-1964)**, một giáo dân Pháp thế kỷ XX, xin có thêm thiện ý như sau:

Thiếu vắng Linh Mục đích thực trong đời người là một nỗi khổn cùng không thể tưởng tượng!. Món quà quý báu nhất, tình bác ái vĩ đại nhất, đó là một Linh Mục xứng với danh hiệu của mình. **Linh Mục là hiện thân của Chúa Kitô ở trên thế gian này, qua các Bí Tích Tình Thương!!!.**

Như vậy, giáo dân chờ đợi những gì từ Linh Mục là người thay mặt Chúa?

- **Cầu nguyện:** Người ta thấy có nhiều LM không bao giờ cầu nguyện đích thực;
- **Niềm vui:** Có biết bao Linh Mục lòng dạ xôn xao, căng thẳng, chưa thấy Chúa là niềm vui;
- **Dũng cảm:** Linh mục phải là người kiên cường, bất khuất;
- **Nhạy cảm:** Biết rung động, nhưng không bao giờ héo úa, tàn tạ về tâm linh;
- **Tự do:** Người ta muốn LM không bị ràng buộc bởi một công thức nào, thành kiến nào;

- Vô vị lợi: Đôi khi người ta cảm thấy bị LM sử dụng mà lẽ ra ông phải giúp họ hoàn thành sứ mạng của mình;
- Kín đáo: Phải giữ bí mật những gì người khác tâm sự với mình khi họ muốn mình giữ kín;
- Chân thực: LM phải là người không được bóp méo sự thật;
- Tinh thần nghèo khó: Linh Mục phải là người không lụy tiền bạc, đứng về phía những người "thấp cổ, bé miệng", những người nghèo khó nhất;
- Gắn bó với Giáo Hội: Xin Linh Mục đừng bao giờ "quên" Giáo Hội mà đại đa số là giáo dân, cho nên LM đừng đóng vai bàng quan, không biết rõ "chiên" của mình!
- Tóm lại, LM phải là tấm gương sáng cho giáo dân và người chưa biết Chúa noi theo: "Để mọi người thấy việc các con làm mà ngợi khen CHA trên trời."

Một lần nữa, xin cầu chúc những Người-anh-em Tân Linh Mục ("CHA MỚI") luôn gắn bó với Chúa Giêsu, sống Phục vụ anh-chị-em mình hầu làm chứng nhân cho Tin Mừng.

Xin kính chúc những người-anh-em Tân Linh Mục được nhiều THIÊN AN.

Thân kính,

Augsburg, CHLB. Đức, năm Linh mục

Phan Đức Thông

VỀ MỤC LỤC

NHỮNG ĐỨC TÍNH TỰ NHIÊN CỦA NGƯỜI TẬN HIẾN. (CHỨNG TỪ ƠN GỌI, BÀI 7)

Paris. Chủ nhật 14.06.2009, tại Giáo Xứ Việt Nam, chị Têrêsa Phương Mai, Trinh Nữ Tận Hiến, nói chuyện với cộng đoàn về đề tài : « **Những đức tính tự nhiên của người tận hiến** ».

Đây là đề tài học hỏi thứ bảy trong chương trình « chứng từ ơn gọi », được thực hiện vào mỗi chủ nhật thứ hai mỗi tháng, trong « Năm cầu cho ơn gọi 2009 » tại GXVN Paris. Chứng từ ơn gọi,

- bài 1, đã được cha Nguyễn Bình chia sẻ vào chủ nhật 14.12.08 về vấn đề «Làm sao biết Chúa gọi mình» ?
- Bài 2, đã được cha Phan Tấn Khánh chia sẻ vào chủ nhật 11.01.2009 về đề tài « Tự do trong đời sống tận hiến ».
- Bài 3, đã được chị Maria Vũ Thị Minh chia sẻ vào chủ nhật 08.02.2009 về đề tài « Đời sống siêu nhiên của người tận hiến ».
- Bài 4, đã được thầy Nguyễn Quốc Tuấn, Dòng Tên, chia sẻ vào chủ nhật 15.03.2009 về đề tài : « Vấn đề tiền bạc trong đời sống tận hiến ».
- Bài 5, đã được chị Marie Đào Kim Phượng, giáo dân tận hiến « Nữ Trợ tá tông đồ », chia sẻ vào chủ nhật 19.04.2009 về đề tài : « Đời sống độc thân trong ơn gọi tận hiến ».
- Bài 6, đã được cha Hồng Kim Linh, Hội Xuân Bích, làm mục vụ tại giáo xứ Pháp Notre Dame ở Boulogne, cựu chủ tịch Hội Tu sĩ Việt Nam tại Pháp trong nhiều nhiệm kỳ 1976-1980, 1999-2003, chia sẻ vào chủ nhật 10.05.2009, về đề tài : « Đời sống huynh đệ của người tận hiến »

Sau Phúc Âm, Đức ông Mai Đức Vinh đã giới thiệu sơ qua về chị Phương Mai, người đã từng giúp dạy giáo lý cho các em thiếu nhi và mời chị lên nói với cộng đoàn về ơn gọi tận hiến của mình. chị Têrêsa Phương Mai đã tận hiến dâng mình cho Chúa từ 8 năm nay. Chia

sẽ với cộng đoàn về đề tài « **Những Đức Tính Tự Nhiên của người tận hiến** », Chị Phương Mai nói :

Tôi suy nghĩ nhiều về đề tài Cha Vinh đưa cho tôi : đức tính tự nhiên của người sống tận hiến. Có gì khác với mọi người ? Người sống tận hiến có nhiều hay ít đức tính hơn ? Trước khi đi vào chi tiết, tôi xin định nghĩa vài chữ : đức tính là gì ? là tính tốt. Tự nhiên ? là trời phú cho. Tóm tắt lại đức tính tự nhiên là những tính tốt trời ban cho từ khi lọt lòng mẹ không cần rèn luyện. Người sống tận hiến ? người đã chọn hiến dâng cuộc đời theo Chúa.

Càng suy nghĩ tôi càng cảm thấy khó trả lời câu này của Cha đưa ra cho tôi. Trước và sau khi bước vào đời sống tận hiến, những đức tính của tôi có thay đổi hay không ? Trước khi tôi khấn, không ai đến nhờ tôi cầu nguyện cho họ. Nhưng sau đó, có người nhờ tôi cầu nguyện cho họ và nói lời cầu nguyện của người tu hành tốt hơn lời cầu nguyện của họ. Sai. Cũng có người nói với tôi : người như vậy mà Chúa cũng gọi. Tôi không xứng đáng vì họ thấy tôi không có nhiều đức tính. Sai.

Tôi không biết Chúa cho những người sống tận hiến những đức tính nào, cũng không biết người sống tận hiến có nhiều hay ít đức tính hơn người khác hay không ? Theo thư Thánh Phaolô gửi cho tín hữu Galát 5, 19-23 : « luật của xác thịt là dâm bôn, ô uế, phóng dăng, thờ quỷ, ma thuật, hằn thù, kình địch, ghen tuông, nóng giận, tranh chấp, chia rẽ, bè đảng, ganh tị, say sưa, chè chén. Còn hoa quả của Thần khí là mến yêu, vui mừng, bình an, rộng rãi, tốt lành, lương thiện, tín thực, hiền từ, tiết độ. » Thánh Phaolô không chia người tận hiến hay không tận hiến. Tôi không nghĩ tất cả những người sống tận hiến đều có những đức tính giống nhau. Tôi nghĩ Chúa cho mỗi người theo ý Chúa.

Sau khi suy gẫm đoạn thư này thì tôi hiểu rằng những đức tính là do hoa quả của Chúa Thánh Thần. Vì vậy tôi xin được chia sẻ về đức tính tự nhiên của tôi là người đã nhận bí tích Thánh Tẩy.

- Lòng mến yêu, tự nhiên tôi không biết. Người ta biết yêu khi được yêu. Tôi chỉ biết là tôi khao khát một tình yêu, một tình yêu to lớn lắm. Tôi đặt điều kiện rất cao. Bạn bè tôi thường nói không ai có thể đạt tới những mơ ước của tôi. Nhưng tôi vẫn chắc chắn là người đó sẽ đến và vẫn chờ đợi.
- Niềm vui : tôi không có. Tôi nhìn cuộc đời qua một màu đen. Lúc nào cũng chán nản và tuyệt vọng.
- Không có niềm vui thì làm sao có bình an.
- Rộng rãi : tôi không có. Tôi lúc nào cũng ích kỷ, khi cho đi hay tính toán.
- Sự hiền từ : lại càng xa lạ đối với tôi. Tôi nhớ các bạn huynh trưởng (6 năm sinh hoạt trong đoàn TNTT) cứ bảo tôi phải học thuộc điều tâm niệm thứ 6 (nói năng hành động nôm na trắng trong). Hay Cha Sách cũng đã nói : « Phương Mai khi cất tiếng hát rất ngọt, nhưng nói chuyện như công an lên án ».
- Sự nhẫn nhục : cũng không. Tôi luôn luôn nóng nảy.
- Lòng bao dung : cũng không. Tôi đòi hỏi rất cao vì vậy bạn bè thường nói tôi khó tính. Ai muốn làm bạn với tôi không nên làm việc với tôi.
- Lòng khiêm nhường : có khi có, có khi không.

Ngược lại : tôi rất

- Cương quyết : cuộc sống và con đường đi tìm Chúa của tôi đã trải qua nhiều chông gai, nhưng tôi đã không bỏ cuộc. Trước đây tôi đi tìm ơn gọi vào dòng, nhưng sau 3 tháng trong nhà tập thì tôi xin ra. Tôi đã coi đó như là một thất bại. Gia đình tôi, nhất là mẹ tôi, theo quan niệm Á Châu đã nói, ăn cơm Chúa rồi, đi ra sẽ không hạnh phúc. Có người đã nói « người như vậy mà Chúa cũng gọi, có ý nghĩa gì ? » Tôi không xứng đáng được Chúa gọi hay sao ? Nhưng tôi đã đứng thẳng, không để lời dị nghị hay dèm pha làm xao động. Tôi đã tin chắc Chúa đang gọi tôi, mặc dù u tối, tôi không thấy rõ con đường nhưng tôi vẫn cứ rắn sống cuộc sống hàng ngày và tiếp tục đi tìm. Ai tìm sẽ

gặp, và 8 năm trước đây, tại Giáo Xứ này, trước bàn thờ này Chúa đã gọi tôi theo Ngài và Giáo Hội đã thánh hiến tôi phục vụ Giáo Hội qua anh em.

- *Sự nhường nhịn : phải, tôi không hề tham của ai, và cũng không dành giết với ai.*
- *Sự công bằng : dù tôi có thích một người hay không, tôi vẫn biết nhìn ra cái tốt và cái xấu của người đó.*

Có những tính tôi không biết phải liệt kê vào tốt hay xấu, đó là :

- *Sự thẳng thắn : tôi không hề nói láo, và không thêm bớt. Tôi rất công bằng. Nhưng quá thẳng thắn thì mất đi bao dung.*
- *Lòng trung thành : tôi rất trung thành trong tình bạn và bền đỗ trong sự suy nghĩ của tôi. Nhưng tôi cũng rất thích thay đổi ? Sự mới mẻ làm tôi thích thú.*

Những đức tính tôi vừa kể trên đều là tương đối. Tôi cần rèn luyện để nên hoàn hảo hơn. Nhưng tự mình rèn luyện có nên hay khg ? OBACE cũng như tôi, chắc đã qua kinh nghiệm hứa sẽ không phạm một lỗi lầm nào đó nữa nhưng vẫn cứ phạm phải. Đức tính cũng vậy, mình có thể tự cho mình đức tính mình muốn hay không ? Không. Tôi hiểu ra rằng nếu thật sự muốn trở nên tốt lành thì nên để Chúa Thánh Thần làm việc. Rất nhẹ nhàng và dễ dàng. Tôi bảo đảm. Mình làm sao trở nên giống Thiên Chúa nếu không phải chính Thiên Chúa làm cho mình trở nên giống Ngài.

Qua một thời gian suy gẫm thì tôi hiểu ra rằng : có 3 đức tính tự nhiên mà Thiên Chúa ban cho mỗi một người trong nhân loại. Đó là tin, cậy, mến. Tôi nghĩ mỗi một người, bất luận tốt hay xấu, đều có lòng tin, cậy và mến. Những đức tính tự nhiên này khác nhau ở đối tượng. Đối với người chưa nhận bí tích Thánh Tẩy, họ có tin, tin có trời, có thần, tin dị đoan, tin chính mình, tin bạn bè,... Họ cũng cậy, cậy vào quyền thế, giàu có, ... Họ cũng mến, mến yêu gia đình, bạn bè, ... Còn chúng ta, vì Thiên Chúa là đối tượng nên lòng tin, cậy, mến đặt nơi Thiên Chúa. Và chính Chúa sẽ giúp chúng ta đạt tất cả những đức tính hoa quả của Chúa Thánh Thần kể trên.

Tôi xin kết luận đức tính tự nhiên của người sống tận hiến không hơn không kém những đức tính tự nhiên của người khác. Có thể khác nhau ở chỗ là tôi tin những đức tính tôi chưa có thì Chúa Thánh Thần đang và sẽ tiếp tục cho tôi có. Trong thư thứ nhất Thánh Gioan 3, 2 : « Anh em thân mến, hiện giờ ta là con cái Thiên Chúa ; ta sẽ là gì, thì chưa được tỏ hiện, ta biết rằng một khi điều ấy tỏ hiện, thì ta sẽ được giống như Người, vì Người thế nào, ta sẽ được thấy như vậy. Và phàm ai đặt hy vọng ấy vào Người, thì làm cho mình nên thanh sạch như Đấng ấy thanh sạch. »

Xin Chúa Thánh Thần giúp cho lòng tin, cậy, mến của mỗi người chúng ta ngày càng lớn mạnh để chúng ta biết để Ngài thánh hóa chúng ta theo hình ảnh của Thiên Chúa Ba Ngôi. Mt 5, 48 : « anh em hãy nên hoàn thiện như Cha của anh em trên trời là Đấng hoàn thiện. » Amen (1).

Bài ca « Như hạt miến » của Thành Tâm mà ca đoàn Triều Dâng đã khéo chọn để cả cộng đoàn hát trong bài ca dâng lễ có lẽ đã diễn tả thêm phần nào ý nghĩa về những đức tính tự nhiên của người tận hiến mà chị Têrêsa Phương Mai vừa chia sẻ.

« Như hạt miến chịu nát tan, làm thành tấm bánh trắng, tiến dâng trên bàn thánh, đây con xin vui chấp nhận đời gian khổ lầm than, làm lễ dâng lên Ngài. Như hạt miến hòa biến trong rượu nồng thắm sức sống, tiến dâng Cha Cực Thánh, đây con xin vui chấp nhận, hòa biến trong tình yêu, lấy Chúa thương con nhiều.

« Xin lòng Chúa đầy xót thương, ngàn đời vẫn chiếu sáng đức công minh tuyệt đối, thương con đây trong vũng tội, đời con những đổi thay, một kiếp thân lưu đầy. Xin lòng Chúa đầy xót thương ngàn đời vẫn chiếu sáng đức công minh tuyệt đối, thương con đây trong vũng tội, đời sống bao đổi thay, lấy Chúa thương con hoài.

« Con xin dâng tấm bánh đời con đây, nỗi ưu tư ngày dài đang tiến tới, con xin dâng ly rượu bao luyện ái, hy sinh và đắng cay .»

Paris, ngày 14 tháng 06 năm 2009

Trần Văn Cảnh

Chú thích

(1). Xin cảm ơn Sœur Phương Mai đã cho văn bản.

VỀ MỤC LỤC

ĐỪNG QUÁ ĐỂ Ý ĐẾN NHỮNG THÓI XẤU CỦA CON TRẺ (2)

Những thói xấu khác mà chúng ta cũng thường gặp thấy nơi con trẻ, đó là:

Cắn móng tay : đứa trẻ cắn móng tay thường hay biểu lộ sự giận dữ, hận thù, và bất tuân luật. Ở đây, tật xấu này là một triệu chứng chứ không phải là một vấn đề đáng kể nên không cần phải rầy la, quở trách, hoặc áp dụng những phương cách ngăn chặn. Chúng ta không thể ép buộc đứa trẻ ngưng ngay. Chúng ta chỉ cần tìm nguyên nhân để rồi chữa trị.

Nói láo hoặc ăn cắp vặt: một đứa trẻ nói láo hoặc ăn cắp vặt thường là muốn cố gắng để thực hiện một cái gì. Nếu đứa trẻ cố ý làm một công việc khác thường để chúng ta khám phá ra sự phá luật của nó, chúng ta có thể bảo đảm rằng mục đích của nó là muốn sự chú ý của chúng ta. Tuy nhiên, nếu nó chối từ điều đó, chúng ta có quyền kết luận rằng nó muốn tỏ uy quyền của nó. Đứa trẻ có thể cảm thấy rằng nó có quyền lấy bất cứ cái gì nó muốn bất kể phương cách nào. Hoặc nó có thể cảm thấy một sự thích thú lớn lao trong việc lấy một cái gì mà không bị bắt. Hành động nói láo hoặc ăn cắp là triệu chứng của sự muốn nổi loạn sâu xa bên trong. Dĩ nhiên, những món đồ ăn cắp cần phải được trả lại. Nhưng chúng ta phải coi nhẹ những sự việc đó và đừng để bị gây ấn tượng. Điều đó có lẽ khó cho bố mẹ là những người hay nghĩ rằng họ có bốn phận phải dạy dỗ con cái không được làm như thế. Nhưng tất cả những việc rầy la, mắng chửi, hay hình phạt thường không mang lại kết quả. Trái lại, chúng còn làm tăng thêm sự ước muốn làm ngược lại để tìm quyền lực và để đánh bại bố mẹ. Vì thế, chúng ta không cần phải nói nhiều vì đứa trẻ biết rất rõ ràng rằng nói láo và ăn cắp là sai, nhưng nó vẫn thích làm vì điều đó sinh kết quả cho nó.

Cô bé Hương Lan 5 tuổi, chơi với đứa trẻ bên cạnh nhà đang cỡi xe đạp. Nó nài nỉ bố mẹ mua cho nó một cái xe như vậy, nhưng bố mẹ cắt nghĩa cho nó rằng họ không thể cung cấp cho nó ngay bây giờ. Một ngày kia, bà mẹ khám phá ra chiếc xe của đứa trẻ kia được dấu đằng sau lò sưởi. Bà mẹ rất là thông minh. Bà nghĩ: tốt, mình chờ xem một hai ngày nữa để xem cái gì sẽ xảy ra? Bà nhận thấy cô bé có cái gì bất ổn. Chiếc xe vẫn còn ở đó và bà mẹ không muốn nghĩ ngợi gì. Ngày thứ hai, buổi chiều bà hỏi cô bé: "Tại sao con không lấy chiếc xe của bạn con ra và cỡi đi". Ngạc nhiên, cô bé trả lời: "Vì nó sẽ thấy và con phải trả lại cho nó. Bây giờ, ăn cắp thì xem ra không tốt", nói thế rồi cô bé bộc phát khóc. "Tại sao con không trả lại cho nó. Ít ra cả hai đứa có thể cỡi được cả". Bà mẹ đã nói chuyện đó với bà mẹ của bạn nó và đã thuyết phục được sự cộng tác của bà kia để vấn đề được giải quyết một cách tốt đẹp. Từ đó, cô bé đã học được bài học của nó.

Vấn đề thật nằm trong sự kiện này là cô bé cảm thấy nó có quyền có bất cứ cái gì nó muốn. Nhưng bà mẹ đã giúp nó biết khám phá ra rằng ăn cắp thì không tốt.

Trẻ con có những thói tật xấu như thế cần sự giúp đỡ và cần sự cảm thông. Đó là một triệu chứng hơn là một căn bệnh. Chúng ta không thể làm gì được bằng phương cách tấn công. Hãy tìm hiểu nguyên nhân chính nằm ở đằng sau đó là cái gì? Nhiều lúc chúng ta có thể tìm ra được những nguyên nhân đó qua những cuộc nói chuyện thân tình và không chính thức. Đó có thể là vào lúc trước khi đi ngủ, bà mẹ và đứa con trong bầu khí thân tình và hạnh phúc, bà mẹ có thể bày ra một trò chơi nho nhỏ và hỏi: "Cái gì con không thích?" Ở đây, bà có thể khám phá ra đứa trẻ đang hậm hực cái gì? Từ đó, bà biết được một số những tin tức và tâm trạng của đứa bé để rồi bà có thể dùng nó làm nền cho hành động của bà chứ không phải cho lời nói. Bà không cần phê bình, cũng không cần cắt nghĩa cái mà nó không thích. Nhưng bà có thể hỏi nó: "Con cảm thấy cái gì có thể làm được cho vấn đề đó?" Đây là một cơ hội để lắng nghe. Nếu đứa trẻ không có gì để nói, bà mẹ có thể tiếp tục trò chơi bằng cách nói ra cái bà không thích, nhưng chỉ nói những thứ không có liên quan gì đến đứa trẻ. Nếu không, nó sẽ làm ngưng cuộc chơi và sẽ trở thành chỉ trích.

Chúng ta phải cẩn thận, không được tra xét vì nó sẽ làm cho đứa trẻ càng chui vào ốc vỏ, đóng cửa lại đối với những cố gắng muốn tìm hiểu. Trò chơi có thể được lặp đi lặp lại nhiều lần và trở thành phương tiện của sự đối thoại giao tiếp.

Chúng ta không thể mong đợi con trẻ hoàn toàn không có một tật xấu nào. Đây cũng là câu trả lời cho chúng ta nếu chúng ta cảm thấy chán nản vì sau những cố gắng sửa đổi về phía chúng ta, chúng ta vẫn thấy đứa trẻ vẫn tiếp tục như thế. Bấy giờ, chúng ta cũng như đứa trẻ có vẻ như tin rằng nó sẽ không bao giờ chấm dứt được cái thói xấu đó. Nhưng, hãy thử suy nghĩ lại: thật ra, bây giờ nó có còn mút ngón tay hay đái dầm ở vào tuổi học sinh trung học không? Dĩ nhiên là không! Tuy nhiên, sự lạc quan của chúng ta không có gì bảo đảm. Dẫu thế, chúng ta vẫn biết rằng một ngày kia nó sẽ chấm dứt. Đây là một chương trình dài hạn cần được khích lệ bởi những hoạt động tăng cường cho những khía cạnh tích cực. Chúng ta có thể nói được rằng cuối cùng đứa trẻ cũng sẽ đáp lại. Một khi chúng ta giải thoát chúng ta khỏi sự chán nản, chính niềm tin của chúng ta vào đứa trẻ có thể cung cấp thêm động lực cho con trẻ chúng ta. Nếu chúng ta không quan tâm quá nhiều, nếu chúng ta bình tĩnh hơn một chút, và nếu chúng ta để một ít sự việc trôi đi tốt đẹp, chúng ta sẽ thấy rằng sự căng thẳng không còn và thói xấu trở thành một cái gì không còn quan trọng mấy cho con trẻ cũng như cho cả chúng ta.

Lm. Lê văn Quảng, tiến sĩ tâm lý.

VỀ MỤC LỤC

ĐI TRÊN ĐƯỜNG ĐỜI

Khi tôi học lái xe, tôi không ý thức được những điều tôi sắp viết. Lúc ấy, tâm trí tôi chỉ tập trung tất cả vào những lời hướng dẫn của người bạn dạy lái ngồi bên cạnh. Rồi sau đó, mười mấy năm trời, tôi lái xe, đi học, đi làm, đi lo công chuyện, đi chơi..., mà không suy nghĩ gì hết. Thì lái xe là... lái xe, suy nghĩ cái gì nữa .

Thế nhưng gần đây, một người bạn từ Việt Nam mới sang Mỹ; nhờ tôi dạy lái xe. Trong khi ngồi bên cạnh anh bạn, giảng giải về luật đi đường và cách lái xe, tôi chợt nhận ra một vài điều vô cùng quan trọng. Quan trọng không những cho việc lái xe, mà nhất là quan trọng cho tôi khi tiến bước trên đường đời.

Điều khiến tôi quan tâm hơn cả là cái thẳng. Trước đây tôi vẫn cứ tưởng trong chiếc xe, cơ phận quan trọng hơn hết là bộ máy. Không có bộ máy, hay bộ máy hỏng, chiếc xe không còn chạy được, nó sẽ không còn đáng gọi là "xe", vì không còn chức năng giúp người ta di chuyển nữa. Bộ máy thật quan trọng, điều ấy dĩ nhiên là đúng, nhưng cái thẳng lại quan trọng hơn. Để tôi nói cho bạn nghe nhé: nếu chiếc xe thiếu bộ máy, hay bộ máy hỏng, chiếc xe không chạy được, và người định lái nó sẽ phải ngồi ở nhà, không thể tới được nơi định tới. Nhưng nếu chiếc xe có bộ máy tốt, chạy nhanh, mà xe không có thẳng, hoặc thẳng bị hư, thì người đó có nhiều "cơ hội " để không bao giờ lái bất cứ một chiếc xe nào nữa!

Trên xa lộ của các thành phố hay tiểu bang, xe cộ lao nhanh vun vút. Ai cũng muốn lái xe thật nhanh để sớm đến mục tiêu. Xe chạy càng nhanh thì thẳng lại càng khó và khi thẳng không kịp thì Xảy ra tai nạn. Sự thương vong không những xảy tới cho người lái xe, mà còn cho người lái những chiếc xe khác nữa.

Tôi nghĩ đến đường đời. Trên con đường này người ta cũng đua nhau lái xe nhanh, ai cũng mong cho mau đến mục tiêu, đến trước người khác càng tốt. Ít có ai ý thức rằng lái xe trên đường đời cũng y như lái xe trong thành phố hay trên xa lộ: chuyện tổng ga cho xe chạy nhanh không quan trọng bằng việc đạp thắng cho xe dừng lại. Trên đường đời, người ta thường bị những mục tiêu danh vọng, tiền tài, địa vị lôi cuốn. Đó là những hấp lực, những cục nam châm có sức mạnh khiến người ta lao tới, đôi khi nhắm mắt mà lao tới, không còn biết đến những ai, những gì đang ở chung quanh mình. Điều đó khiến xảy ra những va chạm. Va chạm làm nên tai nạn, và tai nạn làm cho người ta mất luôn khả năng tiến tới. Người ta sẽ không đạt được mục tiêu. đồng thời lãnh nhận nhiều đau khổ.

Nghĩ đến điều đó, tôi mới thấy đi trên đường đời, **nghệ thuật quan trọng là nghệ thuật biết dừng lại chứ không phải là nghệ thuật tìm cách tiến tới thật nhanh**. Nhưng

đã có mấy ai, mà tôi cũng thế, lúc nào cũng biết và dám can đảm dừng lại đúng nơi, đúng lúc? Đường trong thành phố còn có đèn xanh, đèn đỏ, còn có bảng "stop", còn có cảnh sát. Đường đời không có đèn xanh đèn đỏ, không có bảng, không có cảnh sát. Chính tôi phải kiểm soát tốc độ của tôi, phải tự quan sát để tiến tới hay dừng lại. Sự kiểm soát chính mình và quan sát mọi sự chung quanh quả nhiên phải được gọi là một "nghệ thuật sống".

Khi hướng dẫn anh bạn học lái xe, tôi còn khám phá ra sự quan trọng trong việc phân biệt giữa "đường" và "hướng". Khi tôi hỏi anh biết đường ấy chưa, anh trả lời là biết rồi, và quả nhiên anh tìm ra con đường ấy thật. Nhưng khi tôi bảo anh lái xe đến một địa điểm nằm trên con đường ấy thì anh chạy... ngược chiều. Nghĩa là càng ngày anh càng xa dần mục tiêu. Thay vì lái xe lên miền núi ở hướng Bắc thì anh cho chạy về miền biển ở hướng Nam.

Tôi có một anh bạn khác, lái xe tìm đến các địa điểm rất chính xác. Nghệ thuật của anh thật đơn giản: bao giờ trước khi lên xe, anh cũng mở bản đồ xem trước; tìm đường, định hướng cẩn thận; ghi ra giấy; rồi cứ nắm mảnh giấy mà lái xe. Trăm lần như một, anh đều đến mục tiêu một cách dễ dàng, chính xác và đúng giờ.

Thật ra, không phải bất cứ ai lái xe đều có thói quen tốt như anh bạn thứ hai của tôi. Chính vì thế mà khi lái xe trên đường, có nhiều người ngơ ngác, không biết là mình đang đi về hướng nào. Lại có những người không có ý niệm gì về những hướng Đông, Tây, Nam, Bắc! Lái xe là lái xe, lái theo thói quen, đến được đâu là do kinh nghiệm đã lái xe đến đó nhiều lần, không biết địa điểm đó nằm ở hướng nào kể từ điểm xuất phát.

Biết đường, xét ra không quan trọng bằng biết hướng. Không biết đường, người ta không đến được mục tiêu. Nhưng biết đường mà không biết hướng, người ta không đến được mục tiêu đã dành, mà còn xa dần mục tiêu hơn nữa.

Trên đường đời, có lẽ cũng có nhiều người biết "đường" mà không biết "hướng". Chính vì thế mới xảy ra chuyện "lạc nẻo đường đời". Có người biết rất nhiều "đường" nhưng không biết, hay không để ý những "đường" đó dẫn mình đến "hướng" nào. Tôi hình dung "đường" là những kiến thức mình có, mà "hướng" là lí tưởng của đời mình. Tài năng, kiến thức của mình cần đem sử dụng để phục vụ một lí tưởng chân chính, giúp mình càng ngày càng tiến gần đến lí tưởng hơn. Đặt sai hướng cuộc đời, phục vụ cho một "lí tưởng" sai lầm thì, kiến thức càng cao, hiểu biết càng rộng càng nguy hiểm và càng kéo người ta đến chỗ sai lạc nhiều hơn, nhanh hơn. Khi đó, giá mà không có kiến thức, có lẽ tốt hơn.

Kết hợp giữa tiến tới và dừng lại, và kết hợp giữa đường với hướng, tôi nhìn ta một điều rất quan trọng cho đời mình: tiến tới là chuyện tốt, nhưng tôi cần luôn tỉnh thức để biết dừng lại. Chính khi dừng lại, tôi định hướng xem mình đã đi đúng đường đúng hướng chưa. Nếu đi sai đường, đi ngược hướng, tôi còn kịp thời thay đường, chuyển hướng. Sự thay đường, chuyển hướng này đòi hỏi nơi tôi một sự can đảm và chân thành đến độ dám đặt lại cả vấn đề cuộc sống của mình.

Một quan sát khác cũng đưa tôi đến một suy tư đặc biệt: thường thường khi lái xe, người ta hay chở theo nhiều người khác. Những người này đa số là người thân trong gia đình hoặc bạn bè thân thiết. Nếu không may tôi đi lạc đường hay gây ra tai nạn thì những người này chịu cùng số phận với tôi. Chịu cùng số phận, chỉ vì họ đã tin tưởng trao sự an toàn của họ cho tôi. Trong cuộc đời, cũng có nhiều người chịu ảnh hưởng về những quyết định và hành động của tôi. Nếu tôi không "thăng" kịp, nếu tôi đi sai "đường" lạc "hướng", tôi đem lại khổ đau không những cho riêng tôi, mà cho tất cả những người ấy nữa. Chuyện đáng cay là những người ấy lại là những người gần gũi tôi nhất và tôi yêu thương nhất.

Làm xong công tác hướng dẫn lái xe cho anh bạn mới tới tôi nhận được nơi anh những lời cảm ơn nồng nhiệt, Tôi cũng cảm ơn anh, nồng nhiệt không kém. Anh có vẻ ngỡ ngàng không hiểu. Anh đâu biết được rằng nhờ có anh và chuyện học lái xe của anh, tôi học được những bài học vô cùng quan trọng cho cuộc đời mình.

Nhà Văn Quyền Di

VỀ MỤC LỤC

NGƯỜI NỮ TU SỐNG TU ĐỨC TOÀN DIỆN (tiếp theo)

tác giả: Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss

LỚP THẦN HỌC LIÊN TU SĨ - TÒA GIÁM MỤC BÙI CHU (2008 - 2009)

Chương VI : (tiếp)

II. NĂM ĐỊNH LUẬT TÂM SINH LÝ NAM NỮ

1. LUẬT ƯU TIÊN

Nơi người nữ: trái tim ưu tiên. Điều ưu tiên là một quả tim, một tình cảm. Một trái tim muốn được hòa nhịp với trái tim khác, một tình cảm tha thiết muốn hiến trọn cho người mình yêu. Nó ẩn chứa một cái gì thanh nhã trong đó: Người nữ muốn mang đến cho người mình yêu một trái tim muốn yêu và muốn được yêu đến cực độ.

Nơi người nam, thể xác ưu tiên. Khi người nam nghĩ đến người nữ thường hình dung tới thân hình, đường nét, sắc diện thể chất... Do đó, đứng trước một thiếu nữ đẹp, người thanh niên sẽ thấy thể xác xúc động trước, rồi sau đó tình cảm và trái tim mới hoà nhịp theo. Người nam dễ bị lôi cuốn bởi thể xác người nữ, và thường mau chóng hướng tới việc kết hợp thể xác.

Sự sai biệt này có thể gây nên những khó khăn, những nguy hiểm...

Người nữ dễ dàng bị chinh phục bằng tình cảm: nể nang, tội nghiệp, thương hại..., dễ rồi dễ dàng mất tự chủ trước tiếng gọi của con tim, đưa đến nguy cơ nhượng bộ đòi hỏi thể xác của phái nam.

Người nam dễ bị chinh phục bởi những đường nét duyên dáng nơi thân xác người nữ, khó lòng tự kiềm chế và thường đòi hỏi kết hợp thể xác, coi đó như một bằng chứng tình yêu.

Người nữ nên để ý điểm này để tránh những nhượng bộ gây lỡ làng, với hậu quả đáng tiếc khiến phải ân hận suốt đời.

Người nam nên để ý điểm yếu của mình để làm chủ bản thân, kính trọng người nữ, hiểu rằng người nữ nặng về tình cảm, sự săn sóc tế nhị, lời âu yếm, cử chỉ thân mật, dịu dàng, kính trọng. Do đó, người nam đừng quá chú ý tới thể xác hoặc vội vàng đốt giai trong khi gần gũi với...

Người nữ dễ bị chi phối bởi tình cảm, tính nhẹ dạ hay thay đổi, óc lý luận thường hướng về hành động mau chóng... Chị hãy thận trọng trước những xúc cảm đầu tiên hay trước hành động của mình, đừng nghe lời dỗ ngọt của các anh, đừng nhượng bộ.

Chị hãy lưu ý tới óc lý luận của anh để bổ khuyết cho nhau cho có tình có lý, không nên bắt anh theo tình cảm của mình mà nhiều khi rất vô lý.

Anh nên tránh những cuộc cãi lý với chị, chị không nghe anh lý luận đâu, nói nhiều vô ích. Hãy khơi dậy tình cảm, lòng trắc ẩn của chị sẽ thành công.

Trong đời sống hôn nhân, người vợ biết tâm lý đàn ông như vậy thì nên thực tế, đừng quá khắt khe, đừng buồn khi thấy anh quá chú ý tới thể xác, việc ăn ở, hoặc quá lý tưởng khi yêu đương.

Chị nhớ chăm sóc thân hình gọn gàng, sạch sẽ, dễ thương... Đừng có coi thường chồng, nghĩ rằng mình chỉ là một thân xác để anh thỏa mãn, từ đó sinh ra lạnh nhạt, bất mãn. Có khi vì thế mà người chồng sinh ra nghi ngờ tình yêu của vợ đối với mình: có thể vợ không yêu mình hay đã có người yêu khác nên mới xử sự như vậy!!!

2. LUẬT PHÂN CÁCH

Trái tim người nữ chỉ có một ngăn và dành hết cho tình yêu. Trái tim người phụ nữ có thể nói là một toàn thể dành hết cho người mình yêu, không có phân cách.

Trong đời sống yêu thương, mỗi tình dành cho anh chiếm hết trái tim chị. Chị chỉ nghĩ đến anh, sống chỉ vì anh, sống để yêu và được yêu. Vì thế khi không yêu nữa thì lập tức anh bị tổng khứ hoàn toàn ra khỏi trái tim chị, và đứa con hoặc nhân tình sẽ thay thế.

Tình yêu chi phối mọi hoạt động. Một trái tim, một tình yêu. Hai mỗi tình không thể chung sống hòa bình. Đó là đặc điểm trái tim phụ nữ.

Trái tim người nam có tới bốn ngăn và dành cho bốn lãnh vực độc lập với nhau:

- Tình yêu,
- Lý tưởng,
- Sự nghiệp
- Giải trí.

Các chuyên gia tâm lý nói trái tim người nam thì lại khác: rắc rối, nhiều chuyện, có tới 4 ngăn và các ngăn ấy hoàn toàn biệt lập nhau, khiến cho người nữ không hiểu nổi.

- Ngăn thứ nhất: dành cho vợ. Anh yêu chị và khi ở với chị là không nghĩ tới gì khác.
- Ngăn thứ hai: dành cho sự nghiệp. Trong đời người nam sự nghiệp chiếm địa vị quan trọng: Có nhiều người vì sự nghiệp mà quên cả vợ con, gia đình.
- Ngăn thứ ba: dành cho những việc anh làm vì sở thích, vì lý tưởng, chính trị, xã hội, giáo dục...
- Ngăn thứ tư: dành cho giải trí, nghỉ ngơi.

Chị hãy an tâm tin rằng anh yêu chị, thương gia đình. Đừng thấy anh say mê những công việc khác mà nghĩ rằng anh thờ ơ với gia đình, rồi đâm ra nghi ngờ, khó chịu. Chị hãy tập cảm thông với anh, chia sẻ với anh và trong mọi lúc hãy tươi cười đón anh, lo âu với anh, an ủi anh và khuyến khích anh. Đừng ngăn cấm hoặc cản trở công việc của anh.

Anh không nên bắt chị phải theo những hoạt động anh thích, và phải chùng mực trong công việc. Biết dùng tình yêu để dung hòa những dị đồng. Nếu được, nên để chị tham gia công việc với mình. Biết đền bù cho chị bằng lời nói, thái độ, cử chỉ yêu thương, hành vi phụ giúp công việc của chị. Nhớ rằng: chị coi trọng gia đình hơn nghề nghiệp, quan tâm đến con người hơn công việc.

3. LUẬT THÍNH GIÁC

Người nữ có lỗ tai to. Chị không chỉ là một trái tim mà còn là một lỗ tai: Một lỗ tai to gắn liền với trái tim. Những gì vào lỗ tai rơi thẳng ngay vào tim. Do đó chị có nhược điểm này: thích nghe và dễ tin những điều người ta nói.

Chị dễ tin những lời tán tỉnh, dịu ngọt; dễ chú ý đến điều người ta nói hơn là việc người ta làm: "*Chuông già đồng điệu chuồng kiêu, anh già lời nói em xiêu tẩm lòng!*" Chị muốn được yêu bằng những lời âu yếm dịu dàng tâm sự. Anh làm những công việc này nọ giúp chị mà không nói gì, chị vẫn cho là anh không thương chị hoặc chưa thương trọn vẹn. Tóm lại: chị thích NGHE.

Người nam lại ngắn lưỡi. Người nam ở trong gia đình nhiều khi lại là người thiếu cái lưỡi. Ở quán xá hoặc ở những nơi khác anh nói thao thao bất tuyệt về những chuyện chính trị, xã hội, nghề nghiệp... vì những chuyện đó có tính cách chung chung, vô thưởng vô phạt. Ở nhà thì ngược lại: miệng anh câm như hến, ít nói, trầm ngâm, vì anh không thích những chuyện vụn vặt, chi tiết. Anh ngại tâm sự, bộc lộ có dụng chạm tới bản thân mình.

Trong đời sống gia đình, sự im lặng thường tạo nên bầu không khí nặng nề. Người chồng vì thế thích ra quán cà phê hay đến một nơi vui nhộn. Còn bà vợ sẽ thích la cà bên nhà hàng xóm để chuyện trò (ngồi lê đôi mách, vuốt râu cha nọ đặt cằm bà kia...)

Vì thế muốn tránh bầu không khí nặng nề, nguyên nhân đưa tới xa cách, các bạn nên chú ý đến luật tâm lý này. Giữa vợ chồng phải có đối thoại, trao đổi. Đối thoại sẽ giúp tránh được những nghi ngờ, hiểu lầm, xích mích. Vậy phải tập đối thoại với nhau.

Yêu là nói, là nghe. Nghe vợ tâm sự, nói chuyện nhà cửa, gạo cơm, con cái, bạn bè... Nghe chồng nói chuyện về chính trị, xã hội, thể thao... Yêu là đối thoại, là mở tâm hồn và lý

trí để cùng đón nhận, tham dự, chia sẻ tâm tình của nhau.

Anh phải tập nói, phải phá tan bầu không khí nặng nề trong gia đình. Anh phải nói gì? Những câu nói yêu thương, tỏ tình... Nhắc lại những kỷ niệm đẹp, êm đềm ngày trước, vì chị thích sống lại những quá khứ đẹp. Anh phải nói với cung điệu nhẹ nhàng ôn tồn. Những gì anh nói với giọng dịu dàng, âu yếm, kính trọng, chị sẽ cho là đúng, chị sẽ chấp nhận.

Những gì anh nói với giọng gắt gỏng, khó chịu hoặc khinh khỉnh, chị sẽ cho là sai, khó chấp nhận mặc dầu đó là những điều đúng. Vậy khi phải chỉ trích, xây dựng những khuyết điểm của chị, anh phải áp dụng như thế; đừng bao giờ chê trách hoặc chế diễu chị, nhất là trước mặt người khác.

4. LUẬT CHI TIẾT

Người nữ để ý đến các chi tiết, hay chú ý đến những cái còn con của sự việc, thích những mẫu tin vụn vặt.

Người nam quan tâm đến điều cốt yếu, chỉ nhớ đến những nét đại cương, những chuyện đáng để ý, lại thích những tin chính trị, xã hội, quốc sự...

Sự sai biệt tâm lý này là nguyên do nhiều vui buồn, đau khổ

Chị chú ý, quan sát và nhớ kỹ những chi tiết trong đời sống của anh, của gia đình trong khi anh ít để ý và hay quên (sinh nhật, kỷ niệm...)

Chúa sinh ra chị có giác quan nhạy cảm về chi tiết để chị có khả năng chu toàn sứ mạng làm vợ, làm mẹ, săn sóc gia đình, nuôi con... đòi hỏi phải làm bao nhiêu việc nhỏ, bao nhiêu chi tiết.

Một việc nhỏ cũng làm chị bức mình, đau khổ. Một quên sót của anh đối với chị làm chị buồn tủi, giận dữ, nghi ngờ. Anh thường dễ bức bối, cáu kỉnh khi vợ hay than phiền về những chuyện nhỏ nhặt, hoặc khó chịu khi thấy chị hay dò xét...

Hiểu như vậy, chị hãy rộng lượng với anh, thông cảm với những dự tính công việc, những sinh hoạt hoặc giao tế của anh.

Vì thế anh hãy chịu khó để ý đến chị, nhẫn nại nghe chị nói, dầu là những chuyện nhỏ mọn. Hãy lợi dụng những cơ hội, những chi tiết làm chị vui: quà tặng ngày sinh nhật, ngày kỷ niệm, những ngày vui buồn của chị, một lời khen, một quan tâm, một giúp đỡ...

Cả hai phải biết rằng Yêu là nghĩ đến người yêu và tìm hạnh phúc cho người yêu.

5. LUẬT BẤT ĐỒNG CẢM

Người nữ phản ứng chậm, nhưng kéo dài. Trong phạm vi tình cảm, người nữ như một trái bom nổ chậm. Chị không phản ứng cùng lúc, nhưng sau anh. Tuy nhiên khi đã xúc cảm thì nỗi cảm xúc ấy kéo dài hơn anh. Người nữ như một đầu máy xe lửa: chuyển bánh chậm, khi có đà đi rất nhanh, nhưng ngưng lại chậm.

Người nam phản ứng nhanh, nhưng cũng mau dứt. Nơi người nam, tình cảm chóng bộc phát mà cũng chóng nguội tàn. Vì vậy mà "cú sét ái tình" thường xảy ra nơi thanh niên hơn nơi thiếu nữ. Trong mọi việc, anh hãy kiên nhẫn, chờ đợi, chuẩn bị... Trong tình yêu thân mật cũng vậy: tránh những cử chỉ vội vàng, hấp tấp, mà nên dịu dàng, tế nhị.

Hiểu biết định luật tâm lý này để biết tha thứ cho nhau, tránh những xích mích nghi kỵ.

6. KẾT LUẬN

Những định luật vừa nói trên không áp dụng riêng rẽ nhưng bổ túc, liên hệ với nhau và là những định luật rất quan trọng chi phối đời sống vợ chồng, nam nữ. Đó không phải là tất cả những sự khác biệt, bởi mỗi cá nhân là một "huyền nhiệm" không dò thấu.

Những định luật này rất hữu ích để giúp bạn hiểu được phần nào người yêu của bạn và khi nắm vững được những khác biệt tâm lý này, bạn sẽ tránh được những phán đoán, những thái độ chủ quan thường đưa đến bất hòa.

E. TƯƠNG QUAN NAM NỮ VÀ THÂN MẬT GIỚI TÍNH

I. TƯƠNG QUAN NAM NỮ

Tương quan nam nữ khởi sự từ đầu khi Thiên Chúa sáng tạo con người: người nam và người nữ là một phần của nhau, bổ túc cho nhau và sự sống vẫn tiếp tục trải ra và phát triển, cả nhân bản và thiêng liêng.

Thiên Chúa đã dựng nên con người có nam có nữ.

Biểu tượng Âm-Dương chứa đựng tất cả triết lý về cuộc sống con người. Vòng tròn mô tả tính phổ quát của âm dương. Phần màu đen tượng trưng cho Âm, còn phần màu trắng tượng trưng cho Dương.

Âm Dương tách biệt nhau, không phải bằng một đường thẳng, song bởi một đường cong hòa điệu và mềm mại. Do đó, tất cả những gì tiến tới, hoạt động và sáng là dương, còn những gì lùi lại, tiếp nhận và tối là âm.

Dương tượng trưng cho trời, ngày, mặt trời, đàn ông, lửa, hành động, sức mạnh, niềm vui. Ngược lại, Âm tượng trưng cho đất, đêm, mặt trăng, đàn bà, nước, nghỉ ngơi, yếu đuối, đau khổ.

II. THÂN MẬT GIỚI TÍNH

Desmond Morris (Anh) chia các hành vi của các bộ phận cơ thể đối ứng tương tác với nhau theo hai giai đoạn yêu thương:

1) Giai đoạn yêu thương chia sẻ:

- . Mắt đối với cơ thể
- . Mắt đối mắt
- . Lời đối lời

2) Giai đoạn yêu thương có tiếp xúc cơ thể trực tiếp:

- . Bàn tay đối bàn tay
- . Cánh tay đối vai
- . Cánh tay đối eo
- . Miệng đối miệng
- . Tay đối ngực
- . Miệng đối ngực
- . Tay đối cơ quan sinh dục
- . Cơ quan sinh dục đối cơ quan sinh dục

Khi đôi bạn chuyển từ giai đoạn yêu thương chia sẻ sang giai đoạn yêu thương có tiếp xúc cơ thể trực tiếp bằng một thứ ngôn ngữ không lời, thì tình cảm giữa họ càng sâu đậm hơn.

Các hành vi đầu giúp thắt chặt thêm tình cảm giữa hai người, còn giai đoạn cuối cùng là hiệu ứng nảy sinh từ những hành vi thân thiết ấy, có tác dụng kết tinh tình cảm và tình dục của cả hai.

Đối với loài người, hành vi tình dục đem lại những cảm nghiệm sâu đậm đến tận xương tủy, gắn liền với những yếu tố nền tảng của luân lý và đạo đức.

Hãy dành thời gian học cách yêu thương, học cách nhận biết và đáp đền. Hai bên hãy kìm giữ tốc độ chậm lại, ngay cả sức lực định dồn vào chuyện yêu đương cũng nên chuyển thành dịu dàng và kiên nhẫn, đồng thời tăng mức độ và thời gian suy nghĩ, cảm nhận, hướng

về nhau.

Tình dục không nằm trong sự bảo trợ của tình yêu nồng thắm thì không những không thúc đẩy tình yêu thăng hoa, mà ngược lại còn có thể giết chết tình yêu.

Sự phát triển tâm lý giới tính thường trải qua 3 giai đoạn:

- thời kỳ phân cảm giới tính dẫn đến xa lánh người khác phái,
- thời kỳ cảm tình với người khác phái
- và thời kỳ luyện ái lãng mạn.

Những xúc động, xao xuyến của tình cảm đầu đời nếu được sẻ chia, nâng đỡ, định hướng đúng sẽ là con đường đạt tới sự nếm trải trọn vẹn hạnh phúc làm người.

Nếu không được quan tâm và giáo dục đúng, để mặc các em mò mẫm tự tìm cho mình lời giải đáp, sẽ dễ bị sa ngã dưới sức ép của bản năng.

Thân thể của ta chỉ thuộc về ta, ta phải chịu trách nhiệm về nó. Biết trân trọng thân thể của mình, biết yêu lấy chính mình là ta biết cách ứng phó với mọi tình huống, có cách nhìn nhận về tình bạn, tình yêu, quan hệ giới tính một cách nghiêm túc, tránh được sa ngã và những hậu quả thương tổn đến đời sống thể lý, tâm lý, thiêng liêng và hành trình ơn gọi.

Do đó, mỗi người cần được trang bị những kiến thức đúng đắn về giới tính. Không chỉ là những kiến thức khoa học về sinh lý, sự thai nghén sinh nở, di truyền, các bệnh tình dục...

Mà điều quan trọng chính là giáo dục về nhân bản, tình bằng hữu, tình yêu thương, sự tự do, ý thức trách nhiệm, lòng thủy chung với chọn lựa và cam kết cuộc đời.

F. VẤN ĐỀ THỦ DÂM

I. ĐỊNH NGHĨA VÀ THỰC TRẠNG

NHẬN THỨC

MASTURBATION: Manus (tay) – Turbatio (kích thích). Thủ dâm là dùng tay kích thích bộ phận sinh dục để tìm đạt được khoái cảm sinh dục.

CẢM NHẬN

Sau hành động thủ dâm, phần đông cảm thấy ngượng ngập, mặc cảm tội lỗi, lo lắng, chán nản, hận mình.

THỰC TẾ

- Thủ dâm được thực hành khá phổ biến, nhất là nơi người độc thân, có người coi như không có gì sau hành động ấy, còn người khác lại bị lương tâm ray rứt vì hành động tính dục đơn độc riêng tư và do căng thẳng trầm trọng này (x. Giải mã giấc mơ tình dục)

- Thủ dâm có thể xảy ra cùng với những liên hệ khác tính luyện ái (KTLA) hay đồng tính luyện ái (ĐTLA): làm cho mình, làm cho người khác và để người khác làm cho mình.

- Có người coi thủ dâm là sự dữ nhỏ hơn trong hai sự dữ (minus malum): cái thay thế cho hoạt động ĐTLA hay KTLA; hoặc để điều hướng cái tôi của mình hơn là dính líu với trẻ hay một người nào đó.

- Thủ dâm không kéo dài suốt đời người độc thân, cũng như giao hợp không kéo dài suốt đời người có gia đình (x. St 18,12 Sara cười thầm tự bảo 'Mình đã cạn cổ rồi còn tìm lạc thú nữa sao? Ông nhà mình lại là một ông lão!)

- Đó là một cuộc chiến đấu và phải đi vào cuộc chiến đấu ấy: Bỏ được là lý tưởng, để việc tận hiến cho Chúa được chu toàn và hoàn toàn trao hiến cho Chúa.

- Cầu nguyện cho bỏ được thủ dâm như một phần cần thiết cho tăng trưởng và phát triển con người.

Ngày sáu khắc êm trôi lặng lẽ, Chúa ngăn ngừa chẳng để phút giây, Tay chân miệng

lưỡi hình hài, Buông theo tội lỗi mà đẩy bọn nơ.

Thánh Thi Kinh Sáng Thứ Năm Tuần I TN

II. CÁC LOẠI THỦ DÂM

1) Thủ dâm trẻ nít

Trẻ, trước tuổi dậy thì, tìm khám phá cơ thể, trong đó có vùng sinh dục của mình, như một phần tăng trưởng bình thường (x. TUỔI DẬY THÌ)

2) Thủ dâm thiếu niên

Xảy ra trong tuổi dậy thì và đa số trường hợp thủ dâm thuộc thời kỳ này.

3) Thủ dâm trưởng thành

Loại thủ dâm này phổ thông với người trưởng thành (độc thân, tránh giao hợp trước hôn nhân) và như một lối thoát căng thẳng.

4) Thủ dâm xúc phạm

Chọn bộ phận sinh dục để giao hợp "một mình." Có tính cách tác hại vì phân rã hơn hiệp nhất nhân vị.

III. MỘT SỐ QUAN ĐIỂM

1) Freud và William Fleiss:

Thủ dâm là biểu hiệu bệnh thần kinh phổ quát, có thể có hậu quả mù, điên, bất lực.

2) Fenichel:

Thủ dâm là triệu chứng bệnh hoạn, là khả năng làm thỏa mãn bị xáo trộn.

3) Những biện pháp vô nhân đạo:

Mang giây lưng thanh khiết, thiến hoạn (nam) và cắt bỏ âm vật (nữ).

4) Xã hội học và tâm lý học hiện đại:

Thủ dâm là phát triển bình thường vào một thời kỳ nào đó trong đời người, dẫn tới sự chín mùi tâm lý tính dục lành mạnh; là tiền thân của ứng xử tính dục liên nhân vị.

5) Quan điểm của Giáo Hội:

- Trước Vaticanô: thủ dâm là điều xấu trầm trọng và là trọng tội, vì vi phạm bản tính tự nhiên và ích kỷ.

- Bộ Giáo lý Đức Tin, "Tuyên bố về một số vấn nạn liên quan đến đạo đức tính dục": Thủ dâm là một hành vi bóp méo và trái ngược của khả năng tính dục, là sự thiếu trưởng thành, thiếu quân bình tâm lý, và do thói quen. Thủ dâm không luôn luôn là lỗi nặng, nhưng vẫn là nguồn mắc cảm tội lỗi và lo lắng.

IV. NGUYÊN DO VÀ MỤC TIÊU

- 1) Do ngứa ngáy; buồn chán, lo lắng, tâm trạng vỡ mộng, cô đơn.
- 2) Lối thoát dễ dàng để xả căng thẳng.
- 3) Thay thế cho quan hệ tình dục.
- 4) Đối phó và trốn thoát sự thân mật tính dục liên nhân vị
- 5) Bắt im lặng lời mời gọi vào tình dục yêu đương liên nhân vị.

V. NHỮNG THỎA HIỆP

1) Sự đàn ông:

Không muốn bị liên lụy tình dục hay tình cảm với đàn ông (sợ hậu quả), hay không được liên hệ với đàn ông, nên tìm thỏa hiệp với những hình thức tính dục khác (đồng tính ái), gây nên một tâm lý tính dục thiếu trưởng thành.

2) Sách báo, phim ảnh khiêu dâm:

Nhằm kích thích tính dục do:

- miêu tả các đối tượng và những tình cảnh gợi tình (tác phẩm, hình vẽ, điêu khắc, trình diễn...)
- mô tả sự lạm dụng phụ nữ (nếu không tàn bạo thì cũng xuống cấp) và vì vị nể mà chịu, rồi sau đó cứ bị ám ảnh.
- đồi trụy: phá hoại phẩm tính tương quan tính dục, đưa tới khai thác và kinh doanh tính dục, lạm dụng những đàn ông bị lôi kéo (đĩ dục).
- Bù trừ: nhòm lố khóa/nhìn chỗ kín/thích xem phim khiêu dâm, nhất là giới nam (mở đầu/tăng cường hoạt động tính dục, thủ dâm, lạm dụng trẻ em).

3) Phô bày bộ phận sinh dục của mình (cho người khác phái) để được khoái lạc tính dục bởi sự nhìn xem.

4) Mặc y phục của người khác phái, thay thế vai kẻ vai với người khác phái mong ước, rồi thủ dâm để xả căng thẳng.

5) Hành động thú tính: ham muốn và thực hiện tính dục với súc vật (chó béc-dê)

6) Bạo động với chính mình (thường là phái nam) để bảo vệ độc thân: Origène; nhiều vị tử đạo sẵn lòng chịu chết để bảo vệ trinh tiết/đức tin: hai cha truyền giáo ở Lào.

VI. TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN LÀNH MẠNH

1) Trẻ khám phá hết mọi chỗ trong cơ thể nó, trong đó có vùng bộ phận sinh dục: tiến trình tăng trưởng bình thường (x. Chuyện hai bà mẹ tắm cho con: Con gái dờ quá "có một cái mà cũng làm vỡ" – "Sao con không có một cái như thằng đó?")

2) Trò chơi sinh dục/Táy máy chân tay (do liên hệ khăng khít mẹ/con, cha/con) thiết lập ý thức về bản thân. Bé trai có ý thức nhạy bén về khả năng cương cứng đưa tới làm chủ bản thân, đụng chạm dương vật để tự trấn an.

3) Chưa trưởng thành: Thủ dâm là một hoạt động tính dục thiếu trưởng thành, nhưng trẻ dùng thủ dâm để học điều khiển bản năng tính dục của nó (chơi đùa có phẩm tính thăng hoa mà thủ dâm không có).

4) Can thiệp khôn khéo: Nếu bắt trẻ chặn đứng thủ dâm cách không khôn khéo, nó sẽ có ý tưởng rằng tính dục là xấu xa và nguy hiểm, khiến trẻ có thể bị chứng loạn thần kinh chức năng và biến dạng nhân cách.

5) Can thiệp thiếu thích hợp: Những cấm kỵ thủ dâm có thể đưa tới những hình thức bệnh hoạn. Nhưng nếu thủ dâm với lương tâm xấu và lo lắng cũng đưa tới hậu quả bệnh hoạn.

VII. HƯỚNG DẪN HỮU HIỆU VÀ CHỮA LÀNH

1) Quan tâm thích đáng: Phải khảo sát tỉ mỉ trong một khung cảnh rộng lớn hơn, (tiểu sử gia đình, cá nhân đương sự để tìm biết những động lực sâu hơn), chứ không phải chỉ là nhục dục (bệnh cơ quan sinh dục cần chữa trị bằng y khoa; chỗ gì có nữ tu bác sĩ chuyên ngành phụ khoa cho các nữ tu)

2) Lắng nghe để hiểu: Phải lắng nghe chăm chú và nhạy cảm đối với người có những hình ảnh tưởng tượng kèm theo thủ dâm (trước và sau)

3) Nhìn lại để thương: Thủ dâm là cách thức dễ dàng để làm dịu sức ép và căng thẳng. Do đó phải khảo sát những nguồn sức ép và căng thẳng để tiêu diệt/giảm thiểu chúng: ăn một thực đơn cân bằng, nghỉ ngơi và giải trí thích hợp.

4) Đứng vững trước thử thách: Những phôi bày thái quá trước những kích thích tính dục thường thúc đẩy thủ dâm. Do đó, tránh những kích thích đó sẽ giảm thiểu tính thường xuyên của thủ dâm.

5) Tự chủ và liên đới: Tập tự chủ bản thân; mở rộng liên hệ với người khác (không chỉ qui về mình và yêu mình). Phải phát triển những tình bạn sâu xa với nhiều người nam lẫn nữ, đừng để bị sự cô lập xã hội và khó khăn trong các mối tương quan dồn ép.

6) Tìm kiếm sự bình an: Không nên để bị tâm trạng lo lắng trầm trọng xâm xé, mà nên tìm chữa lành và bình an qua việc xưng tội.

7) Nhìn vào lý tưởng: Từ bỏ gia đình vì Nước Trời là sự thắng hoa bản năng tính dục: hãy thành thật nhìn nhận thất bại: [Hai sức mạnh đối nghịch hằng giao chiến trong tôi khiến những điều tốt tôi muốn làm tôi lại không làm được và những điều xấu tôi không muốn làm thì tôi lại làm. Ai cứu tôi khỏi cái xác hay chết này? – Ơn Ta đủ cho con] (x. 2 Cr 12:7-9)

8) Trợ lực cảm thông: Tình bạn chia sẻ đem lại khuây khoả và nâng đỡ chống lại chiến đấu bên trong và áp lực bên ngoài. Đã có chiến đấu là có chiến thắng và chiến bại. Hãy lấy thất bại làm bài học chiến thắng: thua keo này bày keo khác! [“Ai từng chiến thắng mà không hề chiến bại? Ai nên khôn mà chẳng dại đôi lần? Nhưng đây chưa phải trận sau cùng chiến đấu!”]

9) Chia sẻ chữa trị: Thái độ mới thích hợp của việc điều trị nhóm: Những tình bạn sâu sắc khiến người ta cởi mở chia sẻ những cuộc chiến đấu, công khai nhìn nhận mình thủ dâm, nhóm không bối rối hay bình luận tiêu cực gì, là một nâng đỡ rất lớn trong việc hội nhập tính dục với tu đức, thăng tiến đời sống thiêng liêng.

10) Trợ giúp thiêng liêng: Tính dục là một chiều kích của đời sống con người ảnh hưởng đến cuộc hành trình thiêng liêng một cách sâu xa. Những can thiệp thiêng liêng cũng ảnh hưởng trên tính dục một cách sâu xa. Sự trợ giúp thiêng liêng là một khí cụ hùng mạnh trong việc biến đổi sự yếu hèn và chán nản của con người.

Do đó, phải khuyến khích chạy đến với sức mạnh của cầu nguyện, của các bí tích, của khổ chế, của việc linh hướng thường xuyên.

Xin thương bảo vệ hương thanh khiết, Sợ lúc đêm về giữa cô đơn, Lợi dụng tối tăm thần quỷ quyết, Phóng tên ác độc giết tâm hồn.

Che chở trí lòng luôn thoát khỏi, Dục tình cường bạo cứ đuổi theo, Và muôn cảm nghĩ đầy tội lỗi, Cho mảnh hồn thiêng mãi yêu kiều.

Thánh Thi Kinh Chiều Thứ Ba Tuần IV TN

11) Ý thức cam kết ơn gọi: Chú tâm sống cam kết độc thân, rèn luyện tinh thức, điều độ.

12) Sức mạnh của lời cầu nguyện: Dĩ nhiên phải luôn khiêm tốn cầu nguyện. Chúa Giêsu dạy: “Các con hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn để khỏi sa chước cám dỗ, tinh thần thì nhẹ nhàng chóng vánh, nhưng xác thịt lại nặng nề yếu đuối”

Thánh Phaolô chia sẻ: “Ai trong anh em yếu đuối mà tôi không cảm thấy yếu đuối, ai trong anh em sa ngã mà tôi không cảm thấy như thiêu như đốt” (2Cr 11,29).

13) Đồng hành tin cậy: Người trợ giúp phải tỏ ra đáng tin cậy, niềm nở đón tiếp vô điều kiện và sẵn sàng đồng hành với đương sự trong những chiến đấu của đương sự khiến đương sự cảm thấy thoải mái và tin tưởng. Có thể mới giúp hội nhập tính dục và ơn gọi độc thân.

G. VẤN ĐỀ ĐỒNG TÍNH LUYẾN ÁI

Nắm vắt tay lên trán ta nghĩ đến chuyện cuộc đời, ngời bấm đốt ngón tay ta nghĩ đến chuyện ngày qua. Nắm vắt tay lên trán ta nghĩ đến chuyện bây giờ, ngời bấm đốt ngón tay ta nghĩ đến chuyện ngày mai.

I. NHẬN ĐỊNH

Theo trình thuật sáng tạo loài người trong sách Sáng Thế (St 2,18-24) và theo quan niệm Âm-Dương Á đông, người nam và người nữ hấp dẫn nhau, cần nhau, gần bó nhau và bổ túc cho nhau, tạo một thể quân bình tự nhiên, được biểu lộ đặc biệt trong đời sống hôn nhân.

Cuộc sống tu trì thiếu mất sự quân bình tự nhiên đó. Nếu không thiết lập được và sống trong một thể quân bình siêu nhiên trong các môi trường đồng giới nam và đồng giới nữ (bằng đời sống cầu nguyện, đời sống huynh đệ cộng đoàn, tận tụy với sứ vụ), thì sự cuốn hút đó có thể được bù trừ bởi một sự chuyển hóa tâm lý, vì trong mỗi con người đều có cả hai yếu tố nam và nữ; yếu tố này có thể trội hơn yếu tố kia tùy người.

Sự thiếu quân bình tự nhiên trong đời sống tu đó, cộng với những khó khăn, thử thách đau khổ, yếu đuối nhân loại bên trong và cám dỗ lôi cuốn bên ngoài, người ta có khi đi tìm lại sự quân bình tự nhiên kia mà vấp ngã. Kinh nghiệm cho thấy những người tu bỏ đời sống cầu nguyện, thiếu tình huynh đệ cộng đoàn và bỏ bê bổn phận sớm muộn gì cũng sẽ sa ngã, bỏ cuộc.

Sự chuyển hóa tâm lý này có thể đưa tới một mối tương quan thiếu quân bình hay lệch lạc trong ứng xử tình cảm và giới tính ở một số đôi bạn đồng giới, nhưng không hẳn đã là đồng tính luyến ái thực thụ, dù có thể đưa tới đồng tính luyến ái.

Ngày nay, nền văn minh lấy cái tôi làm trọng tâm, tôn thờ vật chất, hưởng thụ khoái lạc nhục dục, suy thoái đạo đức làm nảy sinh và gia tăng tình trạng đồng tính luyến ái (như sẽ trình bày dưới đây).

Trong bối cảnh ấy, người ta nghi ngại và lo sợ đến nỗi nhầm lẫn với cả những tình bạn thân thiết tốt lành, vốn mang lại nhiều lợi ích lớn lao trong mọi lãnh vực cuộc sống, nhất là khi có được người bạn tri âm tri kỷ, có thể nói được với nhau bất cứ điều gì hầu giúp nhau sửa chữa nên tốt: “Thầy không còn gọi các con là tôi tớ nữa, Thầy gọi các con là bạn hữu của Thầy, vì tất cả những gì nghe biết nơi Cha Thầy thì Thầy tỏ cho các con biết”

Tuy nhiên cũng có những tình bạn làm tha hóa cuộc đời con người. Vì thế mà có sự lo lắng trước những biểu hiện tình bạn thân thiết trong các môi trường đồng giới nam hay nữ, khiến những người có trách nhiệm đào tạo, đánh giá và cất nhắc các ứng sinh thường lo lắng và đề phòng trước những biểu hiện tình cảm giới tính không phù hợp với đời sống linh mục và tu sĩ, đặc biệt vấn đề đồng tính luyến ái.

Nỗi lo của các ngài là chính đáng. Chúng ta kính trọng, cảm thông chia sẻ trách nhiệm của các ngài và nhận ra động lực yêu thương của các ngài.

Nhưng cách hiểu và đánh giá chính xác bản chất đồng tính luyến ái là gì? thế nào? cũng như cách thức và mức độ của các biện pháp phòng ngừa và giải quyết thì cần được quan tâm làm sáng tỏ, đưa tới hiệu quả tích cực, trong đào tạo cũng như trong cuộc sống sứ vụ.

II. ĐỒNG TÍNH LUYẾN ÁI LÀ GÌ?

“Họ buông theo dục tình đồi bại. Đàn bà không quan hệ theo lẽ tự nhiên, mà lại làm điều trái tự nhiên.”²⁷ Đàn ông cũng vậy, không quan hệ với đàn bà theo lẽ tự nhiên, mà lại đem lòng thèm muốn lẫn nhau: đàn ông bậy bạ với đàn ông. Như vậy là chuốc vào thân hình phạt xứng với sự lầm lạc của mình” (Rm 1, 26-27).

Không nên vội vàng kết luận một người là đồng tính luyến ái, dù thấy có sự thúc đẩy và vài ứng xử có liên quan.

Đồng tính luyến ái đích thực là khi hai người cùng phái có sự thu hút dai dẳng, có đáp ứng xúc cảm và ứng xử tính dục với nhau, nghĩa là người ước muốn nhục dục tìm cách thực hiện ước muốn đó bằng những hành động nhục dục với một người cùng phái.

Nguồn gốc đồng tính luyến ái là do di truyền hay do lượng hooc-môn dị thường. Phân tâm học cho là do những xáo trộn sâu xa trong tương quan cha-mẹ-con-cái, nhất là khi một người quá ràng buộc thân thiết có sức hấp dẫn cám dỗ. Những yếu tố hoàn cảnh, tâm lý, văn hóa, xã hội, sinh học làm hiện tượng đtla trở nên phức tạp.

Người đồng tính luyến ái có sự khiêu dâm trội vượt đối với người đồng phái khác. Nhưng

người đó cũng phải đau khổ chịu đựng sự thiếu hụt trong nam tính hay nữ tính của mình.

Đồng tính luyện ái cũng có thể là một khao khát sự gần bó đã bị mất (đối với cha hay mẹ).

Đồng tính luyện ái được xã hội ngày nay chấp nhận nhiều hơn (thậm chí có một ít nước cho những đôi đồng tính luyện ái qui chế hôn nhân nữa!), nhưng vẫn là nguồn lo âu đối với nhiều người.

Một người khác tính luyện ái sẽ phải đau khổ khi có thể chạm trán với người đồng tính luyện ái, dù không thường xuyên.

Người trợ giúp phải cẩn thận lắng nghe không kết án và đón nhận vô điều kiện, đồng thời giúp đương sự phân biệt có phải là đồng tính luyện ái đích thực hay ứng xử ấy chỉ do hoàn cảnh ép buộc hay một yếu kém đạo đức.

Phải nhân ái với họ, vì họ là nạn nhân của chính hướng chiều yếu đuối của họ: "Có ai trong anh em yếu đuối mà tôi không cảm thấy yếu đuối, có ai trong anh em sa ngã mà tôi không cảm thấy như thiêu như đốt" (Thánh Phaolô)

Ba tầm mức đánh giá một người có phải thực sự là đồng tính luyện ái không:

- hấp dẫn: ai hấp dẫn, nam/nữ?
- khiêu gợi: ai khiêu dâm và gợi tình?
- từng trải: những hành vi tính dục ấy làm thỏa mãn thể nào?

III. LẬP TRƯỜNG CỦA GIÁO HỘI

Huấn Thị của Bộ Giáo Dục Công Giáo về những tiêu chuẩn để biện phân ơn gọi đối với những người có khuynh hướng đồng tính luyện ái và việc chấp nhận họ vào Chủng Viện và lên Chức Thánh do Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI phê chuẩn ngày 31-08-2005 và ra lệnh phát hành tại Roma ngày 04-11-2005, lễ kính nhớ thánh Charles Bôrrômêô, Bổn Mạng các Chủng Viện, được ấn ký do

Đức Hồng Y ZENON GROCHOLEWSKI, Bộ Trưởng

Đức Cha J. MICHAEL MILLER, C.S.B., Thư Ký

Cần phải có một sự biện phân kỹ càng những vấn đề liên quan đến lãnh vực tình cảm và giới tính, trong suốt thời gian đào tạo, và cả về sau nữa.

Huấn thị đưa ra những quy tắc liên quan đến một vấn đề đặc biệt càng lúc càng cấp bách do tình huống hiện tại gây ra, đó là: Có được chấp nhận vào Chủng Viện và lên Chức Thánh những ứng sinh có khuynh hướng sâu nặng về đtla không?

Ứng sinh phải luôn ý thức rằng toàn bộ đời sống phải được điều khiển bởi việc hiến dâng toàn thân, và phải đạt tới một sự trưởng thành tình cảm và tính dục. Sự trưởng thành này cho phép đương sự có được những tương quan thích đáng với cả người nam và người nữ.

Giáo lý Công giáo phân biệt những hành động đồng tính luyện ái và những khuynh hướng đồng tính luyện ái.

Truyền Thống Giáo Hội vẫn luôn xem những hành động đồng tính luyện ái là những hành động vô luân tự bản chất và ngược lại với luật tự nhiên. Vì thế, không có trường hợp nào trong những hành động này được chấp thuận.

Những khuynh hướng đồng tính luyện ái đã bám rễ sâu mà người ta thấy nơi một số người nam cũng như nữ được xem là vô trật tự và thường là một thử thách khó vượt qua đối với những người này.

Tuy nhiên, những người này phải được tiếp đón cách kính trọng và tế nhị, tránh mọi phân biệt đối xử bất công. "Trái lại, phải đối xử tốt với nhau, phải dĩ lượng thương xót và biết tha thứ cho nhau, như Thiên Chúa đã tha thứ cho anh em trong Đức Kitô" (Eph 4:32).

Giáo hội, dù vẫn kính trọng sâu xa những người này, không thể chấp nhận vào chủng

viện và vào các chức thánh những người thực hành đồng tính luyện ái, có những khuynh hướng đồng tính luyện ái đã bám rễ sâu và ủng hộ cái được gọi là văn hóa đồng tính nam, vì thiếu những tương quan chính đáng với những người nam nữ khác.

Trái lại, những khuynh hướng đồng tính luyện ái dù chỉ là biểu hiện của một vấn đề tạm thời, chẳng hạn như vấn đề của tuổi thanh niên chưa được hoàn tất, cũng phải được vượt qua ít là ba năm trước lúc truyền chức phó tế.

Như thế, nếu mới chỉ là khuynh hướng đồng tính luyện ái và có thể chữa trị với thời gian thì không bị ngăn trở. Phải phân biệt hiện tượng và bản chất: Hiện tượng sẽ qua đi, bản chất mới khó thay đổi.

Nếu một ứng sinh thực hành đồng tính luyện ái hoặc có những biểu hiện của khuynh hướng đồng tính luyện ái đã ăn rễ sâu xa, thì vị linh hướng cũng như cha giải tội của ứng sinh, có bốn phận lương tâm ngăn cản anh không tiến tới việc Truyền chức.

Thật là không ngay thẳng trầm trọng khi một ứng sinh nào che giấu việc đồng tính luyện ái của mình để đạt tới các chức thánh cho bằng được. Một thái độ không trung thực như thế là không phù hợp với tinh thần chân lý, tinh thần ngay thẳng và sẵn sàng phục vụ Chúa Kitô và Giáo Hội.

IV. THÁI ĐỘ PHẢI CÓ

Căn cứ vào những khảo sát khoa học và lập trường của Giáo Hội, chúng ta phải có cái nhìn thấu cảm và thái độ tôn trọng, tin tưởng đối với nhau, không phán đoán thiếu cơ sở và vội vàng kết luận những ai đó là đồng tính luyện ái.

Dù có nghi ngờ những ai đó có biểu hiện đồng tính luyện ái cũng không được phân biệt đối xử, cô lập hay tẩy chay, không những lỗi bác ái mà lỗi cả đức công bằng. Nhất là khi điều nghi ngờ thực tế không có thì ai sẽ đền bù sự oan uổng bất công đó?!

Phải lấy tinh thần bác ái huynh đệ mà trực tiếp trao đổi chỉ bảo (như Chúa Giêsu đã dạy), lấy tinh thần siêu nhiên mà cầu nguyện và phó thác cho Chúa định liệu, nhẫn nại chờ đợi vì cuộc sống thực mỗi ngày sẽ mạc khải đúng chân tướng con người: "Vì chẳng có gì bí ẩn mà lại không trở nên hiển hiện, chẳng có gì che giấu mà người ta lại không biết và không bị đưa ra ánh sáng" (Lk 8:17).

Không tìm cách xen vào cuộc đời người khác: "Tôi nghe nói trong anh em có một số người sống vô kỷ luật, chẳng làm việc gì, mà việc gì cũng xen vào" (2 Tx 3: 11).

Không ác ý theo dõi, rình mò dò xét để báo cáo bằng thư nặc danh; cũng không nhận làm ăng-ten tố cáo nhau, vì như thế sẽ tạo nên nghi ngờ thù oán nhau, làm mất bầu khí bình an, tin tưởng và thương yêu, là cái cần thiết để xây dựng cộng đoàn: "*Anh em đừng bao giờ thốt ra những lời độc địa, nhưng nếu cần, hãy nói những lời tốt đẹp, để xây dựng và làm ích cho người nghe*" (Eph 4:29).

Phải nhớ lời Chúa Giêsu bảo Phêrô: "Nếu Thầy muốn nó ở lại cho đến khi Thầy đến, việc gì đến con, con hãy cứ theo Thầy"- "Các con đừng xét đoán để khỏi bị xét đoán; các con đừng bằng đầu nào thì sẽ đóng trả lại bằng đầu ấy cho các con"

Hãy cho người biết lỗi, cho họ cơ hội sửa lỗi, và cho họ thời gian nữa, vì không ai một sớm một chiều mà sửa ngay được. Tin tưởng vào sự biến đổi tốt đẹp trong tương lai ("nhân thù vô quá, hữu quá tắc cải, thị vị vô quá"): Mỗi vị thánh đều có một quá khứ, và mỗi tội nhân đều có một tương lai.

Trái lại, người có trách nhiệm sẽ đích thân kiểm soát bằng sự phục vụ đầy chăm sóc và gần gũi yêu thương. Nhờ đó sẽ phát hiện kịp thời và có cách thích hợp nhất để uốn nắn, đào tạo với lòng cảm thông.

Trong trường hợp biết rõ ai đó có đồng tính luyện ái thật và để tránh thiệt hại lớn cho cộng đoàn lẫn đương sự, sau khi đã trực tiếp làm mọi cách có thể, và nhất là cầu nguyện, hãy theo lương tâm, can đảm đích thân kín đáo trình bày với Bề trên và sẵn sàng chịu trách nhiệm kiểm chứng về điều mình nói.

Các đôi bạn thân thiết cũng hãy dè dặt, khôn ngoan và bác ái tránh gây có hiểu lầm cho

người khác: không thường xuyên chỉ đi lại vui chơi tâm sự với nhau, song mở ra với mọi người; nhất là tránh những biểu lộ tình cảm quá thân mật về mặt thể lý...

Nhưng cũng đừng vì sợ con mắt nhòm ngó, tỵ nạnh mà xa tránh nhau làm tổn thương tình bạn cao đẹp đã có. Mười hai tông đồ, mà Chúa Giêsu vẫn thân tín hơn với Phêrô, Giacôbê và Gioan, nhất là Gioan đó thôi, dù vẫn có vài hiểu lầm và bất bình!

*Hồn con thương để xa rời,
Những niềm ân oán mưu đời ghét ganh;
Bao nhiêu vị kỷ thấp hèn,
Tay Ngài giải cứu vững bền con đi.*

*Ngàn năm con vẫn kiên trì,
Yêu người yêu Chúa ngại gì nước non,
Dầu cho sông cạn núi mòn,
Tình con sau trước vẫn còn thiết tha.*
Thánh Thi Kinh Sách Thứ Năm Tuần I TN

*Cuộc sống hiên ngang đầy can đảm,
Mưu thần chước quỷ biết phòng xa,
Khổ đau không để chồn chân bước,
Nẻo chính hằng theo bỏ lối tà.*

*Không ngừng bảo vệ luôn gìn giữ,
Thể xác tâm linh mãi vẹn toàn,
Đốt lửa cháy bùng tin cậy mến,
Tiểu trừ tà ý khỏi tâm can...*

*Đoan trang đức hạnh ngay từ sớm,
Tựa buổi ban mai dệt nắng hồng,
Lửa nóng tin yêu thành chính ngọ,
Tâm thần sẽ thoát khỏi cảnh hoàng hôn.*
Thánh Thi Kinh Sáng Thứ Hai Tuần I TN

*Cho con được tràn đầy thanh thần,
Đổi mới con xán lạn chói lòa,
Chẳng chi xảo trá điêu ngoa,
Sạch từ vạ ý sạch ra muôn lời.*

*Chúa theo dõi đường tơ kẻ tóc,
Nhìn xem ta thấu suốt ngọn nguồn,
Công to việc nhỏ ngàn muôn,
Từ bình minh tới hoàng hôn rõ ràng.*

Tòa Giám Mục công bố danh sách 16 Thầy Phó Tế trên đây để rao báo 3 lần trong các nhà thờ của giáo phận. Những ai biết các Thầy này có ngăn trở gì về việc tiến chức linh mục thì xin kín đáo trình lên TGM trước ngày 15.11.2007, với điều kiện: không viết thư nặc danh, phải ghi rõ tên, địa chỉ hay số điện thoại của người viết. TGM bảo đảm giữ bí mật.

Sầu thương vương nhẹ như hình mây
bay, Rồi ra phải trái có ngày,

*Phù sinh một phút trắng tay,
Hơn nhau một chút dở hay ở đời,
Xét đoán là việc Chúa Trời,
Ai mà kết án những người anh em,*

*Sống sao đáng được khoan hồng,
Trong ngày thẩm phán chí công sau cùng.*

Có thể xác định được cái tao nên sự trưởng thành tình cảm không? Ta hãy cố gắng xem

xét các thành phần cấu tạo nền tảng của nó để có thể định nghĩa trưởng thành tình cảm như sự hòa điệu giữa trí óc và con tim.

Trí óc (Lý trí): là phía hữu lý của con người; khả năng suy nghĩ hợp lý; khả năng theo đuổi mục đích; khả năng lấy quyết định; khả năng điều chỉnh với thực tại (đối với Freud, đây là "tiến trình đệ nhị")

Con tim: là phía tình cảm của con người; các cảm nhận, các nhu cầu, các ước vọng, các thúc đẩy, các giấc mơ (đối với Freud, đây là "tiến trình đệ nhất")

Sự hòa điệu hay hội nhập giữa hai chiều kích căn bản của con người mang lại bình an nội tâm, và đến phiên nó, sự bình an nội tâm tạo nên sự bình an với tha nhân và khả dĩ hòa điệu với thực tại.

Để hiểu thấu đáo trưởng thành là gì, chúng ta hãy nhìn hai hình thức không trưởng thành mà cả con tim và lý trí đều mắc phải.

1. Sự bốc đồng, hấp tấp

Bộc lộ tình cảm ra bên ngoài và hành động theo sự thúc đẩy, không tự chủ thích đáng, như một đứa trẻ con. Đó là cái người ta thường hiểu là "không trưởng thành" hay "tính trẻ con"

Coi sự thỏa mãn các nhu cầu là ưu tiên vì của cải là cái làm thỏa mãn các ham muốn (được gọi là nguyên tắc lạc thú).

Sự thiếu tự chủ có thể chỉ giới hạn ở một hay hai lãnh vực, chẳng hạn kiềm chế cơn giận bùng nổ, suy nhược hay những khó khăn giới tính.

Có thể có nhiều cách bộc lộ khác nhau của hình thức không trưởng thành này, tùy thuộc vào các nhu cầu và cảm xúc thoát khỏi sự kiểm soát.

Việc này có thể dẫn đến xung đột với tha nhân và xã hội, nếu các hành động do bản năng tác hại cho người khác (như không thể kiểm soát cơn giận hay trạng thái buồn rầu ủ rũ). Hoặc xung đột trong bản thân mình, nếu thái độ ứng xử là không thể chấp nhận được đối với lương tâm mình hay ý thức tự trọng (không có khả năng vượt thắng một cảm nhận oán giận đối với người khác).

2. Sự khắt khe cứng cỏi

Sự hoàn toàn kiểm soát trên cảm xúc và ước muốn của mình sẽ đưa tới hậu quả là đánh mất tính tự phát và thích thú.

Người tự kiểm soát được mình thường xem ra "trưởng thành và có trách nhiệm", như đối nghịch người bị thúc đẩy, bốc đồng. Nhưng một sự kiểm soát như thế thường được bắt rễ trong sự ức chế và được đặc trưng bởi sự khắt khe cứng cỏi.

Trong sự không trưởng thành có ứng xử nghèo nàn hoặc vì sử dụng không thích hợp hoặc vì sự sử dụng thái quá cơ chế tự vệ.

Căn nguyên của tự vệ là sự lo âu. Để kiểm soát nỗi lo âu, người ta cố che đậy chính mình và kẻ khác cái mà người ta không thích.

Khi mọi sự tự vệ bị đập tan, người ta gặp phải sự tê liệt hoàn toàn - được gọi là nỗi lo âu hay sự hoảng loạn tấn công, rất giống với cơn đau tim.

3. Những chỉ dẫn sự thiếu trưởng thành

Những chỉ dẫn sau đây có thể giúp khám phá sự có mặt của vài bệnh lý nhẹ hay vài nhược điểm căn bản trong nhân cách bên dưới lối ứng xử không trưởng thành - mặc dù cho đến nay vẫn bình thường.

1) Trong tương quan với bản thân

- Tinh thần phòng vệ thái quá.
- Luôn luôn cảm thấy mình bị coi thường.

- Có những phản ứng mạnh không thích hợp làm tình hình căng thẳng
- Tình trạng trống rỗng và khô khan thường xuyên.
- Thiếu xác tín cá nhân.
- Cầu thả và thiếu xác thực trong cuộc sống hằng ngày và trong các nhiệm vụ thông thường.

2) Trong tương quan với tha nhân.

- Thui thủi một mình, dường như sống trong một thế giới của riêng mình.
- Có khuynh hướng đánh giá thấp kẻ khác và nhìn họ cách tiêu cực, nhất là khi quá lý tưởng hóa bản thân.
- Người hay gây rối
- Tính cấu kình trẻ con khi không vừa ý hay co mình lại.
- Mánh khoé lôi kéo kẻ khác cho các nhu cầu tập trung của mình.
- Sự thiếu căn tính bản thân được nhìn thấy trong khuynh hướng lý tưởng hóa các khuôn mặt quyền bính và đồng hóa với họ.

3) Trong tương quan với thực tại

- Không có khả năng đối phó cách xây dựng với thực tại
- Thường xuyên thiếu óc tập trung
- Không có khả năng kiên trì trong nhiệm vụ đơn giản, trừ khi được thường xuyên hướng dẫn hay giám sát.

Kết quả đáng suy nghĩ một cuộc nghiên cứu

- Thời gian mới vào có 60-80% ứng sinh có những mâu thuẫn. Họ vào với lý tưởng bản thân nhưng bị tác động bởi các mâu thuẫn của mình.
- Sau một thời gian khá dài, chỉ có một số nhỏ các ứng sinh trên đã lớn lên trong sự trưởng thành tình cảm. Trong số những người còn lại, các mâu thuẫn vẫn thẳng thẽ và các xung đột vẫn không được giải quyết.
- Thách đố: chương trình đào tạo phải nhìn vào cái tôi sâu xa hơn của mỗi con người.

II. TIẾN ĐẾN SỰ TRƯỞNG THÀNH

1. Bốn đường lối căn bản để bảo vệ chính mình:

1) Đường lối thứ nhất: PHỦ NHẬN

Chúng ta gạt bỏ sự hiện hữu của chính mỗi đe dọa hoặc tính nghiêm trọng của nó, nhờ đó chúng ta không để nó ảnh hưởng lên cuộc đời chúng ta. Chẳng hạn "suy tưởng cách tích cực" thường dựa trên sự phủ nhận. Nó cho phép chúng ta nhìn khía cạnh thú vị của cuộc đời, nhờ đó chúng ta thấy được bầu trời sáng bạc sau đám mây (trong cái rủi vẫn có cái may, họa trung hữu phúc).

2) Đường lối thứ nhì: TRỐN CHẠY

Mỗi đe dọa quá nghiêm trọng khiến chúng ta trốn chạy khỏi nó, và trốn đi càng xa càng tốt nếu chúng ta có thể (tam thập lục kế, vi tẩu thượng sách). Cảm nhận bên trong về sự không an toàn có thể được đặt sai chỗ trên thực tại bên ngoài, khiến chúng ta phải sợ và tránh nó. Đây là những ám ảnh về ma quái, bóng tối, gặp người nọ kẻ kia...

3) Đường lối thứ ba: CHIẾN ĐẤU

Thay vì chạy trốn, chúng ta chuẩn bị mình để chiến đấu. Chúng ta dùng sự hiểu biết để kiểm soát nỗi lo âu và bất cứ cái gì nó gây nên, chẳng hạn đọc nhiều về thần học luân lý để tránh tội. Chúng ta hỏi ý kiến những người khôn ngoan từng trải để tìm sự an toàn, hoặc chúng ta giữ vật và người dưới sự kiểm soát để tránh sự không chắc chắn.

4) Đường lối thứ tư: MỈM CƯỜI

Như cây tre dong đưa theo gió, chúng ta làm cho mình ra yếu mềm để tránh bị nghiền nát. Chúng ta có thể làm như trẻ con để tránh xung đột hay vẫn ở như trẻ con để tránh thách đố. Thay vì đối mặt với một trách nhiệm, chúng ta có thể cáo bệnh, điều đó cũng có thể cho phép chúng ta được người khác chăm sóc. Chúng ta mỉm cười trước những mối đe dọa và tránh những cuộc tấn công bởi tính ngoan ngoãn, dễ phục tùng.

2. Bốn phương diện của sự trưởng thành:

- Tự ý thức
- Tự hiểu mình
- Tự chấp nhận mình
- Tự thay đổi và tự do quyết định

3. Các tiêu chuẩn để đánh giá sự trưởng thành tình cảm

Danh sách 12 tiêu chuẩn sau đây như những chỉ dẫn ứng xử có lẽ tương đối dễ thực hiện, được chia ra ba nhóm chính:

1) Thái độ đối với bản thân

- Tinh thần cởi mở và hiểu biết chính mình (ngược lại tinh thần phòng vệ)
- Sự kiểm soát mềm dẻo trên các nhu cầu, cảm xúc, các thúc đẩy (ngược lại tính bốc đồng hấp tấp)
- Giá trị cam kết
- Cách ứng xử có dự đoán trước, không khắt khe cứng cỏi và căng thẳng quá đáng.

2) Thái độ đối với tha nhân

- Khả năng yêu thương, vừa tình cảm vừa hữu hiệu
- Các mối tương quan với đồng nghiệp
- Các mối tương quan với người khác phái
- Thái độ đối với quyền bính
- Khả năng lãnh đạo.

3) Thái độ đối với thực tại.

- Xét đoán phân minh
- Khả năng làm việc
- Ý thức hài hước

I. THẾ NÀO LÀ TRƯỞNG THÀNH?

1. Một nhóm các nhà phân tâm học liệt kê các yếu tố của sức khỏe tinh thần như sau:

- Sự phấn khởi, hoan hỉ
- Tinh thần thanh thản lạc quan

- Khả năng vui thích làm việc
- Khả năng vui thích giải trí
- Khả năng yêu thương
- Khả năng đạt tới mục đích
- Không bộc lộ cảm xúc thái quá
- Tự biết mình cách sâu sắc
- Trách nhiệm xã hội
- Phản ứng thích hợp với mọi cảnh huống

2. Các chuẩn mực của một con người trưởng thành

1) Mở rộng ý thức về bản thân: Tham gia vào vài lãnh vực ý nghĩa của nỗ lực nhân loại định hướng cho cuộc sống. Sự trưởng thành tiến tới cân xứng với cuộc sống trở nên tử tế từ cái trực tiếp ồn ào của thân xác và của cái tôi lấy mình làm trung tâm điểm.

2) Liên kết bản thân với tha nhân có hai khía cạnh: Khả năng sống thân mật sâu xa với tha nhân; Khả năng sống thanh thoát làm cho mình trở thành người không có khuynh hướng chiếm hữu nhưng tôn trọng kẻ khác cách sâu xa.

3) An toàn tình cảm (chấp nhận chính mình): khả năng mang nổi sự thất vọng (thất bại), chấp nhận lầm lỗi của mình mà không phản ứng quá dữ dội với tha nhân và các biến cố bên ngoài; một con người như thế đã học được để sống với các trạng thái tình cảm của mình, nhờ đó không bị chúng phản bội lại bằng cách đưa mình vào những hành động bốc đồng quấy rầy cuộc sống hạnh phúc của tha nhân; người đó bộc lộ các xác tín và cảm nhận của mình với lòng trân trọng các xác tín và cảm nhận của người khác.

4) Nhận thức thực tế, các kỹ năng, phận vụ: khả năng đánh giá thực tại đúng như nó là, chứ không như mình mong muốn nó trở thành; có những kỹ năng thích hợp để giải quyết các vấn đề khách quan; có khả năng quên mình vì một nhiệm vụ quan trọng. Tóm lại, một người trưởng thành sẽ va chạm gần gũi với một "thế giới thực", nghĩa là nhìn xem sự vật, con người và các hoàn cảnh theo cái mà chúng là.

5) Thể hiện mình cách khách quan: Biết rõ mình và hài hước. Biết rõ mình, một sự hiểu biết đầy đủ về những điểm mạnh và những điểm yếu của mình. Luôn luôn có tinh thần hài hước đi cùng. Có khả năng coi thường những cái mình yêu thích (dĩ nhiên bao gồm cả bản thân và tất cả những gì liên quan đến bản thân), và vẫn yêu thích chúng. Cái trái ngược là sự giả bộ màu mè, tức là khuynh hướng xuất hiện bề ngoài mình là cái gì đó mà thực ra không thể.

6) Triết lý thống nhất đời sống: một sự hiểu biết rõ ràng về mục đích của cuộc đời trong những hạn từ của một lý thuyết dễ hiểu. Nói cách khác, một hệ thống ý nghĩa và trách nhiệm, một định hướng giá trị, trong đó các hoạt động chủ yếu của cuộc sống được thực hiện.

3. Một con người trưởng thành thể hiện tốt chính mình

1) Nhận thức cao về thực tại và có những liên hệ thoải mái với nó. Người này phán đoán về các tình huống và con người cách chính xác. Họ không bị đe dọa và hoảng sợ, như người không trưởng thành tỏ ra quá cần thiết đến thâm thẳm sự chắc chắn, an toàn, sự chính xác và mệnh lệnh.

2) Sự chấp nhận bản thân và thiên nhiên: Họ cảm thấy thoải mái với thiên nhiên và bản tính con người. Họ chấp nhận toàn bộ các nhu cầu và tiến trình tự nhiên, không chán ghét, nhưng trân trọng các đức tính cao hơn làm nên sự trưởng thành nhân bản.

3) Tính tự phát: Khả năng thưởng thức nghệ thuật, những thời kỳ tốt lành, cuộc sống thú vị. Không quá cầu nệ tập tục, nhưng có thể nắm lấy những kinh nghiệm tốt đỉnh về cuộc đời.

- 4) Vấn đề tập trung: Làm việc hiệu quả và kiên trì trong những nhiệm vụ khách quan; có thể hy sinh chính mình trong các vấn đề đích thực mà không bận tâm đến bản thân.
- 5) Sự thanh thoát: Cần sự riêng tư và tự túc. Tình bạn và sự gắn bó đối với gia đình không bám dai dẳng, không xâm phạm hay chiếm hữu.
- 6) Độc lập với văn hóa và môi trường: Liên hệ gần gũi là khả năng để lấy hay để bỏ các thần tượng của thương trường. Dù nịnh hót hay chỉ trích cũng chẳng làm xáo trộn quá trình phát triển căn bản của mình.
- 7) Tính chất mới mẻ trong việc đánh giá: dễ cảm với kinh nghiệm mới.
- 8) Chân trời không biên giới: quan tâm với bản chất tối hậu của thực tại; những cảm nhận thần bí hay bao la như đại dương là yếu tố tôn giáo trong sự trưởng thành.
- 9) Cảm thức xã hội: có một cảm nhận căn bản về thiện cảm và tình thương, bất kể sự giận dữ hay thiếu nhẫn nại thỉnh thoảng xảy ra. Lòng cảm thông đối với đồng loại là một dấu hiệu của sự trưởng thành.
- 10) Tương quan xã hội sâu xa và có chọn lựa: có thể có những sự gắn bó cá nhân sâu xa khác thường. Vòng tròn các gắn bó gần gũi có thể nhỏ hẹp, nhưng cũng có thể nhẹ nhàng mở ra với những mối liên hệ bên ngoài quỹ đạo này.
- 11) Đặc tính tự do: cảm nhận và tỏ lòng kính trọng đối với bất cứ người nào chỉ vì đó là một cá vị con người; tỏ ra độ lượng trong lãnh vực đạo đức và tôn giáo.
- 12) Sự chắc chắn đạo đức: biết sự khác biệt giữa cái đúng và cái sai trong cuộc sống thường ngày; không lẫn lộn phương tiện và mục đích, và cương quyết theo đuổi cho bằng được những mục đích mà mình cảm thấy là đúng.
- 13) Ý thức thân thiện của tính hài hước: Không chơi chữ, giấu cợt hay mưu kế thù nghịch, nhưng tự phát hài hước.
- 14) Tính sáng tạo: Cách sống có một sức mạnh chắc chắn và một cá tính gây ấn tượng trên bất cứ cái gì mình làm (viết lách, sáng tác hay công việc nhà).

VỀ MỤC LỤC

NHỮNG XÉT NGHIỆM CẦN THIẾT

Nhiều người rất quan tâm tới sức khỏe của mình, cho nên mỗi lần đi khám bệnh là muốn bác sĩ chụp hình thử máu, thử nước tiểu. Để coi xem ngọc thể có tì vết, bệnh tật gì chẳng.

Ngược lại thì cũng không ít người coi xét nghiệm là vô ích, "bới bèo ra bọt", khi mà ăn vẫn ngon, ngủ vẫn yên, vẫn yêu đời, máy móc phục vụ đều đặn tới nơi tới chốn.

Đó là những thái độ tưởng như bình thường của đa số quần chúng. Tuy nhiên điều cần nêu ra là, rất nhiều bệnh xuất hiện đôi khi quá trầm trọng mà không có dấu hiệu báo trước. Cho nên nhiều xét nghiệm truy tìm bệnh đã được các nhà nghiên cứu đưa ra, ngõ hầu có thể sớm chẩn đoán và nhờ đó việc điều trị, đối phó sẽ hiệu quả hơn.

Các xét nghiệm có tính cách sàng lọc như vậy được áp dụng tùy theo lớp tuổi trung niên hoặc cao niên. Vì một số bệnh thường thấy ở lớp tuổi này mà không có hoặc hiếm có ở lớp tuổi kia. Do đó, cần thảo luận với bác sĩ để thực hiện những xét nghiệm thích hợp.

1- Sau đây là một số xét nghiệm cần thiết ở lớp người trên 65 tuổi

a- Cholesterol trong máu

Đây là thử nghiệm đo số tổng số chất béo cholesterol, chất béo "xấu" LDL và chất béo "tốt" HDL trong máu.

Mức độ lý tưởng là: Cholesterol dưới 200mg/dL; LDL dưới 100mg/dL; HDL trên 60mg/dL; Triglycerides dưới 150mg/dL.

HDL càng cao càng tốt. Ba loại kia nếu thấp hơn mức trung bình thì an toàn, vì quá cao, chúng là rủi ro đưa tới bệnh tim mạch cũng như một số rối loạn khác.

Thử nghiệm cần làm theo định kỳ tùy tình trạng cơ thể.

b- Đo đường huyết

Đo đường glucose trong máu cho biết có rủi ro mắc bệnh tiểu đường hoặc là đang bị bệnh này. Đây là loại bệnh đang có chiều hướng gia tăng tại mọi quốc gia với nhiều biến chứng trầm trọng như mất thị lực, suy tim, thận, tổn thương thần kinh ngoại vi.

Mức độ đường huyết trung bình đo buổi sáng khi đói là từ 70mg/dl-99mg/dl (3.5-5.5 mmol/L).

Từ 100mg/dl-125mg/dl (5.6-6.9mmol/L) là tiền tiểu đường.

Từ 126mg/dl (7mmol/L) trở lên trong 2 lần thử liên tiếp là bị bệnh rồi.

Xét nghiệm cần được thực hiện khi đang có bệnh cao huyết áp, đang điều trị hoặc có thân nhân bị tiểu đường.

Người có trọng lượng cơ thể 20% cao hơn mức trung bình cũng cần đo đường huyết, vì mập là rủi ro chính đưa tới bệnh tiểu đường.

c- Đo huyết áp

Huyết áp là sức ép của máu vào thành động mạch mỗi khi tim co bóp, đẩy máu vào huyết quản nuôi cơ thể.

Huyết áp trung bình là 120/80 mmHg

Từ 120-139/ 80-90mmHg là tiền cao huyết áp.

Trên 140/90 mmHg là bị bệnh cao huyết áp.

Huyết áp cao có thể là chỉ dấu của bệnh tim mạch, bệnh tiểu đường hoặc một số vấn đề sức khỏe khác.

Các nhà y học đều khuyên là nên đo mỗi 2 năm nếu huyết áp dưới 120/80; mỗi năm nếu huyết áp từ 120-139/ 80-90 và đo thường xuyên hơn nếu áp suất cao trên con số này.

Một số bác sĩ cần thận muốn đo huyết áp nhiều lần hơn. Do đó, nên thảo luận với bác sĩ.

d- Độ dày đặc xương (Bone densitometry)

Cấu trúc của xương có thể ví như một mảng xi măng-cốt sắt. Xương vững chắc là nhờ có muối calci carbonate và calci phosphate lấp kín khoảng trống của hệ thống mô liên kết, cái sườn chính của xương. Calci do thực phẩm cung cấp.

Chụp hình X-quang xương có thể đo số lượng calci trong xương. Đây là một xét nghiệm khá mới mẻ và chính xác để coi có bị rủi ro bệnh loãng xương hay không. Trước khi có xét nghiệm này thì nhiều người chỉ biết bị bệnh sau khi xương đã mảnh mai, gãy.

Xét nghiệm được thực hiện từ tuổi 65. Tuy nhiên, nếu có các rủi ro đưa tới loãng xương như nhẹ cân, gia đình có người bị loãng xương thì nên làm từ tuổi 60.

Đ- Nội soi ruột già

Theo thống kê, có tới 90% trường hợp ung thư ruột già xảy ra ở lớp người từ 50 tuổi trở lên. Tuổi trẻ cũng bị ung thư phần ruột này, nhưng tương đối ít hơn.

Nội soi ruột già được thực hiện với một dụng cụ gồm có một ống nhựa mềm, dễ uốn, đầu có đèn chiếu sáng, máy chụp hình và nối kết với hệ thống theo dõi.

Ống đèn được đưa vào hậu môn, qua trực tràng rồi lên ruột già. Chuyên gia quan sát toàn bộ mặt trong của ruột và có thể tìm thấy những bất thường như loét lở, cục thịt polyp. Polyp có thể là tiền thân của ung thư và cần được cắt bỏ ngay.

Các nhà chuyên môn khuyên mọi người từ 50 tới 75 tuổi nên làm xét nghiệm này mỗi 10 năm. Nếu có yếu tố rủi ro như mập phì, tiểu đường, hút thuốc lá, viêm ruột, đời sống tĩnh tại, gia đình có thân nhân bị ung thư ruột thì thường xuyên hơn. Từ tuổi 76-85, xét nghiệm trở nên ít cần thiết và sau 85 tuổi thì không cần làm nữa.

Một rủi ro nhẹ của nội soi là lủng lớp màng lót của ruột với tuổi cao, nhưng dưới bàn tay chuyên môn kinh nghiệm của bác sĩ thì chuyện này hiếm khi xảy ra.

e- Chụp X-quang nhũ hoa

Ung thư nhũ hoa có thể xảy ra ở cả nam lẫn nữ, nhưng nhiều hơn ở “phái yếu”.

Ở nữ giới, ung thư vú đứng hàng thứ nhì, sau ung thư da. May mắn là trong những năm gần đây, bệnh giảm dần, tử vong cũng ít nhờ công chúng hiểu biết nhiều hơn về bệnh, nhờ có phương tiện sớm khám phá cũng như phương thức điều trị hữu hiệu. Tuy nhiên đây vẫn là ung thư đáng e ngại của quý bà quý cô vì tác hại của chúng.

Chụp X-quang nhũ hoa (Mammography) có mục đích phát hiện những thay đổi của vú khi chưa có dấu hiệu bệnh. Xét nghiệm sử dụng rất ít chất phóng xạ nhưng có khả năng tỉ mỉ kiểm tra các mô của bộ phận này mà tay khám ngực không hoàn tất chu đáo được.

Các nhà chuyên môn đề nghị chụp hình nhũ hoa mỗi 1 hoặc 2 năm kể từ tuổi 40 trở lên.

g- Siêu âm bụng

Tuổi từ 65 tới 75 nhất là đã có thời kỳ phì phèo cả trên 100 liều thuốc lá trong đời người đều nên làm siêu âm vùng bụng một lần để coi động mạch chủ ở nơi đây có phình ra. Phình mạch có khả năng gây tử vong nếu bất chợt “bể” tung, như cái lốp xe đạp, đưa tới xuất huyết trầm trọng.

Theo Lực lượng Phòng tránh bệnh Hoa Kỳ (USPSTF), người dưới 65 tuổi ít có rủi ro phình mạch này nên siêu âm không có ích lợi.

Ngoài ra, bác sĩ gia đình có thể khuyên bệnh nhân trên 65 tuổi khám tai, khám mắt hàng năm để sớm phát hiện cao áp nhãn (glaucoma)

Một vài xét nghiệm mà lớp tuổi trên 65 có thể bỏ qua gồm có:

Thử nghiệm tế bào cổ tử cung (Pap smear)

Xét nghiệm tìm ra các thay đổi của tế bào cổ tử cung có nguy cơ đưa tới ung thư phần này.

Tuy nhiên nguy cơ ung thư cổ tử cung ở phụ nữ trên 65 tuổi có chiều hướng giảm và pap smear nhiều khi cho kết quả dương tính giả. Do đó, Lực lượng phòng tránh bệnh Hoa Kỳ nói là ích lợi của xét nghiệm rất khiêm nhường. Nữ lưu nào đã có ba pap smear âm tính liên tiếp trước 65 tuổi thì sau tuổi này chẳng cần làm pap nữa, với điều kiện đã được bác sĩ đồng ý.

Thử men nhiếp tuyến (PSA)

PSA viết tắt của Prostate-specific antigen, một chất đạm do nhiếp tuyến sản xuất có tác dụng làm lỏng tinh dịch. Một lượng rất ít chất này chuyển vào máu, nhưng quá cao có thể là chỉ dấu của viêm, nhiễm trùng, phì đại hoặc ung thư tuyến nhiếp.

Tại Hoa Kỳ, ung thư nhiếp tuyến là một trong những ung thư thường thấy ở nam giới. Bệnh đe dọa trầm trọng đời sống và điều trị cũng có nhiều tác dụng phụ, cho nên nhiều người rất e sợ khi bị bệnh này

Trong quá khứ, đa số bác sĩ coi mức độ 4.0ng/mL PSA trong máu là bình thường. Nhưng đã có nhiều trường hợp ung thư nhiếp tuyến xảy ra khi PSA thấp hơn 4.0ng/mL. Do đó, ý kiến chung là không có mức độ bình thường hoặc bất bình thường PSA.

Hiện nay đang có nhiều tranh cãi về lợi điểm của xét nghiệm PSA. Lý do là thử nghiệm có thể dương hoặc âm sai (false positive or negative). PSA cao có thể chỉ do một ung thư nhỏ chưa đủ đe dọa sinh mệnh mà bệnh nhân đã được trị liệu bằng các phương thức gây ra nhiều hậu quả đáng ngại như nhiễm trùng, bí tiểu tiện, rối loạn cương dương.

Bảng chứng ủng hộ và chống đối xét nghiệm PSA thường lệ đối với nam giới từ 40 tới 75 tuổi chưa được thống nhất. Do đó có bác sĩ nói nên thử hàng năm khi tới tuổi 50, bác sĩ khác đề nghị đàn ông có nguy cơ ung thư nhiếp tuyến nên làm PSA ở tuổi 40 hoặc 50.

Ý kiến chung là trước khi thử cần giải thích rõ ràng cho bệnh nhân về lợi hại của xét nghiệm.

Và USPSTF đã quyết định là nam nhân trên 75 tuổi không cần xét nghiệm PSA, một phần vì ở lớp tuổi này, ung thư nhiếp tuyến diễn tiến rất chậm.

2- Với lớp tuổi từ 20 -30 nên lưu ý những điều sau đây:

- Cân đo sức nặng cơ thể theo định kỳ để tránh quá ký vì mập phì là rủi ro của bệnh tiểu đường, cao huyết áp.

- Đo áp xuất động mạch để sớm phát hiện và điều trị "tên sát nhân thầm lặng" cao huyết áp, thủ phạm đưa tới tai biến não, bệnh tim.

- Xét nghiệm mức độ chất béo cholesterol trong máu để tránh quá cao có thể gây tắc nghẽn lưu thông huyết quản, bệnh tim mạch. Đặc biệt giới trẻ hút thuốc lá, cao huyết áp, có bệnh tiểu đường và thân nhân có người bị bệnh tim là cần thực hiện xét nghiệm này.

- Với nữ lưu, tự khám nhũ hoa, chụp X-quang vú hàng năm cũng như khám tử cung, làm pap smear mỗi 2 hoặc 3 năm để sớm phát hiện ung thư vú và ung thư cổ tử cung, những bệnh khá phổ biến ở giới này.

- Nam giới cũng nên hàng năm tự khám lò sản xuất tinh trùng vì ung thư ngọc hành đứng đầu trong các bệnh ung thư ở tuổi "bẻ gãy sừng trâu" và bệnh điều trị dễ dàng, nếu tìm ra sớm.

- Tuổi này cũng hay tắm biển, phơi nắng cho nên cần quan sát da 2,3 năm một lần để coi xem có dấu hiệu của ung thư da.

Và cũng đừng quên coi lại xem đã chủng ngừa đầy đủ các bệnh truyền nhiễm.

Kết luận

Trong y học, phòng chống bệnh có 3 mức độ:

- Áp dụng mọi phương tiện hữu hiệu sẵn có để không cho bệnh có cơ hội thành hình. Thí dụ chủng ngừa bệnh truyền nhiễm để giúp cơ thể có khả năng chống lại vi khuẩn, virus;

- Dùng những xét nghiệm để sớm tìm ra bệnh trước khi có dấu hiệu ngõ hầu có thể đối phó kịp thời; và

- Cố gắng điều trị, chăm sóc để giảm thiểu các hậu quả xấu khi bệnh đã xảy ra.

Các cụ ta thường chủ quan khi nói "biết người biết mình, trăm trận đánh trăm trận thắng".

Trong cuộc chiến chống lại bệnh tật, chúng ta đã có nhiều hiểu biết về nguyên nhân gây bệnh, diễn tiến cũng như biến chứng của bệnh và các phương thức phòng tránh, sớm khám phá ra bệnh.

Nhưng có lẽ "TRI" mà không "HÀNH" e rằng lại là một thiếu sót.

Cho nên, khoa học đã cống hiến các phương thức để sớm tìm ra bệnh, thì cũng nên để ý, thực hiện.

Mong vậy thay.

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức M.D. Texas-Hoa Kỳ.

VỀ MỤC LỤC

Tục ngữ Việt Nam có câu :

- Vợ người thì đẹp,

Văn mình thì hay.

Hôm nay, gã xin mượn đỡ câu tục ngữ này làm đề tài để tán hươu tán vượn với bàn dân thiên hạ.

VĂN MÌNH THÌ HAY

Thuở còn hàn vi, gã đã phải đi làm thư ký cho một sếp. Sếp này trong những lúc rảnh rỗi cũng bắt đầu tập tành viết lách, làm thơ làm thần. Cái ý đồ cao cả của sếp là sẽ xuất bản một vài cuốn truyện, một vài tập thơ, để ngấm nhiên nháy tót vào văn đàn và chiếm lấy một chỗ đứng trong văn học sử, danh tiếng lưu truyền cho đến muôn ngàn đời, hay ít nữa cũng làm cho bọn đàn em và bè bạn phải tâm phục khẩu phục.

Hôm đó, sếp tợp một ly cà phê đen và hút mấy điếu thuốc lá, rồi thả hồn lãng đãng, phiêu du theo làn khói. Sở dĩ như vậy là vì sếp đã tiềm nhiễm cái chủ trương :

- Là thi sĩ, nghĩa là ru với gió,

Mơ theo trăng, mà vợ vẫn cùng mây.

Cuối cùng, sếp cũng rặn ra được một bài thơ, đưa cho gã đánh máy để gửi cho một tờ báo. Sếp cứ nhắm đi nhắm lại mãi bài thơ của mình, ra tuồng đắc ý lắm. Riêng gã thì lại thấy bài thơ ấy dở ơi là dở, chấm phẩy tùm lum, thậm chí còn viết sai cả chính tả. Vì thế, gã bèn tự động sửa lại một vài chữ cho đúng với luật bằng trắc và cách thức hợp vần.

Cầm lấy bài thơ đã được đánh máy, bỗng dưng sếp nổi giận đùng đùng, đỏ mặt tía tai, đập bàn đập ghế và quát tháo với gã :

- Bài thơ này, anh biết tôi đã phải thai nghén nó bao nhiêu đêm ngày hay không ? Từ nay mà đi, tôi viết sao, anh phải đánh y như vậy, không được sửa một tí nào cả, dù chỉ là một dấu chấm, một dấu phẩy.

Nghe vậy, gã bèn chịu thua, chẳng dám ý kiến ý cò gì nữa và nghiệm ra rằng : "văn mình thì hay".

Đây cũng là một sự thật mà nhiều lúc chính gã cũng cảm thấy. Khi đã cầm bút viết, thì phải dẫn đo chọn lựa từng chữ, từng dấu chấm, dấu phẩy. Có những lúc mình phải bóp đầu suy nghĩ:

- Phải dùng chữ nào cho ý nghĩa được trọn vẹn, được tròn đầy ?

Và lúc tìm được chữ ấy thì lấy làm đắc ý và thích thú.

Nhiều khi bài viết được in trên báo, nhưng tác giả lại không có can đảm đọc lại, vì mắc phải những sai lỗi trong khâu đánh máy văn bản và in ấn. Thậm chí có tác giả đã phùng má trợn mắt mà phát biểu :

- Tên nào dám thò tay vào mà sửa một chữ trong bài viết của ông, thì ông sẽ đâm cho vỡ mỏ, sẽ đá cho què giò và sẽ đánh cho bỏ mẹ luôn.

Và cứ thế, cứ thế, điệp khúc "văn mình thì hay" lại được tái diễn.

VỢ NGƯỜI THÌ ĐẸP

Tuy nhiên, "văn mình thì hay" không rắc rối cho bằng "vợ người thì đẹp". Sở dĩ như vậy vì chuyện văn chương chữ nghĩa chỉ động chạm tới bản thân mình, còn chuyện tình cảm lại đụng chạm tới nhiều người khác và để lại những hậu quả không mấy tốt đẹp.

Thế nhưng, tại sao một số các ông chồng lại chẳng biết mở mồm mở miệng để khen ngợi vợ mình một phát, mà lại chuyên môn khen ngợi bà xã của người khác ? Thế mới rách việc.

Nếu chịu khó phân tích và bới lông tìm vết, gã thấy được rằng phần lỗi rất có thể đã xuất phát từ cả hai phía, từ phía ông chồng cũng như từ phía bà vợ.

Trước hết là từ phía ông chồng

Kinh nghiệm đời thường cho hay : ăn miết một món, cho dù đó là một món cao lương mỹ vị, thì đến một lúc nào đó cũng sẽ chán, ấy là chưa nói tới tình trạng ngấy đến tận cần cổ.

Ngày nào cũng thịt thà cá mủ, bỗng dưng một hôm nào đó ta thêm canh cua rau đay hay cà ghém mắm tôm. Ngày nào cũng phải ăn cơm, bỗng dưng một lúc nào đó ta thêm một tô phở tái nóng hổi và thơm phức.

Chẳng thế mà có kẻ đã ca tụng :

- Bỏ là phở nóng tuyệt vời,

Vợ là cơm nguội đầy nồi hầm hiu!

Và cho dù đang ăn cơm, nhưng lòng thì vẫn cứ tơ tưởng tới phở :

- Sáng :

Chờ cơm (vợ) đi ăn phở.

Trưa :

Chờ phở (bồ) đi ăn cơm.

Chiều :

Cơm về nhà cơm,

Phở về nhà phở.

Tối :

Nằm với cơm,

Mà vẫn mong về phở.

Nói thì nói vậy mà thôi, nhưng vẫn phải luôn đề cao cảnh giác, kéo thiên hạ bị phổng tay trên :

- Vợ là..."cơm nguội" của ta,

Nhưng là..."phở tái" của cha láng giềng!!!

Hơn thế nữa, như người xưa thường bảo : Không ai bằng lòng với số mạng của mình. Thành thử vẫn cứ thích ngoi lên để tạo dựng một tương lai tươi sáng hơn.

Đây là một chủ trương lành mạnh, nếu biết đặt nó vào trong một giới hạn phù hợp với khả năng của mình, bởi vì thái quá vốn thường bất cập.

La Fontaine đã kể lại một câu chuyện ngụ ngôn như sau :

Nhìn thấy con bò to ơi là to, nên con ếch cũng thầm mơ được to như vậy. Và thế là con ếch cố gắng uống thật nhiều nước, uống mãi uống hoài mà bụng mới chỉ to hơn được một tí. Vì vậy, lại uống thêm và uống nữa. Rồi bỗng dưng cái bụng nổ đánh đốp một cái và vỡ toang, đi đời con ếch nhỏ bé.

Cũng chính vì thế mà nhiều người thường : Đứng núi này, trông núi nọ. Có nghĩa là đứng trên ngọn núi này, lại thấy ngọn núi kia cao hơn, mặc dù cả hai đều bằng nhau.

Đây là tâm lý của những người không biết thế nào là đủ, lúc nào cũng phân bì với người khác và muốn được hơn thiên hạ.

Hay : Được voi thì lại đòi tiên.

Và như chúng ta đã biết : voi là con vật to hơn cả trong rừng (số lượng). Người tham, khi được voi rồi lại muốn được một thứ gì khác to hơn nữa. Không có thì đòi cho được cô tiên, tuy không to bằng voi nhưng chắc chắn là phải đẹp trên cả tuyệt vời (chất lượng). Được số lượng nhiều rồi, cũng vẫn chưa thỏa mãn, lại đòi cho được chất lượng cao nữa.

Có người còn cắt nghĩa câu nói trên như sau : Voi và tiên ở đây là những hình tượng được nặn từ bột nếp, rồi đem nhuộm phẩm màu làm đồ chơi và bán cho trẻ em.

Đứa nhỏ đã mua được cho con voi, lại còn vòi vĩnh, đòi bố mẹ mua thêm cả...cô tiên nữa.

Tất cả những điều ấy đều muốn nói lên rằng : cái lòng tham của con người thì không đáy : đã có cái này lại đòi thêm cái kia. Giống như ông chồng được voi đòi tiên, vợ đẹp con khôn như vậy mà còn chê ông chê eo, rồi đi lang thang, kiếm tìm những tình cảm ngoài luồng.

Cũng chính vì cái tật "đứng núi này trông núi nọ", "được voi đòi tiên" mà một số ông chồng đã tốn tiền và tốn bạc, tốn công và tốn sức để đèo bồng bồ nhí, như ca dao đã diễn tả :

- Đàn ông năm bảy lá gan,

Lá ở cùng vợ, lá toan cùng người.

Thậm chí có kẻ còn hung hăng tuyên bố :

- Vợ là địch,

Bồ bịch mới là ta.

Khi chiến sự xảy ra,

Ta buộc về với địch,

Nằm trong lòng địch,

Ta vẫn nhớ đến ta.

Một khi đã chán cơm và thèm phở, hơn nữa lại mang trong mình dòng máu "dế mèn phiêu lưu ký", nên nhìn sang nhà anh hàng xóm, bỗng thấy bà xã người ta sao mà xinh ơi là xinh, đẹp ơi là đẹp. Ngó mà phát thèm, có nằm mơ cũng chưa chắc đã được. Ấu cũng chỉ là chuyện thường ngày ở huyện : Vợ người thì đẹp, vẫn mình thì hay.

Vì thế, nghe thiên hạ xì xầm bàn tán rằng : có những cặp vợ chồng "rừng mỡ", vào dịp nghỉ cuối tuần đã bày ra cái trò chơi đổi vợ đổi chồng cho nhau để tìm lấy những cảm giác lạ.

Gã cũng chẳng biết trò chơi này thực hư như thế nào, không chừng quen mui thấy mùi ăn mãi, để rồi cuối cùng mất cả chì lẫn chài, mất cả vốn lẫn lãi, gia đình đổ vỡ, cửa nhà tan hoang.

Tiếp đến là từ phía bà vợ

Tuy nhiên, trong lời khen ngợi "vợ người thì đẹp" còn có sự tiếp tay, ít nữa là gián tiếp, từ phía chị vợ. Gã chỉ ghi lại sơ qua một vài thói hư tật xấu mà các chị vợ thường mắc phải, khi ở trong nhà. Những thói hư tật xấu này đã làm cho anh chồng phải ngán ngẩm, để rồi đi tìm kiếm những trái cấm trong lãnh vực tình cảm riêng tư.

Thứ nhất, đó là lời nói.

Thực vậy, ở nhà có những chị vợ cạy miệng không nói được nửa lời, khuôn mặt lúc nào cũng lăm lăm, lì lì như bánh bao chiều, khiến cho bè bạn của anh chồng cũng phải e dè, ái

ngại mỗi khi thăm viếng. Và nếu có mở miệng, thì chỉ thấy tuôn ra những lời lẽ cộc cằn, la hét, chửi bới...khiến cho bà con lối xóm phải đình tai nhức óc. Tiết kiệm lời nói theo kiểu này thì chỉ gây nên đau khổ cho anh chồng và đổ vỡ cho gia đình mà thôi.

Gã xin kể lại một mẩu chuyện nho nhỏ :

Tại một giáo xứ nọ, có hai vợ chồng nhà kia. Hôm ấy theo sự phân công thì chị vợ đi nhổ cỏ ở thửa ruộng phía sau nhà, còn anh chồng thì lo giặt đồ, cọ chuồng heo và...nấu cơm. Đây là một dịp để anh chồng trở tài nội trợ.

Khi những món ăn đã được nấu nướng theo ý mình, anh sai đứa con ra ruộng mời mẹ. Đứa con chạy đi và thưa với mẹ :

- Mẹ ơi, mẹ à, bố bảo về nhà ăn cơm.

Chị vợ chẳng nói chẳng rằng, cứ cằm cúi nhổ cỏ. Sốt ruột vì sợ những món ăn đặc ý nhất bị nguội, anh lại sai đứa con khác ra mời mẹ. Và cũng như lần trước, bà vợ vẫn cứ lẳng lặng làm việc.

Chờ một lúc nữa và vẫn chưa thất vọng, anh chồng bèn sai đứa con thứ ba đi mời mẹ. Lần này chị vợ đứng lên, quắc mắt nhìn đứa bé rồi phán :

- Bố con chúng mày muốn hốc thì cứ hốc trước đi, tao còn phải làm cỏ.

Đứa bé ngây thơ, chạy về và lặp lại nguyên văn, không cắt xén những lời bà mẹ đã nói. Biết rằng chồng con đang đợi, thế mà bà vẫn thủng thẳng đi về, dùng khăn rửa tay...Và sự gì phải đến, ắt sẽ đến. Chỉ một lúc sau bà con lối xóm bỗng nghe thấy những tiếng kêu la thất thanh, bu lu bù loa :

- Ối giời ơi, ối đất ơi, nó đánh tôi, nó giết tôi. Bà con làng xóm ơi, cứu tôi với.

Rồi sau đó, chị vợ khăn gói quả mướp về với...bu.

Tìm được một chị vợ vừa niềm nở và tươi tắn, lại vừa kín miệng và thận trọng trong lời nói là một điều rất khó, bởi vì phần đông các bà các cô đều mắc phải cái tật khác, đó là thích nói dài, nói dẻo, nói dai và đôi khi nói day và nói dứt.

Có những chị vợ thường xuyên cạ cọ với chồng với con. Chúng ta thử tưởng tượng ra một người chồng làm công chức. Ở sở thì bị bề trên đè nén, bề ngang ganh tị và bề dưới bướng bỉnh. Về nhà chỉ thăm mong tìm thấy khuôn mặt tươi tắn và những lời nói dịu dàng của người vợ, cùng với những nụ cười vô tư của con cái để quên đi hết nỗi sầu buồn chất chứa trong cõi lòng mà hăng hái tiếp tục cuộc chiến đấu vì chén cơm manh áo.

Thế nhưng, bất cứ lúc nào hễ thấy mặt anh chồng, chị vợ đều cắn nhả :

- Sao anh thua người ta thế này, sao anh thua người ta thế nọ...Người ta thì kiếm tiền như nước, đem về cho vợ cho con, còn anh sao vô tài bất tướng quá vậy.

Ngay cả những lúc thân mật, chị vợ cũng luôn rót vào tai chồng những lời chua như chanh và cay như ớt. Như vậy, làm sao người chồng có thể chịu đựng cho nổi.

Nhất là mỗi khi có chuyện xích mích, bất đồng trong gia đình hay chẳng may anh chồng sai lỗi điều chi, thì chị vợ lại xà ga nói cho bằng thích : nói dài, nói dẻo, nói dai, nói day, nói dứt, nói xỏ nói xiên...đến tận tâm can tì phế của anh chồng. Lải nhải ngày cũng như đêm.

Tới nước này, người chồng thường có ba cách giải quyết : Một là lẳng lặng bỏ nhà ra đi một vài tiếng đồng hồ. Hay đôi ba ngày. Hai là tức nước vỡ bờ, thượng cẳng chân, hạ cẳng tay, nện cho chị ta một trận để cầm miệng lại. Ba là đi tìm sự dịu dàng để bù đắp nơi một người phụ nữ khác. Cả ba cách giải quyết trên đều bất ổn cho cả nhân cũng như cho gia đình.

Nói dài, nói dẻo, nói dai, nói day, nói dứt mà thôi chưa đủ, có những chị vợ còn mắc phải cái tật thứ ba, đó là nói gian và nói dối. Riêng trong phạm vi gia đình, chị vợ cần phải tránh cái thói phát ngôn bừa bãi trước mặt bề bạn, làm cho anh chồng bị mất mặt. Và hơn thế nữa,

đừng bao giờ nói xấu anh chồng trước mặt con cái. Làm như thế là phản lại tinh thần giáo dục, nhất là khi con cái còn nhỏ, chưa biết suy luận, chưa biết phán đoán, chưa biết phân biệt phải trái. Trong mỗi liên hệ với người khác, thiết tưởng chúng ta nên áp dụng lời khuyên :

- Lời nói chẳng mất tiền mua,

Liệu lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Thứ hai, đó là áo quần

Trong lãnh vực ăn mặc, có những chị vợ quá cầu kỳ, quá chau chuốt, quá đom đàng. Ta nghèo, nhưng nay bộ này mai bộ kia. Ta già mà lúc nào cũng môi son má phấn, đi đâu cũng nước hoa thơm phức, thành thử vừa hao tổn tiền bạc của ngân sách gia đình vốn dĩ đã eo hẹp mà nhiều khi lại còn tỏ ra lỗ lã, kệch cỡm, chẳng ra làm sao.

Trái lại, có chị vợ vừa mới lấy chồng và sinh được một mụn con, là đã bỏ bê việc ăn mặc, áo quần lúc nào cũng lôi thôi lếch thếch. Thử tưởng tượng xem : người chồng đi làm về, sau một ngày vất vả mệt mỏi, mà thấy người vợ đầu tóc rối bời, y phục xốc xếch, còn con cái bẩn thỉu lọ lem, lại còn đánh nhau khóc lóc chí chóe ầm cả nhà... thì làm sao có thể chịu đựng cho nổi.

Bởi vậy, làm đẹp bản thân cũng là một phương pháp, một nghệ thuật để giữ lấy anh chồng. Chúng ta vốn thường gọi các bà, các cô là phái đẹp, nên làm đẹp dường như đã trở nên một bổn phận, một quyền lợi của phụ nữ. Con gái mà không biết làm đẹp, thì e rằng không còn phải là con gái nữa.

Tuy nhiên, làm đẹp là cả một nghệ thuật. Không phải cứ thấy người ta dùng loại son này, thứ vải kia là chúng ta sao y bản chánh, nhắm mắt làm theo, vội mua về và dùng ngay cho đúng "mô đen", chẳng những không tôn lên mà còn làm giảm đi sắc đẹp của chúng ta.

Ngoài ra, trong vấn đề làm đẹp cũng cần một vừa hai phải, tùy theo vóc dáng, tùy theo tuổi tác và tùy theo ngân sách của gia đình. Nguyên tắc cần phải được áp dụng đó là :

- Đói cho sạch, rách cho thơm.

Để kết luận, gã xin ghi lại nơi đây, kết quả cuộc thăm dò ý kiến của Trọng Giáp, trên báo Phụ Nữ Chủ Nhật, hé mở cho thấy những điều "bí ẩn" vì sao...vợ người thì đẹp :

- Vợ người không dấm da, dấm dăng, lảm nhảm và nhiều chuyện với...ta suốt cả ngày.

- Vợ người không cau có, quạu cọ, hoặc bắt phải ngủ ngoài sân, mỗi khi...ta say xỉn.

- Vợ người không lải nhải, than trời, trách đất, kể khổ với...ta về chuyện vật giá liên tục leo thang.

- Vợ người không so đo, chèn ép nặng nề nọ kia khi...ta hồng bằng cha hàng xóm về khoản thu nhập.

Vợ người không ghen bóng ghen gió, hoặc mướn thám tử tư theo dõi nhất cử nhất động của ta, khi...ta quan hệ với các đồng nghiệp nữ vì lý do công việc.

- Vợ người không bắt...ta phải rửa chén, lau nhà, giặt đồ, nấu cơm, là những công việc "nữ công gia chánh" tầm thường, mà lẽ ra phải là của phụ nữ.

- Vợ người không "giận cá chém thớt" hay "đá thúng, đập nia", mỗi khi có chuyện gì đó...bực mình vô cớ với ta.

- Vợ người không mặt nặng, mày nhẹ hoặc làm bề mặt các "chiến hữu" của ta, khi họ nhiệt tình rủ...ta đi nhậu.

- Vợ người không lưu vào "bộ nhớ" chuyện lăng nhăng "ong bướm trong quá khứ" của...ta, rồi thường xuyên lôi ra làm hành, làm họ mỗi khi "cơm chẳng lành, canh chẳng ngọt".

Nếu quả thực như vậy, thì vợ người hẳn sẽ đẹp và luôn xứng đáng nhận được điểm 10 ở

mọi nơi và trong mọi lúc rồi chẳng ? Tuy nhiên, đôi lúc cũng phải nghỉ lại :

- Ta hay khen vợ người,

Ta luôn chê vợ ta.

Nhưng dầu sao đi nữa,

Ta về ta tắm ao ta,

Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn.

Gã Siêu gasieu@gmail.com

VỀ MỤC LỤC

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giasivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA

Duoc chon giua loại nguoi va cho loại nguoi; C
